

THÁNG 1, THÁNG 2, THÁNG 3 – NĂM 2019

BÀI HỌC SA-BÁT

SÁCH

KHẢI HUYỀN

THE BOOK OF

REVELATION

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng ©2019
El Monte, California, USA

MỤC LỤC

1. PHÚC ÂM GIẢNG RA TỪ ĐẢO BÁT-MÔ	5
2. GIỮA NHỮNG CHÂN ĐÈN	12
3. THÔNG ĐIỆP CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU CHO 7 HỘI THÁNH ...	19
4. XỨNG ĐÁNG THAY CHIÊN CON!	26
5. BẢY DẤU ẤN.....	33
6. DÂN ĐƯỢC ĐÓNG ẤN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.....	40
7. BẢY TIẾNG KÈN.....	47
8. SA-TAN, KẼ THÙ BỊ THUA TRẬN	54
9. SA-TAN VÀ ĐỒNG MINH CỦA HẮN	61
10. PHÚC ÂM ĐỜI ĐỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.....	68
11. BẢY TAI HỌA SAU CÙNG	75
12. SỰ ĐOÁN PHẠT CHO BA-BY-LÔN	82
13. “TA SẼ LÀM MỚI LẠI MỌI SỰ”	89

Tác giả:

Rank Stefanovic, PhD

Dịch giả:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên

Ban hiệu đính:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Kezia Tuyết Nguyễn

Trương Kimchi

Nguyễn Đăng Hưng

Trình bày:

Nguyễn Đăng Hưng

Website Trường Sa-bát:

giaohoicodoc.org/truongsabat

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Tiếng Nói Hy Vọng

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 422-6841

www.TiengNoiHyVong.org

TIN MỪNG TỪ ĐẢO BÁT-MÔ

Gần hai ngàn năm trước, sứ đồ Giăng đã bị đày tới một hòn đảo nhỏ đầy vách đá nằm trong vùng Biển Aegean vì ông đã tin trung làm chứng nhân của tin lành. Tuổi của sứ đồ lúc ấy đã cao nhưng ông bị tù đày trong sự kềm kẹp của nhà tù La Mã. Trong một ngày Sa-bát nọ, ông được Đức Chúa Giê-su Christ viếng thăm, và Ngài giục lòng người tín đồ trung kiên hãy vững lòng dù trong cơn hoạn nạn. Và trong nhiều sự hiện thấy, Ngài đã cho ông thấy toàn bộ hình ảnh lịch sử của hội thánh và những gì mà dân Chúa sẽ trải qua khi họ chờ đợi sự tái lâm của Ngài.

Những gì Giăng chứng kiến trong sự khải thị mẫu nhiệm được ông ghi xuống rõ ràng trong một cuộn giấy mà ông ghi tựa đề là “Sự Khải Thị của Đức Chúa Jê-sus Christ” (Khải huyền 1:1). Cuốn sách ông viết cho thấy những việc Đức Chúa Giê-su làm trên thiên đàng và trên đất từ khi Ngài thăng thiên và những gì Ngài sẽ làm khi Ngài tái lâm. Chúa mặc thị những điều này với mục đích bảo đảm với tất cả Cơ Đốc nhân qua các thời đại rằng Đấng Christ sẽ hiện diện và ở cùng để bổ sức cho họ khi họ phải trải nghiệm bao thử thách của cuộc sống giữa một thế giới chìm trong cuộc tranh chấp vĩ đại giữa thiện và ác.

Ba tháng nầy, chúng ta sẽ nghiên cứu sách Khải huyền. Chúng ta sẽ chú tâm vào chủ đề bao quát của sách. Mọi học viên nghiên cứu nên để thì giờ đọc kỹ càng từng đoạn sách để cho mình quen thuộc với các đề tài chính của sách và nhờ đó mà thấy rõ ràng hình ảnh của Đức Chúa Giê-su Christ, cuộc đời Ngài, sự chết, sự sống lại, và chức vụ tế lễ để phục vụ dân Ngài.

Chúng ta sẽ nghiên cứu sách Khải huyền qua các bước dưới đây:

1. Việc nghiên cứu sách Khải huyền cần dựa trên khái niệm về sự soi dẫn của Kinh Thánh. Mặc dù những thông điệp của sách này đến từ Đức Chúa Trời, ngôn ngữ mà các thông điệp ấy được truyền đạt là của con người. Dùng ngôn ngữ và hình ảnh có nguồn gốc từ lịch sử của dân Chúa trong Cựu Ước, chúng ta sẽ khám phá cách Giăng truyền đạt các thông điệp ấy.
2. Đọc cẩn thận những lời tiên tri của Sách Khải huyền (như những lời tiên tri trong sách Đa-ni-ên) cho thấy cách sử dụng phương pháp diễn dịch tiên tri của thuyết lịch sử là phương pháp đúng nhất để hiểu các lời tiên tri được ban bố theo sau dòng lịch sử, từ thời cổ đến ngày cuối cùng của thế giới, từ thời của nhà tiên tri cho đến thời kỳ cuối cùng. Chúng ta phải cố gắng hết sức để lấy ý nghĩa từ bản văn, nghiên cứu ngôn ngữ, hình ảnh và nội dung của bản văn ấy.
3. Cách xếp đặt của sách Khải huyền rất quan trọng trong việc áp dụng các lời tiên tri của sách. Sự phân tích của chúng ta sẽ dựa trên bốn phần chính trong sự cấu trúc của sách:

- a. Khải huyền 1:9 – 3:22 liên quan đến tình hình của các hội thánh trong thời đại của Giăng để tiên đoán được tình hình hội thánh trong những giai đoạn lịch sử khác nhau.
 - b. Khải huyền 4:1 – 11:19 lặp lại lịch sử của hội thánh và dựa trên các lịch sử này để cho thấy những biểu tượng Khải huyền cận kề hơn.
 - c. Khải huyền 12:1 – 14:20 là chủ đề của sách từ lịch sử của cuộc tranh chấp vĩ đại từ trước thời Đức Chúa Giê-su cho đến sự Tái Lâm của Ngài.
 - d. Khải huyền 15:1 – 22:21 tập trung chủ yếu vào thời kỳ cuối cùng.
- 4.** Để diễn giải các lời tiên tri trong sách Khải huyền cho có ý nghĩa thì phải đặt trọng tâm vào Đấng Christ. Toàn cuốn sách được viết dưới ánh nhìn của Đấng Cơ Đốc. Chỉ qua Ngài thì các biểu tượng và hình ảnh của sách Khải huyền mới có ý nghĩa và sự quan trọng của các ý tưởng ấy được thể hiện.

Sách Khải huyền hứa mang lại ân phước cho những ai đọc và nghe theo những sứ điệp của sách. “Sách Khải huyền mở ra với lệnh truyền cho chúng ta để hiểu được sự hướng dẫn của sách. ‘Phước cho kẻ đọc cùng những kẻ nghe lời tiên tri này, và giữ theo điều đã viết ra đây. Vì thì giờ đã gần rồi.’ (Khải huyền 1:3). Khi chúng ta, là dân của Chúa hiểu cuốn sách này có ý nghĩa gì đối với mình, chúng ta sẽ thấy một sự phục hưng lớn lao trong chúng ta. Chúng ta không hiểu trọn vẹn các bài học mà sách Khải huyền dạy, cũng như chưa hiểu hết lệnh truyền chúng ta phải tìm kiếm và nghiên cứu.” – Ellen G. White, *Testimonies to Ministers and Gospel Workers*, trang 113.

Khi chúng ta nghiên cứu và phân tích sách này, mời mọi học viên hãy mở lòng mình để nghe, thấy, và làm theo những sự khải thị Chúa ban khi chúng ta còn chờ đợi sự hồi lai của Chúa chúng ta là Giê-su Christ.

Tiến sĩ Rank Stefanovic là giáo sư môn Tân Ước thuộc khoa Thần Đạo Học của Viện Đại Học Andrews. Ông chuyên nghiên cứu Sách Khải huyền.

BÀI HỌC 1

PHƯỚC ÂM GIẢNG RA TỪ ĐẢO BÁT-MÔ

CÂU GỐC: “*Phước cho kẻ đọc cùng những kẻ nghe lời tiên tri này, và giữ theo điều đã viết ra đây. Vì thì giờ đã gần rồi*” (Khải huyền 1:3).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Khải huyền 1:1–8; Giảng 14:1–3; Phục truyền 29:29; Giảng 14:29; Rô-ma 1:7; Phi-líp 3:20; Đa-ni-ên 7:13, 14.*

Các lời tiên tri của sách Khải huyền được mặc thị cho sứ đồ Giảng trên 19 thế kỷ trước trong thời gian ông bị lưu đày tại đảo Bát-mô, một đảo đầy ghềnh đá cheo leo trong vùng biển Aegean. (Khải huyền 1:9). Khải huyền 1:3 hứa rằng ân phước cho những kẻ đọc to cho mọi người nghe và phước cho cả những người nghe các lời tiên tri này. Họ được phước không phải chỉ vì họ đọc và nghe, nhưng vì họ nghe và vâng lời những lời tiên tri của sách này (so sánh với Lu-ca 6:47, 48). Câu này nói lên cảnh tất cả hội chúng cùng hội họp trong Nhà Chúa để tiếp nhận sứ điệp của Ngài (cũng xem Khải huyền 22:7), dặn dò những lời tiên tri này phải được đọc ra trước hội thánh.

Các lời tiên tri trong Khải huyền là những lời ân cần của Đức Chúa Trời phán dặn dân Ngài. Các lời này cho thấy đời người nơi thế trần là ngắn ngủi và dễ qua đi, cho thấy sự cứu rỗi đến từ Đức Chúa Giê-su, và lời kêu gọi chúng ta phải truyền rao tin lành.

Các lời tiên tri của Kinh Thánh như là ngọn đèn chiếu trong đêm tối (2 Phi-e-rơ 1:19). Chúng có mục đích để hướng dẫn chúng ta trong cuộc sống ngày nay và cho chúng ta niềm hy vọng vào tương lai. Chúng ta cần những lời hướng dẫn này cho cuộc sống mình cho đến khi Đấng Christ tái lâm và thiết lập nước Chúa muôn đời.

1. TỰA ĐỀ CỦA CUỐN SÁCH

Đọc Khải huyền 1:1, 2. Tựa đề nguyên thủy của sách có ý nghĩa gì? Tựa đề này dạy cho chúng ta gì về quyển sách và sách này thật sự là gì?

Khải huyền 1:1 nói rằng sách này là “sự mặc thị của Đức Chúa Jêsu Christ.” Chữ này nguyên gốc Gờ-réc là *apocalypse* có nghĩa là sự “thố lộ” hay “tiết lộ” về những điều huyền nhiệm của Đức Chúa Giê-su. Các điều huyền nhiệm về Chúa cũng như đến từ Chúa. Mọi sự huyền nhiệm của Đức Chúa Trời đã được tỏ ra qua Đức Chúa Giê-su (Khải huyền 22:16), lời làm chứng của quyển sách này đặt trọng tâm vào Đức Chúa Giê-su, về sự mặc thị của Ngài cho dân Ngài và về sự quan tâm của Ngài đối với dân Ngài.

Khải huyền 1:5-8 nói về Đức Chúa Giê-su vì Ngài là nhân vật chính của sách này, và cũng chấm dứt với Ngài (Khải huyền 22:12-16). “Hãy để Đa-ni-ên nói, hãy để Khải huyền nói, và nói sự thật là gì. Nhưng bất cứ giai đoạn nào của đề tài được trình bày, hãy nâng Đức Chúa Giê-su làm trung tâm của mọi niềm hy vọng: ‘Cội rễ và Con cháu của Đa-vít, và sự sáng của Sao Mai.’” – Ellen G. White, *Testimonies to Ministers and Gospel Workers*, trang 118.

Và nữa, Đức Chúa Giê-su của Khải huyền cũng là Đức Chúa Giê-su của bốn sách Phúc Âm. Khải huyền tiếp tục diễn tả công việc cứu chuộc của Chúa cho dân Ngài giống như trong bốn sách Phúc Âm. Sách Khải huyền bây giờ chú tâm vào các lãnh vực khác của sự hiện diện và mục vụ của Ngài. Đúng ra, Khải huyền tiếp theo chỗ các sách Phúc Âm ngừng khi họ nói về sự sống lại và sự thăng thiên của Đức Chúa Giê-su.

Cùng với thư gửi cho người Hê-bơ-rơ, Khải huyền chú trọng vào mục vụ mà Đức Chúa Giê-su đang làm nơi thiên đàng. Sách này cho thấy là sau khi Ngài thăng thiên, Đức Chúa Giê-su đã được tôn vương và nhận trọng trách của một vị vua thiên đàng, một vị tế lễ thượng phẩm để làm chức vụ của Ngài nơi thiên đàng. Nếu không có sách Khải huyền (hay sách Hê-bơ-rơ) sự hiểu biết của chúng ta về chức vụ của Đức Chúa Giê-su đang làm trên thiên đàng cho dân Ngài, sẽ rất hạn hẹp. Hai sách này cho chúng ta có một tầm nhìn độc nhất vào mục vụ của Đức Chúa Giê-su nơi thiên quốc.

Đọc Giảng 14:1-3. Làm thế nào để lời hứa bao quát này giúp chúng ta hiểu Đức Chúa Giê-su đang làm gì cho dân Ngài nơi thiên quốc? Niềm hy vọng nào chúng ta tìm thấy qua lời hứa diệp kỳ này?

2. MỤC ĐÍCH CỦA SÁCH KHẢI HUYỀN

Mở đầu của sách Khải huyền cho chúng ta biết mục đích của sách là cho thấy những sự việc xảy đến trong tương lai, bắt đầu từ lúc sách được viết. Những ai quen thuộc với sách Khải huyền sẽ để ý thấy rằng những sự việc được xem là tương lai của thời tác giả Giảng viết đã ứng nghiệm vì chúng đã thuộc vào quá khứ của chúng ta là người hiện đại của 2000 năm sau Giảng. Khi phần đầu của sách Khải huyền (đoạn 1 – 11) chú tâm vào những sự kiện xảy ra trong thế kỷ thứ nhất Sau Chúa cho đến thời kỳ cuối cùng, phần thứ nhì của sách (đoạn 12 – 22) chú trọng vào những sự việc xảy ra để kết thúc bằng Sự Phục Lâm của Đức Chúa Giê-su.

Mục đích chính của các lời tiên tri trong Kinh thánh là để nhắc chúng ta biết rằng, cho dầu tương lai có ra thế nào chăng nữa, quyền kiểm soát vẫn nằm trong tay Đức Chúa Trời. Sách Khải huyền bảo đảm với chúng ta rằng Đức Chúa Giê-su luôn ở cùng với dân Ngài suốt toàn lịch sử của nhân loại kể cả trong những giai đoạn kinh khủng nhất.

Vì lẽ đó, các lời tiên tri của sách Khải huyền có hai mục đích thực tiễn nhất, ấy là dạy cho chúng ta cách sống ngày hôm nay và chuẩn bị sẵn sàng cho tương lai.

Đọc Phục truyền 29:29. Câu Kinh Thánh này giúp chúng ta thế nào để hiểu được tại sao có những điều vẫn chưa tỏ lộ cho chúng ta? Theo câu này, các điều đã được phơi bày cho chúng ta vì mục đích gì? Tại sao chúng ta được mặc khải về các điều này? Cũng xem Khải huyền 22:7.

Các lời tiên tri về ngày cuối cùng không được ban cho chúng ta để thỏa mãn lòng tò mò của con người. Cuốn sách này chỉ tỏ bày những điều gì quan trọng cho tương lai mà chúng ta cần phải biết. Các sự khải thị này giúp chúng ta hiểu tầm quan trọng của những gì sắp xảy đến; để nhờ đó mà chúng ta hiểu được sự mong manh của mình, và mình phải biết trông cậy vào Đức Chúa Trời và vâng phục Ngài.

Qua bao thế kỷ, rất nhiều lời phỏng đoán cố gắng diễn tả ngày tận thế bằng những sự việc nảy lửa, nóng bỏng để dụ hoặc nhiều người đang người ta mang tiền bạc, tài sản cống hiến cho những người “rao giảng” về sự tận thế. Và rồi đã bao nhiêu người thất vọng vì những ngày giờ về tận thế đã đến rồi đi. Các lời tiên tri của Chúa cũng đã bị người ta tận dụng triệt để vào trong những sự gạt gẫm này.

Đọc Giảng 14:29. Tiêu chuẩn rất quan trọng nào chúng ta tìm thấy ở đây để hiểu được mục đích của các lời tiên tri?

3. CÁC CHỮ CÓ BIỂU TƯỢNG CỦA KHẢI HUYỀN

Đọc Khải huyền 13:1; Đa-ni-ên 7:1-3 và Ê-xê-chi-ên 1:1-14. Các sự hiện thấy này đều có chung một điều gì?

Khải huyền 1:1 đã nói, “Sự mặc thị của Đức Chúa Jêsus Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài đặng đem tỏ ra cùng tôi tớ Ngài những điều kíp phải xảy đến, thì Ngài đã sai thiên sứ đến tỏ những điều đó cho Giăng, tôi tớ Ngài”. Ở đây chúng ta thấy một chữ rất quan trọng trong sách Khải huyền, “*đặng đem tỏ*”, theo bản tiếng Hy Lạp, còn có nghĩa là “*làm sáng tỏ bằng các dấu có biểu tượng*”. Đây cũng cùng chữ được dùng trong sách Đa-ni-ên đoạn 5, khi tiên tri Đa-ni-ên giải thích cho vua Nê-bu-cát-nết-sa pho tượng bằng vàng, bạc, đồng, và sắt, vì Đức Chúa Trời đã tỏ cho vua “những sự sẽ xảy ra trong tương lai”.

Vì lẽ ấy, cách dùng chữ của các lời tiên tri trong Khải huyền, phần lớn, không nên được giải thích theo nghĩa đen. Theo nguyên tắc, trong khi việc đọc Kinh thánh, nói chung, hàm chứa một sự hiểu biết văn bản theo nghĩa đen của nó (trừ khi văn bản chỉ tới ý nghĩa biểu tượng), khi chúng ta đọc Khải huyền - trừ khi văn bản chỉ có nghĩa đen - chúng ta cần diễn giải nó theo biểu tượng. Trong khi các cảnh và sự kiện dự đoán là có thật, chúng thường được diễn đạt bằng ngôn ngữ tượng trưng.

Hãy nhớ rằng bản chất biểu trưng phần lớn của Khải huyền sẽ bảo vệ chúng ta tránh được việc bóp méo lời tiên tri. Để cố gắng xác định ý nghĩa của các biểu tượng được sử dụng trong sách này, chúng ta phải cẩn thận không áp đặt lên văn bản một ý nghĩa xuất phát từ trí tưởng tượng của con người, hoặc ý nghĩa hiện tại của những biểu tượng đó. Thay vào đó, chúng ta phải dùng Kinh Thánh để hiểu các biểu tượng ấy trong Khải huyền.

Thật vậy, khi cố gắng tìm chìa khóa giải đáp về các biểu tượng được dùng trong sách Khải huyền, chúng ta phải nhớ là phần lớn chúng là điển tích trong Cựu Ước. Khi dùng những hình ảnh của Cựu Ước để cho chúng ta thấy được một hình ảnh của tương lai, Đức Chúa Trời muốn cho dân Ngài thấy là sự cứu rỗi trong tương lai sẽ tương tự như sự cứu chuộc trong quá khứ. Những gì Chúa đã làm cho dân Ngài trong quá khứ, Ngài sẽ lại làm cho họ trong tương lai. Trong khi chúng ta nghiên cứu và giải thích những biểu tượng và ký hiệu hay hình ảnh trong Khải huyền, chúng ta cần phải để ý đến Cựu Ước.

4. BA NGÔI ĐỨC CHÚA TRỜI

Khải huyền bắt đầu bằng những lời chào thăm giống như những lời ông Phao-lô thường dùng trong các thư ông viết. Cuốn sách này lấy cớ là thư gửi cho bảy hội thánh trong vùng Tiểu Á trong thời ông Giảng. Tuy nhiên sách Khải huyền không chỉ viết cho họ không thôi mà sách này được viết cho tín hữu qua mọi thời đại trong lịch sử.

Đọc Khải huyền 1:4, 5 và Rô-ma 1:7. Lời chào thăm nào chúng ta thường thấy? Và các lời chào thăm này gửi đến cho ai?

Cả hai câu Kinh Thánh đều có lời chào thăm các tín đồ, “Nguyên xin ân điển và sự bình an ở cùng anh chị em.” Lời chào này gồm hai chữ chào thăm của người Hy Lạp “*charis*” (ân điển) và của người Do Thái “*shalom*” (bình an). Chúng ta có thể thấy trong các câu này, Đấng ban cho ân điển và sự bình an là Ba Ngôi Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Cha được nhìn nhận là Đấng “đã có từ trước, đang hiện hữu bây giờ, và là Đấng sẽ đến về sau” (Xem Khải huyền 1:8; 4:8). Các danh xưng này đến từ danh thiên thượng *Yahweh* (Đức Giê-hô-va), “Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu” (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14) để nói về sự hiện hữu đời đời và vô cùng của Ngài.

Đức Thánh Linh được nhắc đến như “bảy Thần Linh” (so sánh với Khải huyền 4:5 và Khải huyền 5:6). Số bảy là số chỉ về sự trọn vẹn. “Bảy Thần Linh” có nghĩa là Đức Thánh Linh làm việc trong cả bảy hội thánh. Hình ảnh này nói lên sự toàn năng và hiện diện khắp nơi của Đức Thánh Linh và Ngài làm việc trong vòng dân của Đức Chúa Trời qua các thời đại.

Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc được nhận diện qua ba tên gọi: “Đấng làm chúng thành tín, Đấng sanh đầu nhứt từ trong kẻ chết, và là Chúa của các vua trong thế gian” (Khải huyền 1:5). Các danh xưng này nói đến sự chết của Ngài trên thập tự, sự sống lại của Ngài, và sự cai trị của Ngài nơi thiên quốc. Xong rồi Giảng tuyên bố những gì Đức Chúa Giê-su đã làm: “Ngài yêu thương chúng ta, đã lấy huyết mình rửa sạch tội lỗi chúng ta, và làm cho chúng ta nên nước Ngài, nên thấy tế lễ của Đức Chúa Trời và Cha Ngài” (Khải huyền 1:5, 6).

Ngài “yêu chúng ta”, trong nguyên bản bằng tiếng Hy Lạp, nói đến tình yêu thương mà Đấng Cơ Đốc có hoài cho chúng ta không ngừng. Ngài đã yêu thương chúng ta trong quá khứ, Ngài đang yêu thương chúng ta, và Ngài còn yêu thương chúng ta trong tương lai. Ngài là Đấng đã yêu thương chúng ta và giải cứu chúng ta khỏi tội lỗi bởi huyết của Ngài, trong nguyên bản tiếng Hy Lạp, hành động này được viết đến trong thể quá khứ: Chúa đã chết trên thập tự giá và Ngài đã ban cho chúng ta một sự tha thứ và cứu chuộc hoàn toàn khỏi tội lỗi.

Ê-phê-sô 2:6 và Phi-líp 3:20 diễn tả những kẻ được cứu là những kẻ được sống lại và được ngồi bên Đức Chúa Giê-su nơi thiên quốc. Như vậy, làm sao chúng ta được hưởng chức phận Chúa ban là “các vua và các thầy tế lễ” (Khải huyền 1:6) khi chúng ta còn đang ở trong thế gian tội lỗi này? Những điều này ảnh hưởng gì trong cách chúng ta đang sống ngày nay?

5. CHỦ ĐỀ CỦA SÁCH KHẢI HUYỀN

Tóm tắt phần mở đầu của sách Khải huyền cho chúng ta thấy chủ đề chính của toàn sách: Sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su trong oai quyền và vinh hiển. Lời hứa mà Đấng Cơ Đốc được lặp lại ba lần trong phần cuối của sách (Khải huyền 22:7, 12, 20).

Đọc Khải huyền 1:7, 8. Lời ghi trong hai câu này đúc kết từ vài lời tiên tri: Đa-ni-ên 7:13, 14; Xa-cha-ri 12:10; Ma-thi-ơ 24:30. Các câu này cho chúng ta thấy sự chắc chắn của lời dự ngôn về Sự Tái Lâm của Chúa thế nào?

Trong Khải huyền, sự hồi lai của Đấng Cơ Đốc đánh dấu chung cuộc của lịch sử thế giới và sự bắt đầu của vương quốc Thiên đàng, là vương quốc đời đời, không còn tội ác, đau đớn, khổ đau và sự chết nữa.

Như toàn thể Tân Ước, Khải huyền 1:7 nói về một sự hồi lai thật sự của Đấng Cơ Đốc trong vinh hiển diệu kỳ. Mỗi một con người, kể cả những kẻ đã đâm Chúa, sẽ chứng kiến sự trở lại của Ngài. Các lời này cho chúng ta thấy có một sự phục sinh của một số người ngay trước khi Đức Chúa Giê-su tái lâm, kể cả những kẻ đã đóng đinh Chúa. Khi Đức Chúa Giê-su trở lại, Ngài mang sự giải phóng đến cho những ai trông đợi Ngài và cũng mang đoán phạt đến cho những kẻ đã chối bỏ tình yêu và sự nhân từ của Ngài.

Sự chắc chắn về việc Đấng Cơ Đốc sẽ hồi lai được khẳng định hai lần trong các lời tiếp theo, “Quả thật vậy. A-men!” (Khải huyền 1:7). Sự khẳng định hai lần này cũng được dùng đến để kết luận sách Khải huyền (đoạn 22:20).

“Hơn 1800 năm đã trôi qua kể từ khi Đấng Cứu Rỗi ban cho lời hứa về sự trở lại của Ngài. Qua bao thế kỷ, lời nói của Ngài đã làm tràn ngập sự dũng cảm trong lòng những người trung tín với Ngài. Lời hứa vẫn chưa được đáp ứng: tiếng kêu của Đấng Ban Sự Sống vẫn chưa cất lên để gọi các thánh nhân còn ngủ trong mồ ma của họ; nhưng những lời đã được phán ra là chắc chắn. Trong thời điểm của Ngài, Thiên Chúa sẽ thực hiện lời Ngài đã nói. Chúng ta có cần phải lo lắng chẳng? Chúng ta có để cho mình bị mất đức tin khi chúng ta đang rất cận kề với thế giới vinh cứu chẳng? Có ai nên nói, Thành (thiên quốc) hãy còn rất xa chẳng? – Không, không. Chỉ một chút nữa thôi, chúng ta sẽ thấy Vua trong sự tuyệt mỹ của Ngài. Chỉ một chút nữa thôi, và Ngài sẽ lau ráo mọi nước mắt trong mắt chúng ta. Chỉ một chút nữa thôi, và Ngài sẽ trình diện chúng ta như những kẻ vô tội trước sự hiện diện của sự vinh quang Ngài, trong một niềm vui vô biên.” – Ellen G. White, *The Advent Review and Sabbath Herald*, số ngày 13 tháng 11, 1913. “Niềm tin vào sự xuất hiện gần đến của Con người trong đám mây trên trời sẽ không làm cho Cơ Đốc nhân chân chính trở nên vô ý và bất cần trong sinh hoạt bình thường của cuộc sống. . . Tính minh bạch, trung thành và toàn vẹn của họ đã được thử nghiệm và chứng minh qua cách sống của họ trong thế trần tạm bợ này.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, bộ 4, trang 309.

Một lời hứa chỉ có giá trị khi lời hứa ấy được hứa bởi một cá nhân có khả năng làm chu toàn lời hứa ấy. Với sự thật rằng lời hứa về Sự Tái Lâm được hứa bởi chính Đức Chúa Trời, là Đấng trong quá khứ đã giữ trọn các lời hứa của Ngài, có cho bạn một niềm tin tưởng rằng Đấng Cơ Đốc sẽ chắc chắn trở lại như Ngài đã hứa không?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Sự mặc khải này đã được ban cho để làm sự hướng dẫn và an ủi cho hội thánh cho đời sống mỗi Cơ Đốc nhân . . . Một sự mặc khải hay khải thị là một điều gì đó đã được tỏ bày. Chính Chúa đã tỏ ra cho tôi tớ Ngài các điều mầu nhiệm chứa trong quyển sách này, và chương trình của Ngài là mọi điều sẽ được mở ra cho mọi người được học và nghiên cứu tất cả. Các sự thật mà sự mặc khải này nhắm đến những kẻ sống trong thời đại cuối cùng của lịch sử trái đất này, cũng như những người sống trong thời đại của Giăng. Một số cảnh được mô tả trong lời tiên tri này đã là trong quá khứ, một số đang diễn ra; một số được đưa ra để cho ta thấy sự kết thúc của cuộc xung đột lớn giữa quyền lực của bóng tối và của Hoàng tử Thiên đàng, và một số tiết lộ những chiến thắng và niềm vui của người được cứu chuộc trong trái đất được làm mới.

“Đừng một ai nghĩ rằng, bởi vì họ không thể giải thích ý nghĩa của mỗi biểu tượng trong Khải huyền, nên chúng trở nên vô ích cho họ lục tìm trong quyển sách này với nỗ lực để nhận biết ý nghĩa chân lý của sách. Đấng đã tiết lộ những mầu nhiệm này cho Giăng, sẽ cho người siêng năng kiếm tìm sự thật một sự nếm trước các sự việc trên trời. Những ai có mở lòng mình để tiếp nhận sự thật sẽ được phép hiểu các sự dạy dỗ của sách này, và sẽ được ban phước lành đã hứa với ‘những ai nghe các lời tiên tri này, và giữ mọi điều được viết ra trong đó.’” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 583-585.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Nếu Khải huyền là tỏ bày về Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc, thì tại sao chữ *Apocalypse* (sự hủy diệt thế giới) lại có một ý nghĩa không hay ngày nay? Điều này cho chúng ta thấy gì về khuynh hướng phổ thông trong vòng người tin Chúa về sách Khải huyền? Tại sao chữ “sợ” thường đi chung với các lời tiên tri trong Khải huyền?
2. Hãy nghĩ đến một vài lời tiên đoán mà người ta có trong vòng 20 năm qua về các điều sẽ xảy đến trong thời kỳ cuối cùng và sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su. Bất kể mục đích hay tâm trạng của những người báo các tin ấy, kết quả tiêu cực nào đã xảy ra khi những lời tiên đoán ấy bị sai lầm hay thất bại? Các điều ấy đã làm cho những người tin vào các lời tiên đoán ấy cảm thấy thế nào? Chúng ta là những Cơ Đốc nhân tin vào những lời tiên tri về thời kỳ cuối cùng phải giữ quân bình thế nào về sự hiểu biết các lời tiên tri và cách chúng ta chia sẻ sự hiểu biết của mình cho người khác?

BÀI HỌC 2

GIỮA NHỮNG CHÂN ĐÈN

CÂU GÓC: “Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh” (Khải huyền 2:7).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Khải huyền 1:9-18; Công vụ 7:54-60; Ma-thi-ơ 12:8; Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11; Đa-ni-ên 10:5, 6; Khải huyền 1:20; Khải huyền 2:1-7.*

Thi thiên 73 diễn tả sự hoang mang của tác giả khi ông quan sát thấy những kẻ vô đạo đức lại kiêu ngạo vì sự thành công phước hạnh của đời họ. Tác giả phẫn nộ vì ông nhìn thấy trong khi ấy bao nhiêu cuộc đời của những người trung tín với Chúa lại gặp nhiều hoạn nạn (Thi thiên 73:2-16). Và giữa sự nghi ngờ ấy, ông đã đi vào đền thờ tìm kiếm Đức Chúa Trời để dưới sự hiện diện của Ngài, ông đã được ban cho một sự thấu hiểu sâu xa của những điều mình thấy (câu 16, 17).

Nhiều thế kỷ sau, một sứ đồ cao tuổi tìm thấy mình bị giam trong ngục thất giữa một hoang đảo với những ghềnh đá cheo leo bởi vì đã trung tín làm chứng về đạo Chúa. Giữa cơn hoạn nạn đau buồn ấy, ông nhận được tin các hội thánh mà ông đã chăm gìn đang gặp nhiều khó khăn. Vậy mà giữa thời điểm quan trọng ấy, ông nhận được sự mặc khải về Đấng Cơ Đốc nay đã phục sinh đang ở giữa đền thánh của thiên đàng. Tại đây, như tác giả Thi thiên, Chúa đã giải tỏa cho Giảng thấu hiểu những điều bí ẩn của cuộc đời và những điều khó khăn nó mang đến. Khung cảnh của đền thánh khôi phục lại trong lòng ông Giảng niềm an lòng vì sự có mặt của Đấng Cơ Đốc, và ông biết mình phải chia sẻ sự an lòng ấy cho tất cả tín đồ của mọi thế hệ đương thời cũng như sau mình cho đến ngày cuối cùng của lịch sử thế giới.

Trong tuần nầy, chúng ta sẽ học về lời giới thiệu chức vụ của Đấng Cơ Đốc ở đền thánh trên trời, và chúng ta cũng sẽ học về sứ điệp đầu tiên trong bảy sứ điệp cho hội thánh Chúa, là những hội thánh ở vùng Tiểu Á, nhưng cũng là những sứ điệp cho hội thánh Đức Chúa Trời ngày nay. Tuần tới chúng ta sẽ học các sứ điệp cho sáu hội thánh còn lại.

1. ĐẢO BÁT-MÔ

Đọc Khải huyền 1:9. Lời ông Giảng cho chúng ta biết trong hoàn cảnh nào mà ông đã nhận được sự mặc thị của Khải huyền.

Đảo Bát-mô là một hòn đảo đầy núi đá cheo leo nằm trong vùng biển Aegean. Đảo này dài 10 dặm Anh và bề ngang khoảng 6 dặm Anh. Chính quyền La Mã thời xưa đã dùng đảo này và các đảo tương tự phụ cận làm nơi để đày các người tù chính trị. Các tác giả Cơ Đốc giáo sống gần khoảng thời kỳ sách Khải huyền được viết đều cùng công nhận rằng chính quyền La Mã quả đã đày ông Giảng ra đảo Bát-mô bởi vì sự trung tín của ông với phúc âm. Người tông đồ cao tuổi quả đã bị cầm tù bởi chính quyền La Mã thời ấy và hẳn đã bị đối xử như một kẻ tội phạm, bị giam, bị xiềng, không được cho ăn uống đầy đủ và còn phải bị bắt làm lao động nhọc nhằn dưới những làn roi bạo tàn của các lính cai tù La Mã.

“Bát-mô, một hòn đảo đá cằn cỗi ở Biển Aegean, đã được chính phủ La Mã chọn làm nơi lưu đày cho bọn tội phạm; nhưng với đầy tớ của Đức Chúa Trời, nơi ở âm ảm này trở thành cánh cổng của thiên đàng. Ở đây, bị đóng lại đằng sau những cánh bận rộn của cuộc sống, và từ những lao động của thời trẻ tuổi, ông đã có sự đồng hành của Đức Chúa Trời và Đấng Cơ Đốc và các thiên sứ trên trời, và từ họ ông đã lãnh hội được sự hướng dẫn cho hội thánh cho tất cả thời gian của tương lai.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 570, 571.

Các nhân vật nào khác của Kinh Thánh đã phải trải qua những khó khăn cho dầu (hoặc cả bởi vì) sự trung thành của họ với Đức Chúa Trời? Xem Đa-ni-ên 3:16-23, Công vụ 7:54-60.

Những người theo Chúa Cơ Đốc phải dùng bao giờ quên rằng nếu họ phải ở trong hoàn cảnh tương tự như của ông Giảng, thì họ không đang phải chống chọi với thách đố một mình. Đức Chúa Giê-su, Đấng đã hiện ra với Giảng để mang cho ông những lời an ủi và khuyến khích cho ông giữa khi ông đang gặp sự khó khăn ở Bát-mô, cũng sẽ luôn luôn ở cùng dân Ngài để nâng đỡ và ủy lạo họ khi họ gặp hoạn nạn.

Làm thế nào chúng ta có thể hiểu được sự khác biệt giữa sự thống khổ vì lợi ích của Chúa Cơ Đốc và sự thống khổ vì những lý do khác, kể cả sự đau khổ do những lựa chọn sai lầm của chính mình? Hay những sự đau khổ cho những lý do chúng ta không hiểu được? Làm thế nào chúng ta có thể học cách tin cậy Chúa trong mọi tình huống?

2. TRONG NGÀY CỦA CHÚA

Đọc Khải huyền 1:10 cùng với Xuất Ê-díp-tô Ký 31:13, Ê-sai 58-13, và Ma-thi-ơ 12-8. Theo các câu Kinh Thánh này, ngày nào trong Kinh Thánh được nói rõ ràng là Ngày của Chúa? Ngày này mang ý nghĩa thế nào cho ông Giăng khi ông đang ở giữa những sự hoạn nạn và khó khăn?

“Chính trong ngày Sa-bát mà Đức Chúa Giê-su đã hiện ra cùng người sứ đồ đang bị lưu đày. Ngày Sa-bát vẫn là một ngày thánh mà Giăng vẫn tuân giữ trong thời gian ông ở đảo Bát-mô giống như ông đã tuân giữ trong khoảng thời gian ông giảng đạo Chúa khắp vùng đất Giu-đê. Đó là ngày mà cá nhân ông cảm nhận những lời hứa quý giá của sự yên nghỉ thánh.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 581.

Khải huyền 1:10 cho thấy rõ ràng là sứ đồ Giăng nhận được sự khải thị của Chúa vào ngày Thứ Bảy Sa-bát. Dầu hướng lòng về các sự việc sẽ xảy đến trong tương lai, cho đến cả sự tái làm của Đấng Cơ Đốc (xem Khải huyền 1:7), cũng được xem là “ngày của Đức Giê-hô-va” (Ê-sai 13:6-13; 2 Phi-e-rơ 3:10), Giăng vẫn ghi chú rằng lúc mà ông nhận lãnh sự khải thị là vào “ngày của Chúa”.

Chắc chắn là giữa những sự khó khăn của cuộc đời tù tội, Ngày Sa-bát đã đến với ông như một lời an ủi về một tương lai của một cuộc đời mới không còn những lao khổ nhọc nhằn. Lòng người sứ đồ trông ngóng về sự hồi lai của Đức Chúa Cơ Đốc. Mà thật vậy, trong tư tưởng của người Do Thái giáo, sự suy tưởng về ngày Sa-bát, với họ, là lời hứa về một “thế gian mới sẽ đến”.

“Ngày Sa-bát, mà Đức Chúa Trời thiết lập trong Vườn Ê-đen, là một ngày quý báu cho Giăng trong những ngày bị lưu đày nơi hòn đảo cheo leo và cô đơn . . .

“Ngày Sa-bát cho người tù lưu đày cô đơn vốn là người môn đồ yêu dấu của Đức Chúa Cơ Đốc, nay, hơn bao giờ hết, đã được Ngài quý trọng! Chưa bao giờ Giăng học được rất nhiều về Chúa Cứu Thế. Chưa bao giờ ông đã học được lễ thật quý báu về một sự yên nghỉ muôn đời.” – Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, bộ 7, trang 955.

So sánh hai phiên bản của Điều răn thứ tư trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11 và Phục truyền Luật Lệ Ký 5:15. Các câu này chỉ về ngày Thứ Bảy Sa-bát như là một sự tưởng niệm về cả sự sáng tạo và giải phóng, nhắc nhở chúng ta rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng chúng ta và cứu chuộc chúng ta. Làm thế nào chúng ta có thể, mỗi ngày Sa-bát, nhớ được sự thật rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của chúng ta và cũng là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta? Hãy suy nghĩ về điều này nữa: Nếu Chúa là Đấng tạo dựng chúng ta mà Ngài không là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta thì có ích gì?

3. SỰ HIỆN THẤY CỦA GIĂNG TẠI ĐẢO BÁT-MÔ

Đọc Khải huyền 1:12-18. So sánh hình ảnh Giăng tả Đấng Cơ Đốc là Chúa Thiên Thượng với hình ảnh Đa-ni-ên viết lại trong Đa-ni-ên 10:5, 6. Đức Chúa Giê-su như thế nào trong sự hiện thấy của Giăng? Ngài đang làm gì?

Ông Giăng nhìn thấy Đức Chúa Giê-su trong hình ảnh của Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm đi giữa những chân đèn. Hình ảnh này thể hiện đèn thờ của Y-sơ-ra-ên thời cổ, và tại đó các chân đèn mang những ngọn đèn tỏa ánh sáng (1 Các Vua 7:49).

Hình ảnh Đức Chúa Giê-su đi giữa các chân đèn chỉ cho thấy lời hứa Đức Chúa Trời có cho dân Y-sơ-ra-ên thời cổ rằng Ngài sẽ đi giữa vòng họ và là Đức Chúa Trời Thần của họ (Lê-vi Ký 26:12). Trong Khải huyền, các chân đèn biểu hiệu bảy hội thánh ở vùng Tiểu Á là các hội thánh mà các lời trong sách Khải huyền được gửi đến cho, (Khải huyền 1:20). Các chân đèn là biểu tượng của hội thánh Chúa qua toàn lịch sử nhân loại. Qua Đức Thánh Linh, sự chăm gìn của Đức Chúa Giê-su cứ còn ở cùng hội thánh Ngài nơi thế trần. Ngài sẽ ở giữa vòng dân Ngài cho đến chừng Ngài sẽ mang họ về quê hương vĩnh cửu của họ.

Hơn thế nữa, hình ảnh Đức Chúa Giê-su là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm ở giữa các chân đèn đến từ nghi lễ trong đền thờ Giê-ru-sa-lem. Nghi lễ mỗi ngày mà thầy tế lễ có phận sự phải làm là giữ các ngọn đèn trong Nơi Thánh được cháy sáng luôn luôn. Ông ta có phận sự châm dầu, mỗi tim các ngọn đèn. Vì đó là phận sự mỗi ngày nên người thầy tế lễ quen thuộc với mỗi ngọn đèn. Cũng như vậy, Đức Chúa Giê-su quen thuộc với từng nhu cầu của dân Ngài và Ngài cầu thay cho họ luôn luôn.

Đọc Khải huyền 2:2, 9, 13, 19; 3:1, 8, 15. Các lời “tôi biết” cho chúng ta thấy gì về sự quen thuộc về hoàn cảnh và nhu cầu mà Đức Chúa Giê-su có cho dân Ngài trong mỗi hội thánh ấy?

Chúa Giê-su đã xác định chính mình với các danh hiệu của Đức Chúa Trời là “ta là đầu tiên và... cuối cùng” (xem Ê-sai 44:6, 48:12). Từ tiếng Hy Lạp “cuối cùng” là *eschatos*, đó là gốc của chữ *eschatology* (“môn học nghiên cứu về các hiện tượng của ngày tận thế”). Điều này cho thấy trọng tâm của giáo lý thời kỳ cuối cùng là về Đức Chúa Giê-su, Đấng có những lời đáng tin về các sự kiện cuối cùng. Ngài “đấng sống” và là đấng cầm “chìa khóa của Âm phủ và Sự Chết” (Khải huyền 1:18). Bởi sự chết và sự phục sinh của Ngài, Đức Chúa Giê-su đã được ban cho chìa khóa mở các cửa của sự chết (Gióp 17:16, Thi thiên 9:13). Bất cứ kẻ nào tin Ngài sẽ sống dậy từ mồ mà để đi vào sự sống đời đời (1 Cô-rinh-tô 15:21-23). Những tin đồ trung tín của Đức Chúa Giê-su không cần phải sợ hãi, bởi vì ngay cả kẻ chết cũng nằm trong sự chăm sóc của Ngài. Và nếu kẻ chết còn được vậy huống hồ gì những kẻ sống? (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16, 17).

4. SỨ ĐIỆP CỦA ĐẢNG CƠ ĐỐC XƯA VÀ NAY

Đọc Khải huyền 1:11, 19, 20. Đức Chúa Giê-su cũng đã ban bảy sứ điệp khác nhau cho các hội thánh tại Tiểu Á. Lúc ấy số hội thánh trong vùng nhiều hơn là bảy hội thánh, thì điều này cho thấy ý nghĩa đặc biệt gì về các sứ điệp cho Cơ Đốc nhân nói chung?

Các sứ điệp mà Đức Chúa Giê-su truyền cho Giảng để gọi đến bảy hội thánh được ghi lại trong Khải huyền đoạn 2 và đoạn 3. Ý nghĩa của việc chuyển các sứ điệp này có ba phần:

Tính cách lịch sử: Các sứ điệp này gửi đến các hội thánh trong các thành phố cường thịnh ở vùng Á châu trong thế kỷ đầu tiên. Các tín hữu Cơ Đốc tại các thành phố này gặp sự thử thách rất lớn. Nhiều thành phố đã xây dựng đền thờ để thờ lạy các Sê-sa đặng bày tỏ lòng trung thành với đế quốc La Mã. Sự thờ lạy này trở thành bắt buộc cho dân chúng. Họ phải thờ lạy tà thần và dự phần trong các nghi lễ thờ các thần. Vì các Cơ Đốc nhân từ chối dự phần vào các sự thờ lạy này, nhiều người bị bắt bớ, đày đọa và cả bị giết. Đảng Christ đã dùng Giảng để gửi các sứ điệp này đến cho các hội thánh để giúp họ chống cự lại với các sự thử thách ấy.

Tính cách tiên tri: Vì Khải huyền là một sách tiên tri, bảy hội thánh được chọn đây có các đặc tính mà các lời tiên tri có thể áp dụng được. Tình trạng khác nhau của bảy hội thánh là các tình trạng mà hội thánh Chúa trong các thời đại tương lai cũng sẽ có cho đến thời kỳ cuối cùng. Bảy thông điệp được ban bố theo quan điểm của thiên đàng và là một cuộc khảo sát toàn cảnh về trạng thái tinh thần của Cơ Đốc giáo từ thế kỷ thứ nhất cho đến cuối cùng của thế giới.

Tính cách toàn cầu: Như toàn sách Khải huyền, dầu được gửi ra như một bức thư để được đọc trong các hội (Khải huyền 1:11; 22:16), do đó, bảy thông điệp cũng chứa các bài học áp dụng cho Cơ Đốc nhân ở khắp nơi trong mọi thời đại. Mỗi thông điệp biểu hiệu tình trạng thuộc linh của các tín đồ qua những thời kỳ hay thời điểm khác nhau, nhưng mỗi Cơ Đốc nhân có thể nhìn thấy chính mình trong cùng tình trạng được nhắc đến. Đức Chúa Trời “tìm gặp con người sa ngã ở nơi nào họ đang ở.” – Ellen G. White, *Selected Messages*, sách 1, trang 22.

Hãy tưởng tượng nếu Chúa gọi một bức thư như các bức thư trong Khải huyền cho hội thánh bạn để đương đầu với những thử thách hội thánh bạn đang có và cả tình trạng thuộc linh của hội thánh bạn thời kỳ chúng ta sống đây, để cho thấy thế nào là một môn đồ của Đảng Cơ Đốc?

5. THÔNGIỆP CHO HỘI THÁNH TẠI Ê-PHÊ-SÔ

Ê-phê-sô là thủ đô cũng như là một thành phố lớn nhất của La Mã trong vùng Á châu và là nơi nhiều đường giao thông thương mại quan trọng đi ngang. Là hải cảng chính của Á châu, Ê-phê-sô là trung tâm về mậu dịch cũng như về tôn giáo. Thành phố đầy những cung đền, nhà hát, vận động trường, nhà tắm, và cả các nơi giải trí đáng điếm. Đây cũng nổi tiếng về các ngành phù chú và ảo thuật. Thành phố này được biết đến về sự xa hoa, tội lỗi và thờ lạy tà thần. Vậy mà một hội thánh rất lớn của Chúa cũng nằm tại Ê-phê-sô.

Đọc Khải huyền 2:1-4 cùng với Giê-rê-mi 2:2. Đức Chúa Giê-su nói gì về Ngài với hội thánh này? Hội thánh này có các ưu điểm nào mà Chúa khen ngợi? Có điều ưu tư nào Đức Chúa Giê-su cũng có cho hội thánh Ê-phê-sô?

Trong những ngày đầu tiên, hội thánh Ê-phê-sô được biết đến vì lòng trung tín và tình yêu thương họ có (Ê-phê-sô 1:15). Cho dầu họ phải trải nghiệm những áp lực từ bên ngoài và ngay cả bên trong hội thánh, Cơ Đốc nhân tại Ê-phê-sô vẫn đứng vững vàng và giữ sự tín trung. Họ là những người siêng năng và trung tín cho đến cuối cùng; và quả vậy, họ không chấp nhận những sứ đồ giả trong vòng họ. Nhưng rồi, tình yêu họ có cho Đấng Cơ Đốc và cho anh em tín hữu giảm dần. Dầu họ là một hội thánh vững vàng và trung tín, thiếu sót tình yêu thương của Đấng Cơ Đốc, thì ngay cả ngọn đèn của họ cũng bị nguy kịch vì gần tắt.

Đọc Khải huyền 2:5-7. Ba điều nào Đức Chúa Giê-su đã thúc giục hội thánh phải làm để khơi dậy lòng yêu thương và sự hết lòng cho Đấng Cơ Đốc và cho anh em của họ thuở ban đầu. Ba điều này có liên hệ nhau theo thứ tự như thế nào?

Trong tình cách tiên tri, tình hình của hội thánh tại Ê-phê-sô cùng tình trạng như toàn thể hội thánh Chúa trong thế kỷ đầu tiên (từ năm 31 – 100 Sau Chúa). Hội thánh Chúa lúc ban đầu rất nóng nảy, đầy tình yêu thương và trung tín với phúc âm. Nhưng đến cuối thế kỷ, hội thánh bắt đầu mất đi ngọn lửa của tình yêu ban đầu và dần mất đi các sự đơn giản và trong sáng của phúc âm.

Hãy thử tưởng tượng bạn là một thành viên của một hội chúng mà tình yêu đã không còn đậm đà như thuở đầu tiên. Các tín hữu trong hội thánh không nhất thiết làm hay vấp phạm một tội lỗi nào mà người chung quanh có thể thấy được. Hay hơn nữa, họ làm mọi điều đúng giáo điều, nhưng họ sống trong sự trang trọng, lễ nghi, và cả lạnh lùng. Lời khuyên của Đức Chúa Giê-su chúng ta học hôm nay giúp giải thoát hội thánh ra khỏi tình trạng ấy cách nào?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Sự bắt bớ của Giăng đã trở thành một phương tiện cho ân điển. Đảo Bát-mô đã được làm rục rở với sự vinh quang của một Đấng Cứu Rỗi đã phục sinh. Giăng đã thấy Đấng Christ trong hình dạng con người, với các dấu đinh chỉ về sự vinh quang của Ngài, trong tay và chân Ngài. Bây giờ ông lại một lần nữa, được phép nhìn thấy Chúa của mình, mặc áo của sự vinh quang vô cùng, và Ngài sống.

“Sự hiện đến của Đấng Christ cho Giăng phải là sự hiện đến cho mọi người, kẻ tin hay không tin, vì đó là chứng cứ rằng chúng ta có một Đấng Christ đã phục sinh. Có những lúc mây mờ bủa giăng chung quanh dân Chúa và dường như sự chà đạp và bắt bớ có thể dập tắt họ. Nhưng trong những lúc như vậy, Chúa đã ban cho những bài học tỏ tường. Đấng Christ thường vào nơi tù ngục, và tỏ bày Ngài cho những kẻ được Ngài chọn. Ngài ở cùng họ trong những ngọn lửa hỏa thiêu họ. Như thể trong những đêm tối tăm nhất thì các ngôi sao sẽ tỏa sáng hơn hết, nên ánh sáng hải đăng sáng nhất tỏ bày sự vinh hiển của Chúa cũng sẽ sáng nhất trong bóng tối đầy đặc nhất.” – Ellen G. White, *The Youth's Instructor*, 5 tháng 4, 1900.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Giăng, người nhận được sự khải thị nhiệm mầu chia sẻ cho độc giả của ông những gì ông thấy và nghe tại đảo Bát-mô. Khi bạn đọc Khải huyền 1:12-20, bạn thấy gì và nghe gì? Lời an ủi nào bạn tìm thấy trong những điều khải thị ở đây?
2. Có một sự mĩa mai kỳ lạ mà nhiều tín đồ Cơ Đốc phải đối diện. Ấy là, nhiều người càng ở trong hội thánh càng lâu thì đức tin của họ càng trở nên yếu đuối hơn, hoặc thậm chí không còn đức tin. Đáng lý ra phải ngược lại. Càng đi cùng Đức Chúa Giê-su càng nhiều, lẽ ra chúng ta càng nên học biết về Ngài và tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta càng hơn. Làm thế nào để chúng ta có thể giữ ngọn lửa của đức tin mình không chỉ còn cháy mà phải còn cháy sáng và sáng hơn mới đúng, phải không?

BÀI HỌC 3

THÔNGIỆP CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU CHO BẢY HỘI THÁNH

CÂU GỐC: “*Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài*” (Khải huyền 3:21).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Khải huyền 2:8-11; 2:12-17; 2:18-29; 3:1-6; 3:14-22; Ê-sai 61:10.*

Từ đảo Bát-mô, Đức Chúa Giê-su đã qua sứ đồ Giăng gửi thông điệp của Ngài đến dân Ngài. Tuy các bức thư này liên hệ đến bảy hội thánh ở Châu Á trong thời Giăng, chúng là những lời tiên tri về tình trạng của hội thánh qua các thời đại.

So sánh các bức thư này với nhau thì chúng ta có thể thấy là chúng cùng được viết theo thể loại có sáu phần. Mỗi bức thư là lời Đức Chúa Giê-su nhắc đến tên của từng hội thánh. Phần thứ hai thì bắt đầu bằng câu, “*Này là lời phán . . .*” là phần Đức Chúa Giê-su giới thiệu Ngài với mỗi hội thánh bằng những biểu tượng đã được diễn tả trong đoạn 1. Mỗi sự diễn tả về Chúa hợp với sự đáp ứng của Ngài cho nhu cầu và tình trạng khó khăn của mỗi hội thánh. Tiếp đó Chúa thẩm định mỗi hội thánh và sau đó Ngài khuyên mỗi hội thánh làm thế nào để vượt ra khỏi các nan đề họ đang có. Cuối cùng, mỗi thông điệp được kết thúc với lời kêu gọi hãy lắng nghe sứ điệp của Đức Thánh Linh và cùng với lời hứa với những người chiến thắng.

Như bài học tuần rồi chúng ta phân tích thông điệp của Chúa cho hội thánh tại Ê-phê-sô và tuần này là về các thông điệp cho các hội thánh còn lại, chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Giê-su mang niềm hy vọng và đáp ứng mọi nhu cầu của mỗi hội thánh trong bất cứ tình trạng nào. Cũng vậy, chắc chắn Ngài cũng sẽ đáp ứng mọi nhu cầu của chúng ta ngày nay.

1. THÔNGIỆP CHO HỘI THÁNH SI-MIỆC-NƠ VÀ BỆC-GUM

Si-miêc-nơ là một thành phố đẹp đẽ và phồn thịnh nhưng cũng nằm trong trung tâm của một nơi bị đòi hỏi phải thờ lạy hoàng đế. Không vâng phục theo sự đòi hỏi này của chính quyền sẽ đưa đến việc mất quyền pháp lý, bị bắt bớ, và đến cả bị xử tử.

Đọc Khải huyền 2:8-11. Đức Chúa Giê-su giới thiệu về Ngài như thế nào với hoàn cảnh của hội thánh? Tình hình của hội thánh này như thế nào? Lời cảnh báo nào Chúa có cho hội thánh về những điều sẽ xảy đến?

Sứ điệp cho hội thánh thành Si-miêc-nơ có thể là lời tiên tri để áp dụng cho hội thánh Chúa trong thời kỳ sau các sứ đồ, khi Cơ Đốc nhân bị ruồng bỏ bắt cách dã man bởi chính quyền của Đế Quốc La Mã. “Mười ngày” được nhắc đến trong Khải huyền 2:10 chỉ về 10 năm của sự bắt bớ xảy ra bởi Diocletian từ năm 303 đến 313 sau Chúa khi Constantine Đại đế ban hành sắc lệnh Mi-lan cho phép Cơ Đốc nhân quyền tự do tín ngưỡng.

Bệc-ga-mô hay Bệc-gum là thành phố trung tâm của sự thờ đủ loại tà thần, kể cả sự thờ phượng tà thần Ác-cơ-lê-pút, thần của người Hy Lạp chuyên về trị bệnh mà người ta gọi là “Đấng Cứu Trợ” của họ được thể hiện bằng hình con rắn. Người ta từ khắp nơi kéo đến đền thờ Ác-cơ-lê-pút để cầu xin được chữa bệnh. Bệc-gum đã từ lâu là một thành phố buộc sự thờ lạy hoàng đế La Mã giống như ở Si-miêc-nơ. Thảo nào lời Kinh Thánh nói rằng Cơ Đốc nhân ở Bệc-gum sống trong thành phố “nơi Sa-tan đặt ngôi nó”!

Đọc Khải huyền 2:12-15. Đức Chúa Giê-su giới thiệu về Ngài như thế nào với hội thánh này? Ngài thẩm định đời sống thuộc linh của hội thánh này như thế nào?

Bị bao bọc bởi sự thờ tà thần và các đền đài thờ thần tượng, Cơ Đốc nhân tại Bệc-gum bị cám dỗ từ bên ngoài lẫn bên trong hội thánh. Dấu phần lớn họ giữ lòng trung tín với Chúa, có một số trong hội thánh, gọi là nhóm Ni-cô-la, khuyến khích việc làm thân và tiếp nhận tà giáo để tránh sự bắt bớ. Giống như tiên tri bệc đạo ngày xưa là Ba-la-am, là người đã dụ dỗ dân Y-sơ-ra-ên để họ bệc đạo và để phạm tội cùng Đức Chúa Trời khi chúng trên đường đến Đất Hứa (Dân số Ký 31:16), họ thấy nó thuận tiện hơn, và thậm chí bổ ích, để thỏa hiệp niềm tin của mình với tà giáo. Tuy Hội Đồng Giê-ru-sa-lem đã cấm “những vật đã cúng cho các thần tượng” và “sự vô luân tình dục” (Công vụ 15:29), giáo điều của Ba-la-am dạy các tín hữu phải từ chối các quyết định này. Giải pháp duy nhất mà Đức Chúa Giê-su có cho hội thánh Bệc-gum là: “Hãy ăn năn” (Khải huyền 2:16).

Hội thánh tại Bệc-gum là hình ảnh tiên tri của hội thánh Chúa trong khoảng 313 đến 538 Sau Chúa. Dấu một số trong hội thánh vẫn giữ lòng trung trinh với phúc âm, sự sa sút phần thuộc linh và bệc đạo tăng tiến trong thời gian này.

“Không chối đạo ta” có nghĩa là gì (Khải huyền 2:13, xem thêm Khải huyền 14:12). Làm thế nào để sự cương quyết không chối bỏ niềm tin của mình giúp gì cho chúng ta trong việc đứng vững trước các sự thỏa hiệp và cho chúng ta giữ được “trung tín cho đến chết” (Khải huyền 2:14).

2. THÔNGIỆP CHO HỘI THÁNH THI-A-TI-RO

So với các đô thị khác, thành Thi-a-ti-ơ không có một ảnh hưởng chính trị hay văn hóa nào trong thời cổ mà chúng ta biết được ngày nay, và hội thánh tại đây ít người biết đến. Trong thời Đế Quốc La Mã, muốn được làm ăn hay có việc làm, người ta phải gia nhập một hội đoàn của nghề mình. Thành phố Thi-a-ti-ơ nổi tiếng là nơi đòi hỏi ai cũng phải thuộc vào một hội đoàn. Hội viên phải tham gia các cuộc lễ lạc của hội đoàn và phải tham dự vào các sự thờ lạy nơi các đền đài mà thường là nơi người ta có những tập tục vô luân. Những người không tham gia các lễ lạc hay các tập tục sẽ bị đuổi khỏi hội đoàn và không được buôn bán làm ăn chung với họ. Đối với Cơ Đốc nhân nơi thành này thời ấy, có nghĩa là họ bị buộc phải chọn hoặc tham gia hội đoàn và bắt chước các hoạt động của họ, hoặc bị tước quyền hội viên nếu họ giữ một lòng trung tín vì phúc âm.

Đọc Khải huyền 2:18-29. Đức Chúa Giê-su giới thiệu về Ngài như thế nào với hội thánh này (cũng đọc Đa-ni-ên 10:6)? Hội thánh này có ưu điểm nào, và họ có nan đề nào?

Giống như hội thánh tại Bẹc-gum, hội thánh tại Thi-a-ti-ơ cũng bị đẩy vào sự thỏa hiệp với tà giáo. Cái tên “Giê-sa-bên” nói đến vợ của vua A-háp, là người đã mang dân Y-sơ-ra-ên đi đến sự bội đạo và thờ thần Ba-anh (1 Các Vua 16:31-33). Đức Chúa Giê-su đã nói đến bà ta là biểu hiệu của một người đàn bà lằng lộn trong đời sống thiêng liêng. Ai để lẽ thật bị tấn công và bắt chước các tư tưởng cũng như các hoạt động “gớm ghiếc” của tà thần là đã phạm tội ngoại tình trong đời sống thuộc linh mình.

Hội thánh tại Thi-a-ti-ơ là biểu tượng cho tình trạng của Cơ Đốc giáo trong thời kỳ năm 538 đến 1565 Sau Chúa. Hiểm họa đến không phải từ bên ngoài nhưng đến từ bên trong. Truyền thống đã thay thế Kinh Thánh, một thầy tế lễ hay linh mục người phạm lại có quyền thay thế quyền tế lễ cầu thay của Đức Chúa Giê-su, và người ấy làm việc như kẻ có quyền tha tội và cứu chuộc. Những tín đồ nào không chịu phục hay chống lại ảnh hưởng thối nát ấy, đã bị bắt bớ và thậm chí bị giết. Qua nhiều thế kỷ, hội thánh phải tìm ẩn náu trong nơi hoang vu (đọc Khải huyền 12:6, 13, 14). Nhưng Đức Chúa Giê-su cũng khen hội thánh Thi-a-ti-ơ vì đức tin và tình yêu thương họ có, và các hoạt động để đưa đến thời kỳ Cải Cách và sự khởi đầu của việc trở về lại với Kinh Thánh.

Hãy suy nghĩ đến các lời trong Khải huyền 2:25, “các ngươi khá bền giữ những điều mình đã có, cho tới chừng ta đến”. Các lời này có ý nghĩa gì với cá nhân mỗi người trong chúng ta? Chúng ta nhận được điều gì nơi Đức Chúa Giê-su mà chúng ta cần phải bền giữ?

3. THÔNGIỆP CỦA CHÚA CHO HỘI THÁNH SẠC-ĐE

Sạc-đe có một lịch sử huy hoàng. Nhưng đến thời kỳ của Đế quốc La Mã thì thành phố này đã không còn quan trọng nữa. Tuy thành phố vẫn còn giàu có, sự huy hoàng nó có là đã thuộc về quá khứ chứ không còn trong hiện tại nữa. Cổ thành này đã được xây trên một đỉnh núi nên sự tấn công vào thành hầu như không thể nào thực hiện được, bởi vì dân thành cảm thấy rất là an toàn nên họ trở nên lơ đãng trong việc canh giữ thành mình.

Đọc Khải huyền 3:1-6 cùng với Ma-thi-ơ 24:42-44 và 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:1-8. Có ba điều Đức Chúa Giê-su thúc giục tín hữu của thành Sạc-đe cần làm để chữa lành căn bệnh thuộc linh của họ? Lời răn bảo của Chúa biểu họ phải “thức canh” phù hợp thế nào với lịch sử của thành này?

Đức Chúa Giê-su nhìn nhận một số ít các Cơ Đốc nhân của hội thánh Sạc-đe thật sự là những người còn trung tín với Chúa, phần lớn tín hữu của hội thánh này đã nguội lạnh và hầu như đã chết phần thuộc linh. Hội thánh này không bị Chúa buộc họ phạm tội xấu xa nào hay bội đạo (như những kẻ ở Bẹc-gum và Thi-a-ti-rô), nhưng đời sống thuộc linh của họ ơ hờ.

Sứ điệp gửi cho hội thánh Sạc-đe là những lời tiên tri rõ ràng có thể được áp dụng vào tình trạng tâm linh của những tín đồ Cải chánh trong thời kỳ sau giai đoạn cải cách, trong khoảng năm 1565 đến 1740, khi mà hội thánh Chúa thoái hóa, sự thờ lạy Chúa chỉ là những hình thức vô hồn và đời sống tâm linh của họ ở trong trạng thái tự mãn. Thời kỳ ấy, việc chú trọng vào sự cứu thế của ân điển và phúc âm bị lấn áp bởi sự ra đời của chủ nghĩa duy lý và các triết lý khô khan không chú trọng tôn giáo, đang nổi lên, nên việc hiến đời cho Đức Chúa Giê-su đã suy giảm. Hội thánh Chúa, vào thời kỳ này, mặc dù trông như còn sống, nhưng đời sống thuộc linh đã chết mất.

Thư này cũng được áp dụng cho Cơ Đốc nhân của mọi thời đại. Có những Cơ Đốc nhân luôn dùng những từ huy hoàng để nói về quá khứ trung tín của họ với Chúa Cơ Đốc. Nhưng đáng tiếc là những lời ấy không thể được dùng để nói về đời sống tin kính của họ trong hiện tại. Tôn giáo của họ chỉ trên danh nghĩa nhưng họ thiếu tôn giáo thật của tấm lòng và sự hết lòng với phúc âm.

Hơn bao giờ hết hãy giữ trước mắt chúng ta chân lý về sự cứu rỗi bởi đức tin trong Đấng Christ mà thôi, trong cách nào chúng ta có thể nói rằng công việc của mình cũng chưa được tìm thấy “hoàn hảo” trước mặt Đức Chúa Trời? Điều đó có nghĩa là gì, và làm thế nào chúng ta có thể “hoàn thiện” công việc của chúng ta trước Ngài? Đọc Ma-thi-ơ 5:44-48.

4. THÔNGIỆP CỦA CHÚA CƠ ĐỐC CHO HỘI THÁNH PHI-LA-ĐEN-PHI

Hội thánh thứ sáu trong thông điệp của Đấng Christ ở tại thành phố Phi-la-đen-phi (có nghĩa là “tình huynh đệ”). Thành phố này cũng là một thành phố lớn và nó nằm giữa các con đường thương mại nối liền miền đông sang tây của toàn vùng. Các di tích khảo cổ cho thấy đây là một trung tâm mà người ta tìm đến để tìm thấy thuốc và để dưỡng bệnh. Thành phố này bị nhiều cuộc động đất, dân chúng đã bỏ thành thị và dọn về những vùng thôn dã, sống trong những chòi lá.

Đọc Khải huyền 3:7-9. Đức Chúa Giê-su giới thiệu về Ngài như thế nào với hoàn cảnh của hội thánh này? Lời Chúa nói “Người có ít năng lực” (Khải huyền 3:8) cho thấy tình trạng của hội thánh này như thế nào?

Sứ điệp cho hội thánh này cũng là những lời tiên tri được áp dụng cho sự phục hưng của phong trào Cải Chánh trong thế kỷ 18 và 19. Đây là thời kỳ Sự Thức Tỉnh Vĩ Đại đã xảy ra tại Anh Quốc và Hoa Kỳ trong thời gian 1740 đến 1844. Hội thánh Chúa trong thời kỳ này quả thật đã được ban cho ánh sáng, và tìm kiếm để giữ “Lời Ta” (Khải huyền 3:8). Giai đoạn này có một phong trào chú tâm đến sự vâng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và sống nếp sống trong sạch. “Cánh cửa mở” rõ ràng là con đường vào đến thánh trên trời, bởi vì, “đến thánh của Đức Chúa Trời ta” cũng được nhắc đến (Khải huyền 3:12, so sánh với Khải huyền 4:1, 2). Một cánh cửa đóng lại, và một cánh cửa khác mở ra để chỉ về sự thay đổi sẽ xảy đến trong chức vụ Tế Lễ Thượng Phẩm của Đấng Cơ Đốc vào năm 1844.

Đọc Khải huyền 3:10-13. Điều gì cho thấy là thời giờ chẳng còn bao lâu và sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su thì rất cận kề? Việc danh của Đức Chúa Trời viết trên dân Ngài có ý nghĩa quan trọng nào (cũng đọc 2 Ti-mô-thê 2:19)? Nếu một cái tên hay danh xưng nói lên bản chất của một người, thì Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6 cho chúng ta biết gì về những kẻ mang danh Đức Chúa Trời?

Nhiều phong trào phục hưng xảy đến tại Âu châu cũng như tại Mỹ quốc. Trong các năm trước 1844, sứ điệp về sự tái lâm rất gần của Đấng Cơ Đốc đã được rao giảng tại nhiều nơi trên thế giới.

Lời hứa danh Chúa sẽ được viết trên những kẻ đã chiến thắng có nghĩa là cá tính Đức Chúa Trời sẽ được biểu lộ trong người ấy. Đồng quan trọng với sứ điệp rằng Đấng Cơ Đốc sắp trở lại là sứ điệp về lời hứa Chúa sẽ giúp dân Ngài sẵn sàng cho ngày ấy bằng cách tha mọi tội lỗi của họ và Ngài sẽ ghi khắc luật pháp Ngài vào lòng họ (xem Phi-líp 1:6; Hê-bơ-rơ 10:16, 17).

Niềm hy vọng về sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su rất cận kề có ý nghĩa gì với bạn? Lời hứa của Chúa nhắc chúng ta hoàn tất công việc Ngài đã bắt đầu mang cho chúng ta một niềm an lòng và bảo đảm như thế nào?

5. TÍN ĐỒ TẠI HỘI THÁNH LAO-ĐI-XÊ

Hội thánh cuối cùng được Đức Chúa Giê-su nhắc đến là hội thánh tại thành Lao-đi-xê, một đô thị giàu có nằm trên con đường thương mại giao dịch chính. Thành phố này nổi tiếng về ngành công nghiệp làm len, ngân hàng (có rất nhiều vàng ròng), và một trường y khoa chuyên làm thuốc xúc mắt. Vì Lao-đi-xê rất giàu có nên dân trong thành không cần phải nương tựa vào ai cả. Khoảng năm 60 Sau Chúa, một trận động đất lớn xảy đến thành này và gây nhiều đổ nát, nhưng vì sự giàu có của họ, dân thành đã từ chối không nhận trợ cấp từ La Mã vì họ không cần. Thành này không có sông ngòi nên nguồn nước chính của họ đến từ một hệ thống dẫn nước từ các suối nước nóng ở Hierapolis. Nhưng vì khoáng cách xa, nên khi nước được đưa đến Lao-đi-xê thì nước không còn nóng nữa mà chỉ hâm hâm.

Đọc Khải huyền 3:14-17 cùng với sách Ô-sê 12:8. Tinh thần tự túc tự cường của dân thành Lao-đi-xê đã xâm chiếm tâm lòng các tín hữu tại thành này như thế nào?

Đức Chúa Giê-su không rầy các Cơ Đốc nhân tại Lao-đi-xê về một tội xấu xa nào hay phản đạo hoặc bội đạo. Nhưng nan đề họ có, Chúa thấy, ấy là sự tự mãn dẫn đến sự thờ ơ thuộc linh. Giống như những nguồn suối nước nóng, khi đến thành thì chẳng nóng chẳng lạnh, mà chỉ là hâm hâm. Họ tưởng họ giàu có và chẳng cần chi; nhưng thật sự, đời sống thuộc linh của họ nghèo, trần truồng, và mù lòa.

Tình trạng của hội thánh Lao-đi-xê biểu hiện tình trạng thuộc linh của hội thánh Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng của lịch sử thế gian và là sự liên kết với phần sách Khải huyền nói về thời kỳ sau rốt. Sự liên kết ấy, như lời Đức Chúa Giê-su đã cảnh báo trong Khải huyền 16:15, nhắc lại “mua những áo trắng,” của sự công bình của Đấng Cơ Đốc “hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng” thuộc linh được che đậy (Khải huyền 3:18). Những lời này nói về tình trạng của xã hội và hội thánh trong sự sẵn sàng của họ cho sự cuối cùng. Hội thánh thời cuối cùng sẽ tồn tại trong thời đại của chính trị, tôn giáo, và biến động thế tục và sẽ đối mặt với những thách thức mà không có thế hệ trước nào gặp phải. Tuy nhiên, hội thánh này tự hào họ sẽ một mình tự sức họ chống chọi lại với mọi sự khó khăn. Lời cảnh cáo đừng để mình bị lừa dối được nhắc đến vào thời điểm của cuộc chiến trận thiêng liêng A-ma-ghi-đôn bởi vì Đức Chúa Giê-su muốn nhắc nhở Lao-đi-xê phải sẵn sàng ngay trước cuộc xung đột khủng khiếp đó – trước khi quá muộn. Như vậy, Khải huyền 16:15 cảnh báo những người Lao-đi-xê rằng nếu họ không vâng theo lời khuyên dạy của Chúa Giê-su mà chọn giữ trần trụi (Khải huyền 3:17, 18), thì họ sẽ bị mất, và xấu hổ, khi Ngài tái lâm (xin xem 1 Giăng 2:28-3:3).

Đức Chúa Giê-su cam đoan với người Lao-đi-xê, rằng Ngài yêu thương họ và Ngài kêu nài họ hãy ăn năn (Khải huyền 3:19). Ngài kết thúc lời kêu mời của mình với hội thánh như người yêu trong bài ca của Sô-lô-môn ở sách Nhã Ca 5:2-6, đứng ở ngoài cửa má gỗ và van nài hội thánh hãy mở cửa mời Ngài vào (Khải huyền 3:20). Hễ ai nghe tiếng Ngài mà mở cửa thì Ngài sẽ vào và ăn bữa tối với họ, và, cuối cùng sẽ cùng với Ngài cai trị từ ngôi Ngài (Khải huyền 20:4).

Đọc Khải huyền 3:18-22. Lời khuyên nào Đức Chúa Giê-su có cho tín hữu tại Lao-đi-xê? Vàng, áo trắng, và thuốc rửa mắt biểu tượng cho điều gì? (cũng xem 1 Phi-e-rô 1:7; Ê-sai 61:10; Ê-phê-sô 1:17, 18)? Lời khuyên này nói gì với chúng ta là tín đồ của hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm, là những người thấy mình giống như hội thánh Lao-đi-xê?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Bảy sứ điệp cho bảy hội thánh cho thấy sự suy đồi tâm linh của bảy hội thánh. Hội thánh ở Ê-phê-sô vẫn còn trung tín tuy dấu họ đã không còn sự nóng nảy của tình yêu ban đầu. Các hội thánh ở Sêc-na và Phi-la-đen-phi, phần lớn vẫn trung tín; chỉ có một số nhỏ những kẻ đi sai lạc. Bêc-gum và Thi-a-ti-rô phải đối diện với sự thỏa hiệp với thế gian ngày càng nhiều cho đến lúc số lớn của họ đã hoàn toàn bội đạo và không còn giữ niềm tin thuần khiết của thời các sứ đồ. Hội thánh ở Sạc-đe thì đang ở trong tình trạng nguy hiểm. Đa số tín hữu ở đây đã không còn làm theo sự dạy dỗ của phúc âm, trong khi hội thánh Phi-la-đen-phi biểu hiệu cho số người còn trung tín thì ít ỏi. Hội thánh Lao-đi-xê thì ở trong một tình trạng mà không có lời khen ngợi nào cho họ cả.

Để chấm dứt mỗi sứ điệp, Đức Chúa Giê-su ban lời hứa cho những ai chấp nhận sự dạy dỗ của Ngài. Người ta có thể quan sát và thấy, tuy nhiên, cùng với sự suy giảm tinh thần hiển nhiên trong các hội thánh thì có một sự gia tăng tương ứng trong các lời hứa được ban ra. Bắt đầu với Ê-phê-sô, chỉ nhận được có một lời hứa, nhưng các hội thánh tiếp theo, mỗi chỗ lại được nhận nhiều lời hứa hơn chỗ trước. Cuối cùng với hội thánh Lao-đi-xê, tuy chỉ được ban cho một lời hứa, nhưng lại là lời lớn hơn hết: Được ngồi trên ngai với Đức Chúa Giê-su. (Khải huyền 3:21).

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Thế nào sự tăng gia các lời hứa lại đi cùng với sự suy thoái của tâm linh trong các hội thánh lại giống như lời trong thư Rô-ma 5:20? Hãy suy gẫm về lời bình luận này, “Hội thánh, dấu yếu đuối và yếu kém đi nữa, vẫn là đối tượng duy nhất trên thế gian mà Đấng Cơ Đốc đã ban cho sự quan tâm tối cao của Ngài. Ngài thường xuyên quan sát hội thánh Ngài bằng sự thương xót, và củng cố nó bằng Thánh Linh của Ngài.” – Ellen G. White, *Selected Messages*, sách 2, trang 396.
2. Nhiều Cơ Đốc nhân nói rằng làm tín đồ sống trong những đô thị lớn rất khó khăn. Hãy nghĩ đến các tín đồ Chúa đã sống trong những thành phố lớn và sống động ở tại Á Châu trong thời ông Giăng viết sách Khải huyền. Nhiều người cũng đã phải đối diện với các sự đàn áp hay cảm dỗ của xã hội tà thần thời ấy, và họ đã giữ lòng trung tín không lay chuyển vào phúc âm và trung thành với Đức Chúa Trời. Chúng ta học gì qua đời sống tín giáo của họ? Hãy nghĩ đến các Cơ Đốc nhân ấy trong lời cầu nguyện của Đức Chúa Giê-su trong Giăng 17:15-19. Làm thế nào để tư tưởng là sống trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian áp dụng vào đời sống Cơ Đốc nhân ngày nay, nhất là cho những tín hữu sống trong các khu đô thị bận rộn sầm uất?
3. Làm thế nào, để chúng ta, là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm ý thức được những lời dạy dỗ cho chúng ta qua sứ điệp cho hội thánh Lao-đi-xê.

BÀI HỌC 4

XÙNG ĐÁNG THAY CHIÊN CON!

CÂU GỐC: “Bấy giờ, một người trong các trưởng lão nói với tôi rằng: Chớ khóc, kìa, sự tử của chi phái Giu-đa, tức là Chỗi của vua Đa-vít, đã thắng, thì có thể mở quyển sách ấy và tháo bảy cái ấn ra” (Khải huyền 5:5).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Khải huyền 4, Ê-xê-chi-ên 1:5-14, Khải huyền 5, Ê-phê-sô 1:20-23, Hê-bơ-rơ 10:12, Công vụ 2:32-36.

Tuần rồi chúng ta thấy các thông điệp Đấng Cơ Đốc đã có cho dân Ngài trên thế gian. Bây giờ, sự khai thị cho Giăng chuyển từ thế gian sang đến thiên đàng và trọng tâm là “những điều phải xảy đến sau này” (Khải huyền 4:1), tức là tương lai.

Sự hiện thấy trong đoạn 4 và đoạn 5 xảy ra trong phòng đại sảnh nơi ngôi Chúa tại thiên đàng. Khung cảnh diễn tả trong đoạn 4 và 5 là biểu tượng Đức Chúa Trời có quyền trong lịch sử và của chương trình cứu rỗi. Tuy nhiên, trước khi tương lai được tiết lộ, chúng ta được ban cho một cái nhìn thoáng qua về vai trò chính yếu của Đấng Cơ Đốc trong chức vụ Tế Lễ Thượng Phẩm của Ngài trên thiên đàng cho đến quyền tối cao của Ngài trên mọi diễn biến trên đất và sự cứu chuộc của toàn chúng sinh. Hai đoạn 4, 5 cho chúng ta quan điểm của thiên đàng về ý nghĩa của các sự kiện trong tương lai được ghi lại trong phần còn lại của sách Khải huyền.

Để ý, người ta sẽ thấy trong khi các thông điệp cho bảy hội thánh được viết theo một lối văn đơn giản và rõ ràng, phần còn lại của sách Khải huyền được viết với nhiều biểu tượng mà không hẳn là dễ hiểu. Các ngôn từ trong phần này lấy ra từ lịch sử của dân Đức Chúa Trời, như đã chép trong Cựu Ước. Muốn giải thích sách Khải huyền, người giải thích phải có một sự hiểu biết về các ngôn từ biểu tượng theo như của trong Cựu Ước.

1. NƠI NGAI CỦA THIÊN ĐÀNG

Bắt đầu từ Khải huyền 4:1, Đức Chúa Giê-su mời Giảng đi lên thiên đàng để Ngài sẽ cho ông thấy toàn cảnh của lịch sử từ thời kỳ Ngài còn ở thế gian cho đến khi Chúa tái lâm.

Khải huyền 4:1-8, Ê-xê-chi-ên 1:26-28, và Khải huyền 5:11-14. Qua đó đã diễn tả phòng đại sảnh của ngôi trời. Chúng ta được thấy gì về sự huy hoàng và hoành tráng của nơi ngôi Chúa ngự?

Sứ đồ Giảng nhìn qua cánh cửa mở vào trong đền thánh của thiên đàng dưới bệ chân của Đức Chúa Trời. Cái ngai biểu hiệu cho quyền cai trị của Đức Chúa Trời trên mọi loài, trong khi hình ảnh của chiếc mống biểu hiệu cho lời hứa Chúa đã thiết lập với Nô-ê ngày xưa rằng Ngài là thành tín với dân Ngài (Sáng thế Ký 9:13-16; Ê-sai 54:9, 10). Nhưng Sa-tan, là kẻ chống nghịch đã khước từ thẩm quyền thiên thượng của Đức Chúa Trời. Trọng tâm của cuộc chiến ác đấu tranh giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan là ai có quyền cai trị. Một hội đồng hội họp nơi thiên đàng ở trong phòng đại sảnh nơi ngai Chúa ngự, mà ông Giảng thấy, là để khẳng định quyền cai trị của Đức Chúa Trời trên toàn vũ trụ (Khải huyền 4:1-8; Khải huyền 5:11-14).

Đọc Khải huyền 4:8-11 và 5:9-14. Bạn học được gì về sự thờ phượng phải lễ trong các câu Kinh Thánh này? Trong câu của đoạn 4, tại sao Đức Chúa Trời là xứng đáng cho chúng ta thờ phượng, và trong các câu của đoạn 5, tại sao Chiên Con là xứng đáng?

Khải huyền đoạn 4 diễn tả tổng quát về phòng đại sảnh nơi có ngai Đức Chúa Trời trong đền thờ ở thiên đàng, và về sự thờ phượng tiếp diễn tại nơi ấy. Khi sự thờ phượng ở đoạn 4 ca tụng Đức Chúa Trời với quyền năng sáng tạo của Ngài, thì đoạn 5 hân hoan mừng vui về sự cứu chuộc có được nhờ nơi Chiên Con đã bị giết. Các đoạn này cho thấy sự thờ phượng chân thật luôn luôn ghi nhớ và hoan hỉ về quyền năng của sự tạo thế và của sự cứu chuộc. Đức Chúa Trời là đấng đã tạo dựng thế gian trong sáu ngày, có quyền và có thể tái tạo thế gian trở lại tình trạng hoàn hảo của lúc ban đầu, và Ngài có thể làm nó trở thành ngôi nhà vĩnh cửu cho dân Ngài. Hết thấy các điều ấy Chúa đã hứa sẽ làm cho chúng ta.

Hãy suy gẫm về sự dạy dỗ của phúc âm: Đấng đã tạo dựng, và không phải chỉ cho chúng ta mà thôi, mà còn cho toàn vũ trụ, cũng lại chính là “Chiên Con đã bị giết” (Khải huyền 5:12) vì chúng ta. Sự dạy dỗ này mang lại niềm hy vọng diệu kỳ nào cho chúng ta giữa một thế gian đầy sự đau đớn và hỗn loạn?

2. HỘI ĐỒNG THIÊN ĐÀNG NƠI ĐẠI SÁNH CỦA NGÀI TRỜI

Qua lời diễn tả về các trưởng lão trong Khải huyền 4:4, chúng ta thấy họ không phải là các thiên sứ. Chức “trưởng lão” trong Kinh Thánh luôn luôn được dùng cho người. Khác với các thiên sứ, luôn luôn đứng châu trước mặt Đức Chúa Trời, các vị trưởng lão nầy ngồi trên các ngai. Áo trắng họ mặc là áo của những kẻ trung tín của Đức Chúa Trời (Đọc Khải huyền 3:4, 5). Các mào triều thiên chiến thắng họ đội là mào triều thiên đặc biệt chỉ dành cho những thánh đã chiến thắng (Gia-cơ 1:12). Tất cả các điều nầy cho chúng ta thấy 24 trưởng lão là các thánh vinh hiển.

Con số 24 cũng là một biểu tượng. Nó tượng trưng cho hai nhóm, mỗi nhóm 12 người. Trong Kinh Thánh con số 12 là biểu tượng cho dân của Đức Chúa Trời. Con số 24 trưởng lão cũng có thể là đại diện cho dân của Đức Chúa Trời trong thời kỳ Cựu Ước và Tân Ước. Con số 24 cũng trùng hợp với con số các tế lễ của 24 phân bộ của các thầy trưởng lão có trách nhiệm nơi đền thánh ở dưới đất (1 Sử Ký 24:1-19).

24 vị trưởng lão nầy không thấy nhắc đến từ trước cho thấy họ là một nhóm người mới được vào phòng đại sảnh của ngai trên thiên đàng. Họ có thể là các thánh đã chết và được làm sống lại trong buổi chiều khi Đức Chúa Giê-su chết trên thập tự (Ma-thi-ơ 27:51-53).

Nếu vậy, 24 người trưởng lão nầy là những người đã lên thiên đàng với Đức Chúa Giê-su biểu hiệu cho đại biểu của nhân loại, chứng kiến sự công bình của Đức Chúa Trời khi chương trình cứu rỗi được thực hiện. Trong Khải huyền đoạn 5:9, họ cùng với bốn con sinh vật (câu 8) phủ phục thờ lạy trước mặt Chiên Con đã bị hy sinh từ buổi sáng thế nhưng nay sống. Cùng nhau họ đồng hát một bài ca mới để tôn vinh Chiên Con là Đấng xứng đáng, bởi vì, “Ngài đã chịu giết lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước, và Ngài đã làm cho những người ấy nên nước, và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta; những người ấy sẽ trị vì trên mặt đất.” (Khải huyền 5:8-10).

Khải huyền 4:6-8 cũng nói đến 4 sinh vật. So sánh 4 sinh vật nầy với lời tiên tri trong Ê-xê-chi-ên 1:5-14 và 10:20-22 và thiên sứ Sê-ra-phim trong Ê-sai 6:2, 3.

Bốn sinh vật là các thiên sứ cao trọng phục vụ Đức Chúa Trời như là những kẻ canh chừng và bảo vệ ngôi Ngài (Thi thiên 99:1). Các cánh của họ dang ra biểu tượng họ trong tư thế sẵn sàng để thực thi mạng lệnh Đức Chúa Trời, và các mắt của họ nói lên sự khôn sáng. Sự hiện diện của họ cùng với 24 vị trưởng lão và toàn cả các thiên sứ bao quanh ngai (Khải huyền 5:11), cho thấy cả thiên đàng và hạ giới đồng được đại diện trong phòng đại sảnh của ngai trời.

3. CUỘN SÁCH CÓ ĐÓNG ẤN

Đọc Khải huyền 5:1-4; cũng đọc Ê-sai 29:11, 12. Cuộn sách đóng ấn có nghĩa gì, và tại sao Giăng khóc?

Trong văn bản tiếng Hy Lạp của sách Khải huyền, câu này cho thấy là cuộn sách nằm trên ngai về phía tay mặt của Đức Chúa Cha. Cuộn sách nằm đó để chờ cho đến phiên của Đấng xứng đáng đến để mở ấn ấy (Khải huyền 5:2).

Theo lời bình của bà Ellen G. White thì cuộn sách đóng ấn chứa đựng “toàn lịch sử của sự chăm sóc thiên thượng Đức Chúa Trời, lời tiên tri về lịch sử của các quốc gia và hội thánh. Trong đó chứa đựng những lời phán thiêng liêng, quyền năng của Ngài, các điều răn của Ngài, luật pháp của Ngài, toàn bộ lời khuyên biểu tượng về Đấng Vĩnh Cửu, và lịch sử của mọi quyền lực cầm quyền trong các quốc gia. Bằng văn ngữ biểu tượng, cuộn sách ấy có những lời ảnh hưởng đến mọi quốc gia, ngôn ngữ và nhân loại từ khi bắt đầu lịch sử trái đất cho đến lúc nó chấm dứt.” – Ellen G. White, *Manuscript Releases*, bộ 9, trang 7.

Nói cách khác, cuộn sách được đóng ấn chứa đựng sự huyền bí của Đức Chúa Trời về chương trình Ngài sẽ giải quyết tội lỗi thế gian và cứu loài người sa ngã. Tất cả sự bí ẩn của chương trình ấy sẽ thành tựu khi sự tái lâm của Đấng Cơ Đốc xảy ra (đọc Khải huyền 10:7).

Đọc Khải huyền 5:5-7. Tại sao chỉ có Đấng Cơ Đốc mới là Đấng trong toàn vũ trụ xứng đáng được cầm lấy cuộn sách được đóng ấn và mở ấn mà thôi?

Sự khủng hoảng xảy ra nơi đại sảnh đường của ngai trời liên hệ đến việc Sa-tan phản loạn. Địa cầu này, dầu đã được tạo dựng bởi Đức Chúa Trời, nhưng đã bị Sa-tan là kẻ phản nghịch nắm quyền. Sự khóc than của Giăng cũng là những giọt nước mắt than khóc của dân Đức Chúa Trời từ khi A-đam phạm tội, kêu cầu sự cứu chuộc ra khỏi gông cùm của tội lỗi. Cuộn sách đóng ấn chứa đựng chương trình giải phóng và cứu chuộc khỏi tội lỗi cho loài người. Quyền năng của Đức Chúa Trời có thể hủy diệt Sa-tan dễ dàng nhưng Ngài không làm vậy vì sự cứu chuộc cho loài người vấp phạm cần phải có sự hy sinh của một đấng vô tội. Và đấng ấy là Đức Chúa Giê-su. Ngài đã thực hiện và hoàn tất chương trình ấy, nên chỉ duy Ngài mới có quyền tháo ấn của cuộn sách ấy, để làm chúa của thế gian, và trở thành Đấng Cầu Thay cho chúng ta nơi đền thánh của thiên đàng.

Làm sao chúng ta học để đặt Đức Chúa Giê-su làm đầu và trên hết trong đời sống Cơ Đốc nhân của mình?

4. SỰ XÙNG ĐÁNG CỦA CHIÊN CON

Cùng đọc Khải huyền 5:8-14, Ê-phê-sô 1:20-23 và Hê-bơ-rơ 10:12. Các câu này chúng ta tìm được niềm hy vọng lớn và sự an ủi lớn lao nào trong một thế giới hiện không mang lại cho chúng ta chút gì của cả hai điều ấy?

Giây phút Chiên Con tiến đến ngài, Ngài cầm lấy cuộn sách đóng ấn. Hành động này chứng tỏ cho mọi quyền uy và quyền cai quản thuộc về Ngài (xem Ma-thi-ơ 28:18, Ê-phê-sô 1:20-22). Trong giây phút ấy, toàn vũ trụ chứng thực quyền cai quản toàn thể gian là của Đấng Cơ Đốc. Điều gì đã mất vì sự bất tuân và phạm tội của A-đam, nay được hoàn trả lại cho Đấng Cơ Đốc.

Khi Đấng Cơ Đốc cầm lấy cuộn sách, nó cho thấy Ngài cầm lấy vận mạng của toàn nhân loại trong tay Ngài. Bốn sinh vật và 24 trường lão phủ phục trước mặt Ngài và “Chúng hát một bài ca mới rằng: Ngài đáng lấy quyển sách mà mở những ấn ra; vì Ngài đã chịu giết lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước.” Hành động này biểu lộ lòng khâm phục của họ, các thiên sứ vinh hiển và đại diện cho những kẻ trong nhân loại đã được chuộc chứng thực sự hy sinh của Đấng Cơ Đốc. Bởi huyết Ngài, Ngài đã trả giá cứu chuộc cho loài người phạm tội và mang lại cho hết thảy niềm hy vọng về một lời hứa cứu chuộc.

Rồi hằng ngàn ngàn thiên binh cùng hòa ca với họ để ngợi khen Chiên Con đã bị giết nay “sống” để cầu thay cho nhân loại sa ngã (Hê-bơ-rơ 7:25). Và hết thảy đồng tung hô “Chiên Con đã chịu giết đáng được quyền phép, giàu có, khôn ngoan, năng lực, tôn quý, vinh hiển và ngợi khen! Tôi lại nghe mọi vật dựng nên trên trời, dưới đất, bên dưới đất, trên biển, cùng mọi vật ở đó đều nói rằng: Chúc cho Đấng ngồi trên ngai cùng Chiên Con được ngợi khen, tôn quý vinh hiển và quyền phép cho đến đời đời! Rồi bốn con sanh vật đều nói: A-men. Và các trường lão sắp mình xuống mà thờ lạy.” (Khải huyền 5:12, 13).

Các nhà vật lý học tiên đoán rằng sẽ đến một ngày mà toàn vũ trụ sẽ khô cạn, không còn sự sống và tàn rụi bởi chính nó. Thật là một sự tương phản về tương lai của địa cầu qua Lời của Chúa với sự tiên đoán ấy! Làm thế nào để chúng ta có thể bắt đầu vui mừng và phấn khởi về tin mừng của một tương lai Chúa đã hứa đang chờ đợi chúng ta?

5. SỰ QUAN TRỌNG CỦA NGÀY LỄ NGŨ TUẦN

Việc ơn Đức Thánh Linh tuôn đổ trong ngày Lễ Ngũ Tuần ở Công vụ 2:1-4 khẳng định một sự kiện Khải huyền đoạn 5 diễn tả một sự kiện quan trọng vô cùng trong lịch sử của chương trình cứu rỗi: sự đăng quang của Đấng Cơ Đốc sau khi Ngài đã trả giá cứu chuộc nơi đôi Gô-gô-tha trong vai trò Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm và là Vua của chúng ta tại Nơi Chí Thánh trên đền thánh của thiên đàng. Qua chức vụ Tế Lễ Thượng Phẩm ngồi bên tay hữu của Đức Chúa Cha (Khải huyền 5:6, 7), Đấng Cơ Đốc có thể hoàn tất chương trình cứu rỗi trọn vẹn. Là Đấng Cầu Thay cho chúng ta nơi đền thánh của thiên đàng, Đức Chúa Giê-su làm việc để cứu chúng ta. Qua Ngài những kẻ tin có thể được đến thẳng với Đức Chúa Trời để nhận lãnh sự tha thứ cho tội lỗi của họ.

Đọc Công vụ 2:32-36 cùng với Giăng 7:39. Bạn tìm thấy niềm an ủi và hy vọng nào khi đọc thấy những lễ thật rằng Đức Chúa Giê-su đứng tại thiên đàng trong vai trò Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm và là Vua của chúng ta?

Sự vinh hiển của đấng Cơ Đốc nơi đền thánh thiên đàng xảy đến sau khi sự ngự đến của Đức Thánh Linh trên các môn đồ. Khải huyền 5:6 nói đến bảy vị Thần Linh làm công việc của Đức Thánh Linh tại thế gian. Như trong bài học trước, bảy vị Thần Linh ấy biểu hiệu cho bảy chức vụ của Đức Thánh Linh khi Ngài làm việc trên thế gian. Khi Đấng Cơ Đốc đăng quang, Đức Thánh Linh được gửi đến thế gian. Sự sai Đức Thánh Linh là một hành động Đức Chúa Giê-su làm trong chức vụ Tế Lễ Thượng Phẩm của Ngài nơi đền thánh trên trời. Sự tuôn tràn của Đức Thánh Linh có nghĩa là Chúa Giê-su ứng hầu trước mặt Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Trời đã chấp nhận sự hy sinh của Ngài cho toàn nhân loại.

“Sự thăng thiên của Đấng Cơ Đốc lên trời là dấu hiệu cho thấy những môn đồ của Ngài sẽ nhận được ơn phước đã hứa. Khi Đấng Cơ Đốc bước qua các cổng trên trời, Ngài được tôn phong giữa sự yêu mến tôn thờ của các thiên sứ. Ngay sau khi buổi lễ này hoàn tất, Đức Thánh Linh ngự xuống trên các môn đồ của Chúa tràn đầy, và Đấng Cơ Đốc đã thực sự được tôn vinh, cho dầu Ngài đã có sự vinh quang với Đức Chúa Cha từ cõi đời đời. Sự tuôn trào Đức Thánh Linh trong ngày lễ Ngũ Tuần là lời của Thiên Đàng truyền đạt rằng lễ nhậm chức của Đấng Cứu Chuộc đã được hoàn thành. Theo lời hứa của Ngài, Ngài đã sai Đức Thánh Linh từ trên trời cho những người theo Ngài như một món quà nhỏ của Ngài trong vai trò là thầy tế lễ và là vua, và là Đấng Được Xức Dầu để nhận mọi quyền trên trời và trên đất trên dân sự Ngài.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 38, 39.

Đọc Hê-bơ-rơ 4:16 và Hê-bơ-rơ 8:1. Niềm hy vọng và sự hỗ trợ nào bạn có được trong sự bảo đảm rằng chính Đức Chúa Giê-su là Tế Lễ Thượng phẩm và là Vua và Ngài có toàn quyền trên trời cũng như dưới thế? Tin vào lễ thật này giúp bạn thế nào trong mọi hoàn cảnh của đời sống hằng ngày của bạn khi phải đương đầu với mọi điều và nhất là với sự vô định của tương lai?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Sứ điệp của Khải huyền đoạn 4 và 5 đặc biệt rất quan trọng đối với chúng ta là con dân Chúa đang sống trong thời kỳ cuối cùng của lịch sử địa cầu. Sự đến của Đức Thánh Linh trong ngày lễ Ngũ Tuần đánh dấu sự khởi đầu của việc truyền bá Phúc Âm cho toàn thế gian. Chủ đề của Phúc Âm là Đức Chúa Giê-su, là Đấng đã được tôn vinh là Thầy Tế lễ và là Vua ngôi nơi tay hữu của Đức Chúa Cha. Lễ thật nầy chính là niềm tin của mọi Cơ Đốc nhân lúc ban đầu (Hê-bơ-rơ 8:1) và là hòn đá góc nhà của sự truyền bá đạo Chúa của họ (Công vụ 2:32-33; Công vụ 5:30, 31). Đây cũng là động lực và là nguồn cội của đức tin và sự can đảm đứng thẳng trước mọi thử thách và bắt bớ mà họ phải nếm chịu (Công vụ 7:55, 56; Rô-ma 8:34). Kết quả là rất nhiều người đã nghe và tin theo những điều họ giảng dạy. Từ đó đến nay, tin lành về nước Đức Chúa Trời tiếp tục lan truyền ra khắp thế gian.

Chúng ta đừng bao giờ quên rằng chỉ có tin mừng về sự cứu rỗi trong Đấng Christ mới có thể đạt đến và biến đổi lòng người và dắt đưa người ta đáp ứng lời kêu gọi phúc âm đời đời để kính sợ Đức Chúa Trời, qui sự vinh hiển về Ngài và thờ phượng Ngài (Khải huyền 14:7). Niềm hy vọng duy nhất của chúng ta là Đấng Cứu Rỗi, là Thầy Tế Lễ Cầu Thay và là Vua của chúng ta nơi đền thánh trên trời. Ngài ở với dân sự của Ngài, và Ngài sẽ luôn ở bên họ cho đến tận thế (Ma-thi-ơ 28:20). Ngài nắm giữ tương lai trong tay Ngài.

Vì vậy, chúng ta đừng bao giờ quên rằng việc giữ gìn bản chất của phúc âm trong tâm trí sẽ mang lại sự thành công khi chúng ta rao giảng sứ điệp cuối cùng cho một nhân loại lạc mất và khổ đau. Không có điều nào khác mà chúng ta rao giảng là quan trọng hơn Thập Tự Giá và những gì Thập Tự Giá dạy cho chúng ta biết về Đức Chúa Trời.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Sẽ có một ngày chúng ta ở trên thiên đàng và ca ngợi cùng thờ phượng Chúa vì sự toàn thiện, quyền năng và nhất là vì ân điển của Ngài. Có những cách nào để chúng ta, ngay ngày nay, thực tập cho thời kỳ mà ngày huy hoàng ấy đến? Nghĩa là, bằng cách nào chúng ta thờ phượng Chúa và tôn vinh Đức Chúa Trời về những điều Chúa đã cho mình và những gì Ngài sẽ làm cho chúng ta?
2. Đọc Khải huyền 4:11 và 5:9. Vai trò của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con làm gì, và thế nào hai vai trò ấy không chỉ là trung tâm của chương trình cứu rỗi mà còn cho thấy Đức Chúa Trời là xứng đáng cho chúng ta thờ lạy Ngài? Làm sao Ngày Sa-bát và lý do của ngày ấy, là một biểu hiệu cho hai lễ thật diệu kỳ nầy về Đức Chúa Trời của chúng ta?

BÀI HỌC 5

BẢY DẤU ẨN

CÂU GỐC: “Ngài đáng lấy quyển sách mà mở những ấn ra; vì Ngài đã chịu giết lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước, và Ngài đã làm cho những người ấy nên nước, và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta; những người ấy sẽ trị vì trên mặt đất” (Khải huyền 5:9, 10).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Khải huyền 6:1–17, Lê-vi Ký 26:21–26, Ê-xê-chi-ên 4:16, Phục truyền Luật lệ Ký 32:43, 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:7–10.

Khải huyền đoạn 6 tiếp tục với khung cảnh của đoạn 4 và 5. Đấng Cơ Đốc tay Ngài đã lấy cuộn sách như là đã lấy lại quyển đã bị A-đam làm mất vì người đã phạm tội không vâng lời Đức Chúa Trời. Giờ đây, Đấng Cơ Đốc sửa soạn gỡ dấu ấn của cuộn sách và hoàn tất chương trình cứu rỗi.

Ngày lễ Ngũ Tuần đánh dấu sự khởi đầu của việc truyền bá phúc âm, và qua đó Đấng Cơ Đốc nói rộng vương quốc của Ngài. Vì thế đó, việc gỡ dấu ấn biểu hiệu cho việc truyền bá phúc âm cho toàn thế gian, bắt đầu từ buổi lễ Ngũ Tuần sau khi Chúa về trời. Việc mở dấu ấn thứ bảy mang chúng ta đến chương cuối của lịch sử thế giới.

Khải huyền 3:21 cho chúng ta thấy chìa khóa để hiểu bảy dấu ấn: “Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài.” Đoạn 4 và 5 cho chúng ta thấy rằng Đấng Cơ Đốc đã vượt thắng mọi điều và Ngài nay được ngồi trên ngôi vinh hiển cùng Cha Ngài, và câu cuối của đoạn 7 diễn tả những kẻ đã chiến thắng và được ngồi cùng ngôi với Đức Chúa Giê-su.

1. MỞ CHIẾC ẤN THỨ NHẤT

Đọc Khải huyền 6:1-8 cùng với Lê-vi Ký 26:21-26 và Ma-thi-ơ 24:1-14. Hãy chú ý các chữ chính được dùng trong các câu này. Bạn biết gì về ý nghĩa của bốn dấu ấn trong các câu này?

Các diễn biến của bảy dấu ấn phải được hiểu trong khuôn khổ của các sự rửa sả qua giao ước của thời Cựu Ước, ấy là, gươm đao, đói kém, dịch lệ, và thú rừng (Lê-vi Ký 26:21-26). Các điều ấy là sự đoán phạt đặng sửa trị của Đức Chúa Trời, để đánh thức dân Ngài thức tỉnh khỏi sự mê ngủ trong đời sống thuộc linh của họ. Ngài đã rửa sả họ vì họ đã bội bạc bất trung với giao ước họ có với Ngài. Tương tự, bốn kỳ mã là phương thức mà Đức Chúa Trời dùng để đánh thức dân Ngài trong khi họ chờ đợi sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su.

Bốn ấn đầu cũng tương tự như bốn điều mà Đức Chúa Giê-su đã phán bảo trong Ma-thi-ơ 24:4-14, khi Ngài giải thích điều gì sẽ xảy đến trong thế gian. Bốn người kỳ mã là sự cảnh báo Đức Chúa Trời muốn dân Ngài phải đi trên con đường đúng và đừng lung lạc vì thế gian mà họ đang sống đây, không phải nhà của họ.

Tuy chỉ là các biểu tượng, Khải huyền 6:1, 2 cũng chỉ về sự chinh phục. Khải huyền 19:11-16, diễn tả hình ảnh Đấng Cơ Đốc cỡi ngựa trắng và hướng dẫn đội binh các thiên sứ của thiên đàng giải thoát dân Ngài khi sự Tái Lâm đến. Màu trắng tượng trưng cho sự trong sạch, màu này thường được xem đồng nghĩa với Đấng Cơ Đốc và những kẻ theo Ngài. Người cỡi ngựa cầm một cái cung và được ban cho mào triều thiên, cho chúng ta thấy cùng hình ảnh mà Cựu Ước hay dùng khi nhắc đến Đức Chúa Trời khi chinh phục các kẻ thù của dân Ngài (Ha-ba-cúc 3:8-13; Thi thiên 45:4, 5). Văn bản Hy Lạp khi nói về mào triều mang bởi người kỳ mã này có nghĩa là mào triều của chiến thắng (Khải huyền 2:10; Khải huyền 3:11). Người kỳ mã này là một kẻ chinh phục và đang trên đường chinh phục.

Cảnh của ấn thứ nhất diễn tả sự tràn lan của tin lành, bắt đầu từ ngày lễ Ngũ Tuần, và vì đó bờ cõi của vương quốc Đấng Cơ Đốc mở rộng. Nhưng vẫn còn bao nhiêu bờ cõi mà tin lành vẫn cần phải đạt đến và bao nhiêu là người cần phải biết và tin về danh Ngài, cho đến chừng chung cuộc là Đức Chúa Giê-su trở lại vinh quang.

Trong tinh thần tiên tri, cảnh trí của ấn thứ nhất phù hợp với sứ điệp của hội thánh tại Ê-phê-sô, đó là thời kỳ của của các sứ đồ vào thế kỷ thứ nhất khi đạo Chúa loan truyền nhanh chóng trên toàn thế giới (Cô-lô-se 1:23).

Tại sao chúng ta phải luôn nhớ rằng, trong Chúa Cơ Đốc, chúng ta thuộc về phe chiến thắng cho dầu trong hoàn cảnh hiện tại có ra sao chẳng nữa?

2. ẤN THỨ NHÌ VÀ THỨ BA

Đọc Khải huyền 6:3,4. Dựa trên căn bản mô tả của con ngựa hồng (đỏ) và người kỵ mã, điều gì đang được nói đến ở đây ám chỉ đến phúc âm?

Đỏ là màu của máu. Người kỵ mã có mang gươm và được cho phép cất lấy hòa bình khỏi mặt đất, tức là mở màn cho người giết lẫn nhau (Ma-thi-ơ 24:6).

Ấn thứ hai diễn tả hậu quả của sự từ chối phúc âm bắt đầu vào thế kỷ thứ nhì. Như khi Đấng Cơ Đốc giao chiến vào cuộc thử hùng thiêng liêng bằng sự rao giảng tin lành thì sức chống cự của kẻ thù gian ác lại càng mạnh mẽ hơn. Kết quả là sự bắt bớ các người theo Chúa. Người kỵ mã không làm công việc giết hại. Nhưng khi người cất đi sự bình hòa khỏi địa cầu, kết quả là sự bắt bớ sẽ theo sau không tránh được (Đọc Ma-thi-ơ 10:34).

Đọc Khải huyền 6:5, 6 cùng với Lê-vi Ký 26:26 và Ê-xê-chi-ên 4:16. Dựa trên căn bản mô tả con ngựa đen và người kỵ mã, thực tế nào liên hệ đến sự truyền giảng phúc âm được nói đến?

Người kỵ mã cỡi ngựa đen cầm một cán cân để cân đo thực phẩm. Một lời tuyên bố được loan truyền, “Một đấu lúa mì bán một đơ-ni-ê, còn dầu và rượu chớ động đến.” Trong phần đất của thế giới nơi sứ đồ Giảng ở, lúa mì, dầu, và rượu được xem là những món nhu yếu căn bản của cuộc sống người dân (Phục truyền 11:14). Ăn bánh mà phải cẩn thận đo lường chỉ li nói lên sự đói kém. Trong thời ông Giảng, lương một ngày là khoảng một đơ-ni-ê (Ma-thi-ơ 20:2). Trong cuộc sống bình thường, tiền công một ngày phải đủ để người ta mua mọi món cần thiết cho đời sống mỗi ngày của họ. Nhưng sự đói kém đến nỗi một ngày lương chỉ mua được một đấu lúa mà thôi.

Cảnh của ấn thứ ba nói về hậu quả của sự từ chối tin lành. Khởi sự vào đầu thế kỷ thứ tư, khi hội thánh đã có được nhiều quyền hành về mặt chính trị. Nếu con ngựa trắng thể hiện sự truyền bá phúc âm, con ngựa đen nói lên sự thiếu vắng của phúc âm và dựa vào các truyền thống của loài người. Hạt lúa làm bánh trong Kinh Thánh biểu tượng cho Lời Chúa (Lu-ca 8:11). Sự từ chối tin lành đã mang lại tình trạng đói khát Lời Chúa, tương tự như một trong những lời tiên tri của A-mốt (A-mốt 8:11-13).

3. KHUNG CẢNH CỦA ẤN THỨ TƯ

Đọc Khải huyền 6:7, 8. Cảnh nào được diễn tả ở đây? Cảnh này có liên hệ với cảnh trước thế nào?

Màu của con ngựa theo trong văn bản tiếng Hy Lạp có nghĩa là một màu vàng trở sang màu xám, cho nghĩa là màu xám xám của một xác chết mục rữa. Người kỵ mã này tên là Thần Chết; trong khi ấy, Âm phủ, cùng theo chân người. Cả hai được phép hủy diệt một phần tư mặt đất bằng gươm, đói kém, chết chóc, và hoang thú (Ma-thi-ơ 24:7, 8).

Ấn thứ tư mang đến dịch lệ và chết chóc. Hình ảnh kinh hoàng diễn tả nơi đây để chỉ về sự thật rằng sự đói kém về Lời Chúa của đời sống thuộc linh là hậu quả của sự từ chối phúc âm và kết quả sẽ đưa tới sự chết thiêng liêng.

Tin mừng là quyền sức của Sự Chết và Âm phủ có giới hạn; chúng chỉ được cho phép trên một phần tư của thế gian. Đức Chúa Giê-su hứa với chúng ta rằng Ngài có chìa khóa của Âm phủ và Sự Chết (đọc Khải huyền 1:18).

Hãy ôn lại một lần nữa các thông điệp mà Đức Chúa Giê-su đã gửi đến cho các hội thánh Ê-phê-sô, Sạc-đê, Bêc-gum, và Thi-a-ti-rơ trong Khải huyền đoạn 2. So sánh các tình trạng của các hội thánh ấy với bốn lần các dấu ấn được mở ra. Bạn có thấy chúng có liên hệ nào không?

Các cảnh ông Giăng nhìn thấy trong sự hiện thấy về bảy dấu ấn nói lên tình trạng của hội thánh Chúa. Giống như trong trường hợp của bảy hội thánh, mỗi dấu ấn biểu tượng cho một giai đoạn trong tiến trình lịch sử của hội thánh Chúa Cơ Đốc. Từ giai đoạn phát triển nhanh chóng khắp thế giới vào thời các sứ đồ ở thế kỷ thứ nhất, đến thời kỳ bị bắt bớ tàn bạo của Đế quốc La Mã kéo dài đến tận thế kỷ thứ tư như được miêu tả trong ấn thứ hai. Ấn thứ ba chỉ về giai đoạn của thế kỷ thứ tư và thứ năm, là lúc mà hội thánh Chúa bị đói kém về Lời Chúa để đưa đến Thời Kỳ Hắc Ám. Ấn thứ tư diễn tả sự chết thuộc linh của thế giới Cơ Đốc trong gần một ngàn năm.

Khải huyền 6:6 nói rằng “dầu và rượu nho” sẽ không bị ảnh hưởng bởi sự đói kém của sự rửa sả đến theo ấn thứ ba. Dầu tượng trưng cho Đức Thánh Linh (1 Sa-mu-ên 16:13, Công vụ 10:38), và rượu nho mới biểu hiệu cho sự cứu rỗi trong Đức Chúa Giê-su Christ (Mác 2:22). Các điều này biểu tượng cho chúng ta thấy gì về sự thật rằng, cho dầu Lời Chúa bị thiếu thốn, Đức Thánh Linh vẫn làm việc và ơn cứu rỗi vẫn còn cho bất cứ ai tìm kiếm lẽ thật?

4. MỞ ẤN THỨ NĂM

Đọc Khải huyền 6:9, 10. Điều gì đang xảy ra đây?

Chữ “linh hồn” trong Kinh Thánh được dùng để nói về toàn một con người (đọc lại Sáng thế Ký 2:7). Sự tử đạo của những kẻ trung tín với Chúa và bị bắt bớ giết thể hiện huyết hy sinh đã đổ ra nơi chân bàn thờ dâng lễ hy sinh của đền thánh dưới đất (Xuất Ê-díp-tô Ký 29:12, Lê-vi Ký 4:7). Dân Chúa đã lãnh chịu sự bất công đến cả cái chết vì sự trung tín của họ với phúc âm. Họ kêu lên Đức Chúa Trời, cầu xin Ngài minh oan cho họ. Các câu này để nói lên sự bất công trên thế gian; chú không phải để nói về linh hồn người chết. Hơn nữa, những người này không thấy có sự vui mừng, nếu cho là họ đang ở thiên đàng.

Đọc Khải huyền 6:11 cùng với Phục truyền 32:43 và Thi thiên 79:10. Thiên đàng trả lời thế nào cho những người tử vì đạo Chúa?

Các thánh tử đạo được ban cho một chiếc áo trắng thể hiện sự công bình của Đấng Cơ Đốc, để chứng minh rằng món quà Ngài có cho những ai tiếp nhận ân điển của Ngài (Khải huyền 3:5, 19:8). Kế đến, họ được sự yên nghỉ cho đến chừng các anh em đồng đức tin nào cũng bị qua những trải nghiệm ấy được làm cho trọn vẹn. Rất quan trọng chúng ta phải biết rằng trong bản tiếng Hy Lạp, Khải huyền 6:11 không có chữ “đủ số” mà là “cần cho trọn vẹn”. Khải huyền không nói đến một con số nhất định bao nhiêu nhưng nói về sự trọn vẹn của bản chất họ. Dân Đức Chúa Trời đã được làm thành trọn vẹn nhờ áo xống của Đấng Christ chứ không phải do bởi việc làm thiện nghĩa của họ (Khải huyền 7:9, 10). Các thánh tử đạo sẽ không được sống lại và được minh oan cho tới khi nào có sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc và sự bắt đầu của một ngàn năm (Khải huyền 20:4).

Quang cảnh diễn biến của cái ấn thứ năm thể hiện khung cảnh lịch sử nhân loại vào giai đoạn đưa đến sự Phục hưng là giai đoạn mà hằng triệu người đã bị giết vì đức tin trung kiên của họ (Ma-thi-ơ 24:21); chúng ta phải nhớ rằng tất cả mọi người đã chết vì làm theo ý Chúa từ buổi sáng thế, như A-bên (Sáng thế Ký 4:10), cho đến thời kỳ cuối cùng khi Đức Chúa Trời sẽ trả thù cho dân Ngài (Khải huyền 19:2).

“Ôi Chúa ôi, còn bao lâu nữa?” đã là tiếng kêu đau thương vì sự thống khổ hình của dân Chúa qua toàn lịch sử. Có ai mà không bao giờ phải bị đau thương vì sự bất công của đời nầy? Niềm an ủi nào bạn có khi nhìn xem quang cảnh của những điều xảy ra khi chiếc ấn thứ năm được mở, nếu bạn biết chắc sẽ có một ngày mà sự công bình sẽ được trùng tu?

5. MỞ ẤN THỨ SÁU

Trong ấn thứ năm, chúng ta thấy dân Đức Chúa Trời phải gặp những hoạn nạn và thống khổ trong một thế giới hung dữ, và họ kêu cầu xin Chúa dang tay Ngài can thiệp cho duyên cớ họ. Đã đến lúc Đức Chúa Trời trả lời lời cầu nguyện của họ và can thiệp cho dân Ngài.

Đọc Khải huyền 6:12-14 cùng với Ma-thi-ơ 24:29, 30 và 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:7-10. Điều gì được tỏ bày cho chúng ta ở đây?

Ba dấu hiệu của cái ấn thứ sáu đã được Đức Chúa Giê-su báo trước trong Ma-thi-ơ 24:29, 30. Chúng sẽ xảy đến vào giai đoạn cuối của sự “hoạn nạn lớn” (Khải huyền 7:14), trong năm 1798, khi điểm báo trước của Sự Tái Lâm. Y như lời Đấng Cơ Đốc đã dự ngôn trong Ma-thi-ơ 24, mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao (sao băng), và bầu trời đều là những chữ thật chứ không phải tượng hình. Việc sử dụng các từ như hoặc giống như là so sánh cho một vật hoặc sự kiện thực tế - mặt trời trở thành màu đen như cái bao tời, và mặt trăng trở nên giống như máu, các ngôi sao rơi xuống trái đất như một cây vả rơi quả sung muộn của nó, và bầu trời rút đi như một cuộn giấy. Các tín đồ Cơ Đốc của thế giới phương Tây nhận thức được các điểm này: trong trận động đất tại Lisbon năm 1755; một ngày trời trở nên đen tối vào ngày 19 tháng 5 năm 1780 được trải nghiệm ở miền đông của New York và miền nam xứ New England, và mưa sao băng ngoạn mục trên Đại Tây Dương vào ngày 13 tháng 11 năm 1833. Các lời tiên tri liên quan đến việc Đức Chúa Giê-su trở lại đã đưa đến sự ý thức rằng sự Tái Lâm của Đấng Christ đã hầu kề.

Đọc Khải huyền 6:15-17. Và cũng đọc Ê-sai 2:19, Ô-sê 10:8 và Lu-ca 23:30. Các cảnh này cho thấy người ta, không phân biệt như thế nào, trở nên sợ hãi và hối hả đi tìm nơi trú ẩn vì những điều xảy đến trong ngày Đấng Christ tái lâm. Các cảnh tượng này được kết thúc bởi câu hỏi: “Vị ngày thanh nộ lớn của Ngài đã đến, còn ai đứng nổi?” (Khải huyền 6:17). Trả lời cho câu hỏi ấy được ghi trong Khải huyền 7:4.

Ai sẽ đứng nổi trong ngày Chúa trở lại (Ma-la-chi 3:2). Bạn trả lời câu hỏi ấy như thế nào? Tại sao? Dùng các lý do trong Kinh Thánh để giải thích câu trả lời của bạn.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Sự hiện thấy về bảy dấu ấn được mở ra là biểu tượng cho lòng quan tâm và sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời với dân Ngài trên thế gian. Như tác giả Kenneth A. Strand đã viết:

“Trong Kinh Thánh, có sự bảo đảm rằng Đức Chúa Trời luôn chăm sóc cho dân Ngài: chính trong lịch sử Ngài đã luôn luôn hiện diện để bảo tồn họ, và trong sự ngăn cản vĩ đại, Ngài sẽ ban cho họ sự chứng minh trọn vẹn và một phần thưởng vô cùng hào phóng trong đời sống đời đời. Sách Khải huyền dùng chủ đề này và nói rộng tư tưởng của chủ đề này thật tuyệt vời; vì vậy Khải huyền hoàn toàn không là một sự khải thị bất thường về chung cuộc thế gian hay không phù hợp với văn học chung của Kinh Thánh; nó truyền đạt chính trọng tâm và bản chất của thông điệp của Kinh Thánh.

“Thật vậy, Khải huyền đã chỉ ra rõ ràng rằng ‘Đấng Sống’ là Đấng trước hết và là Đấng sau cùng, và là Đấng đã chiến thắng sự chết (1:18). Ngài sẽ không bao giờ bỏ mặc những tín đồ trung tín của Ngài; ngay cả khi họ phải chết vì đạo, họ đã là những kẻ chiến thắng (12:11), và ‘mão triều thiên sự sống’ đã chờ đợi họ (xem 2:10; 21:1-4; và 22:4).” – Kenneth A. Strand, “Bảy Cái Đầu: Chúng Có Biểu Tượng Cho Các Hoàng Đế La Mã Không?” trong *Symposium on Revelation*, (Bible Research Institute, 1992).

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Những bài học quý giá nào bạn đã học được từ quang cảnh của việc mở bảy dấu ấn? Làm thế nào nó cho bạn thấy rằng, bất kể những điều xấu trên trái đất, Đức Chúa Trời vẫn là chủ quyền, và cuối cùng tất cả những lời hứa mà chúng ta có trong Đấng Christ rồi sẽ ứng nghiệm?
2. Suy gẫm câu này: “hội thánh là một cơ quan mà Đức Chúa Trời đặt để cho mục đích cứu rỗi của Ngài. Hội thánh được tổ chức để phục vụ, và mục tiêu của hội thánh là phải mang phúc âm đến cho toàn thế giới.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 9. Hãy nghĩ đến hội thánh địa phương của bạn. Làm thế nào để hội thánh bạn trung tín hơn trong công tác tiếp cận với mọi người bằng sứ điệp của phúc âm?

BÀI HỌC 6

DÂN ĐƯỢC ĐÓNG ẤN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

CÂU GỐC: *“Lạy chúa, chúa biết điều đó. Người lại phán cùng tôi rằng: Đó là những kẻ ra khỏi cơn đại nạn, đã giặt và phẩy trắng áo mình trong huyết Chiên Con” (Khải huyền 7:14).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Khải huyền 7; 2 Phi-e-rơ 3:9–14; Phục truyền 8:11–17; Khải huyền 14:4, 5, 12; 17:5; Rô-ma 3:19– 24.*

Sứ mạng về việc mở bảy dấu ấn cho thấy rằng mỗi người tín đồ tuyên bố mình tin vào Đấng Cơ Đốc đều phải đối diện với các ân phước cho lòng trung tín hoặc sự rửa sả vì lòng không trung tín. Bốn dấu ấn đầu tiên mô tả phương cách kỷ luật của Đức Chúa Trời để khơi dậy trong lòng dân sự của Ngài khỏi sự thờ ơ tinh thần của họ và làm cho họ chiến thắng. Nhưng, dân sự của Đức Chúa Trời cũng gánh chịu sự bất công và áp bức trong một thế giới chống đối phúc âm. Khi mở dấu ấn thứ sáu, Đức Chúa Trời sẵn sàng đối phó với những kẻ làm hại dân Ngài.

Đoạn 7 là phần giới thiệu được đặt giữa dấu ấn thứ sáu và dấu ấn thứ bảy như là một lời nói cho sự kiện được rõ ràng hơn. Dấu ấn thứ sáu mang chúng ta đến sự tái lâm của Đấng Christ. Và khi kẻ ác nhận phán xét, Khải huyền 7 trả lời câu hỏi của họ rằng ai là những kẻ đứng vững trong ngày Chúa Cơ Đốc trở lại: ấy là những kẻ được đóng ấn, 144 ngàn người.

Khải huyền 7 nhận diện những người của Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng trước khi sự Tái Lâm xảy đến. Họ có các đặc điểm khác đã được đưa ra trong Khải huyền 14:1–5. Giữa tiếng kèn thứ sáu và thứ bảy cũng có một sự xen kẽ khác nữa (Khải huyền 10:1–11:14). Điểm giao thời này, bắt đầu với Thời kỳ Thúc Tỉnh Thứ Nhì và rồi đưa đến giai đoạn của Phong Trào Tái Lâm, là đồng thời với các quang cảnh mở màn của đoạn 7 và mô tả kinh nghiệm và nhiệm vụ của những người của Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng.

1. CẤM GIỮ CÁC HƯỚNG GIÓ

Đọc Khải huyền 7:1-3 cùng với 2 Phi-e-rơ 3:9-14. Giảng thấy gì? Các thiên sứ phải cấm giữ các hướng gió trong bao lâu? Điều gì sẽ xảy ra khi sự đóng ấn đã được hoàn tất?

Trong Cựu Ước, gió biểu hiệu cho sức mạnh hủy diệt của Đức Chúa Trời khi Ngài thực hành sự đoán phạt của Ngài cho kẻ ác (Giê-rê-mi 23:19; Đa-ni-ên 7:2). “Khi các thiên sứ của Đức Chúa Trời không còn cấm giữ các hướng gió bạo tàn của các sự đam mê của tâm lòng con người, tất cả mọi yếu tố tạo xung đột sẽ được thả tự do để hoành hành.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 614. Các lực gây tàn phá đang bị giữ lại bởi quyền năng thiên thượng trong khi sự đóng dấu ấn trên dân sự của Chúa còn đang tiếp diễn.

Trong thời cổ đại, sự đóng dấu ấn là một hành động bày tỏ quyền sở hữu. Nền ý nghĩa của biểu tượng này là “Đức Giê-hô-va biết ai là thuộc về Ngài” (2 Ti-mô-thê 2:19). Đức Chúa Trời biết dân Ngài và Ngài đã dùng Đức Thánh Linh làm dấu ấn mà Ngài đóng dấu trên họ (Ê-phê-sô 1:13, 14; 4:30). Vào thời kỳ cuối cùng, dấu ấn ghi trên trán của những kẻ thuộc về Đức Chúa Trời (Khải huyền 14:1). Dấu ấn của Chúa ghi trên trán của dân Ngài không phải là một dấu đóng hay dấu theo hiện ra, nhưng bà White nói, dấu ấy có nghĩa là “chấp nhận chân lý bằng sự suy luận của trí tuệ và cũng bằng sự khôn sáng phần thuộc linh, nên dấu ấn ấy không bị chùi bỏ.” Ellen G. White, *Last Day Events*, trang 220. Những kẻ nào đồng lòng đi theo con thú và biết mình muốn về phe của nó thì nhận được dấu của con thú (Khải huyền 13:16, 17).

Sự trung tín của dân được dấu ấn của Chúa đã được thử nghiệm qua mỗi thế hệ. Tuy vậy, cuộc thử nghiệm về sự trung tín cuối cùng sẽ là về việc giữ điều răn của Đức Chúa Trời (đọc Khải huyền 12:7, 14:12). Đặc biệt là vào điều răn thứ tư sẽ được dùng để thử sự vâng lời người ta có với Đức Chúa Trời (Khải huyền 14:7). Vì Ngày Sa-bát là một dấu của dân Đức Chúa Trời suốt các thời kỳ của Kinh Thánh (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:12-17; Ê-xê-chi-ê 20:12, 20), nên đó cũng sẽ là dấu về sự trung thành của dân Chúa với Ngài trong những sự khủng hoảng cuối cùng.

Trong thời kỳ cuối cùng, dấu ấn cũng là dấu để bảo vệ người ta khỏi bầy trận dịch cuối cùng (đọc Ê-xê-chi-ên 9:1-11 để hiểu Khải huyền 7:1-3). Vì vậy, câu hỏi đặt lên trong Khải huyền 6:17 nhận được lời trả lời tối hậu: những kẻ đứng vững và được bảo vệ trong ngày thanh nộ của Đức Chúa Trời là những kẻ nhận được dấu ấn của Ngài, là dân Ngài.

Phao-lô cảnh cáo cho chúng ta đừng làm buồn Đức Thánh Linh là Đấng mà nhờ Ngài chúng ta được đóng dấu ấn (Ê-phê-sô 4:30). Điều này có nghĩa gì? Làm thế nào là buồn lòng Đức Thánh Linh? Khi bạn có được câu trả lời, bạn có sự chọn lựa nào để không làm Đức Thánh Linh buồn lòng?

2. DÂN ĐƯỢC ĐÓNG ẤN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Đọc Khải huyền 7:4-8. Số dân Chúa được đóng ấn là bao nhiêu người. Con số này có nghĩa gì?

Lời tuyên bố số những người được đóng dấu ấn là 144,000 người, và chấm dứt sự đóng dấu ấn. Giảng nghe con số 144,000 đến từ 12 chi phái của Y-sơ-ra-ên. Con số này phải được hiểu không theo nghĩa đen nhưng là một biểu tượng ý nghĩa của con số ấy. 144,000 tức là 12 lần 12 và nhân cho 1000 lần. Con số 12 luôn luôn là biểu tượng về dân của Đức Chúa Trời: các bộ tộc (chi phái) của Y-sơ-ra-ên và cũng là tượng trưng cho hội thánh Chúa được thiết lập với nền móng là 12 sứ đồ (Ê-phê-sô 2:20). Như vậy con số 144,000 biểu hiệu cho số người của Chúa trong thời kỳ cuối cùng, “Toàn Y-sơ-ra-ên” (người Do Thái cũng như người Ngoại) người nào sẵn sàng cho sự hồi lai của Đấng Cơ Đốc và những ai sẽ được biến hóa mà không qua sự chết (Rô-ma 11:26, 1 Cô-rinh-tô 15:51-53).

12 chi phái được liệt kê trong Khải huyền 7 không mang nghĩa đen, bởi vì ngày nay không còn 12 chi phái của Y-sơ-ra-ên nữa. Họ đã chia ra làm hai vương quốc Phía Nam và Phía Bắc, là hai vương quốc không còn tồn tại ngày nay. 10 chi phái Phương Bắc đã bị mang đi làm phu tù khi người A-si-ri đánh chiếm và tiêu diệt Y-sơ-ra-ên (2 Các Vua 17:6-23), và họ trở thành dân sống lẫn lộn với các quốc gia khác. Người Do Thái ngày nay không là dòng dõi của cả 12 chi phái.

Hơn nữa, bản liệt kê 12 chi phái trong Khải huyền 7 cũng không là một danh sách tương tự như mọi danh sách về 12 chi phái thường thấy trong Kinh Thánh (so sánh với Dân số Ký 1:5-15; Ê-xê-chi-ên 48:1-29). Giu-đa được đặt trên hết (Khải huyền 7:5), trong khi đó Ru-bên mới là con trai trưởng của Gia-cốp Y-sơ-ra-ên. Và hai chi phái Đan và Ép-ra-im không được nhắc đến, mà Giô-sép và Lê-vi lại được đặt vào. Lý do rõ ràng được ghi lại trong Cựu Ước về hai chi phái Đan và Ép-ra-im vì họ đã bội đạo và thờ lạy các thần khác và tượng các thần ấy (1 Các Vua 12:29; Ô-sê 4:17).

Danh sách các chi tộc trong đoạn 7 không phải là ý nghĩa lịch sử bèn là ý nghĩa thiêng liêng. Nó cho chúng ta thấy là những kẻ không trung tín như chi phái Đan và Ép-ra-im sẽ không có chỗ đứng trong vòng những người nhận dấu ấn của Chúa. Và nữa, hội thánh Chúa trong thời kỳ Tân Ước cũng được nhắc đến như là 12 chi phái (Gia-cơ 1:1). 12 chi tộc trong Khải huyền 7 chỉ về toàn thể dân Chúa, là những người bền lòng cho đến cuối cùng, người Giu-đa cũng như người Ngoại.

Sự bảo đảm nào của Đức Chúa Trời cho những ai sống qua trọn thời kỳ thử thách?

3. VÔ SỐ NGƯỜI, KHÔNG ĐẾM ĐƯỢC

Đọc Khải huyền 7:9, 10. Nhóm các thánh nào Giăng thấy lúc này? Họ được diễn tả như thế nào và họ đến từ đâu. Họ tung hô những lời nào trước ngai Đức Chúa Trời?

Giăng thấy vô số người, là “những kẻ ra khỏi cơn đại nạn, mà không ai có thể đếm hết, đã giặt và phiếu trắng áo mình trong huyết Chiên Con. những kẻ đã bị giết” (Khải huyền 7:14). Đây là một nhóm người đặc biệt, mặc dầu gặp bao nhiêu thử thách hay bất cứ những nan đề xảy qua đời họ đã luôn giữ vững lòng tin nơi Đức Chúa Giê-su, nhưng họ vẫn đứng vững và sự trung tín của họ được biểu hiệu bằng chiếc áo hoàn thiện và công bình của Ngài. Từ “cơn đại nạn” được dùng rất thường xuyên trong Kinh Thánh để nói đến những điều mà các tín đồ phải gánh chịu vì đức tin của họ (xem thí dụ trong Xuất 4:31; Thi thiên 9:9; Ma-thi-ơ 24:9, Giăng 16:33; Rô-ma 5:3). Bởi thế, tuy có một số nhà diễn giải Cơ Đốc Phục Lâm cho số 144,000 là một con số biểu hiệu, chúng ta có thể hiểu rằng “vô số người” là biểu hiệu cho mọi ai đã được chuộc và đã gặp thống khổ vì đức tin của họ qua suốt toàn lịch sử nhân loại.

Một lần nữa ở đây cũng như trong toàn Kinh Thánh, đại chủ đề sự cứu rỗi là ân điển lại được nhắc đến. Bất kể những người này là ai, dầu họ là những người được cứu từ thuở ban đầu hay là 144,000 người được đóng ấn trong ngày cuối cùng, điều duy nhất mang họ đến sự cứu rỗi, sự sống đời đời, đến trong trời mới và đất mới, ấy là sự toàn thiện của Đấng Cơ Đốc, đã được ban cho họ vì ân điển của Đức Chúa Trời.

“Gần nhất với ngai Chúa là những người đã từng sốt sắng cho Sa-tan, nhưng họ, như những khúc gỗ bị cháy được kéo ra khỏi đám lửa, đã đi theo Đấng Cứu Rỗi của họ với một lòng thành kính sâu sắc và mãnh liệt. Kể đến là những kẻ giữ được bản tính toàn thiện của Cơ Đốc nhân dầu khi ở giữa sự giả dối và bất trung, họ là những người tôn vinh luật pháp của Đức Chúa Trời dầu khi thế giới Cơ Đốc giáo đã tuyên bố luật pháp Chúa là vô hiệu và hàng triệu người trong mọi thời đại, đã bị tử đạo vì đức tin mình. Và sau nữa là ‘vô số người, không ai đếm được, bởi mọi nước, mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng mà ra; chúng đứng trước ngai và trước Chiên Con, mặc áo dài trắng, tay cầm nhánh chà là.’ (Khải huyền 7:9). Cuộc chiến của họ đã chấm dứt, sự chiến thắng đã thuộc về họ. Họ đã chạy hết cuộc đua và nhận lãnh phần thưởng. Cành chà là trong tay họ là biểu hiệu cho sự chiến thắng, áo trắng của họ tượng trưng sự công bình của Đấng Cơ Đốc nay đã được ban cho họ.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 665.

Phải, chúng ta được che đậy bởi sự công bình của Đấng Cơ Đốc, đó là một món quà của đức tin. Nhưng làm thế nào để chúng ta tiếp tục giữ được đức tin ấy, và luôn tín trung dầu giữa những thử thách và hoạn nạn? Hay, còn quan trọng hơn, làm thế nào để chúng ta tiếp tục giữ đức tin ấy và vẫn một lòng trung tín dầu ở giữa sự phát đạt và thịnh vượng? (Đọc Phục truyền 8:11-17).

4. NHỮNG KẸ THEO CHIÊN CON

Đọc Khải huyền 14:1-5. Ba bản chất chính nào của 144,000 thánh nhân? Các bản chất này liên hệ thế nào với sự diễn tả các thánh nhân trong thời kỳ cuối cùng của Khải huyền 14:12?

Khải huyền 14:4, 5 là sự diễn tả nhóm 144,000 này là những kẻ giống như những dân Chúa trong thời kỳ cuối cùng, họ “giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin nơi Đức Chúa Jê-sus” (Khải huyền 14:12). Mặc dầu họ đã trải nghiệm sự phẫn nộ của Sa-tan trong cơn khủng hoảng cuối cùng, họ vẫn đứng vững bởi vì họ có một mối tương giao thân thiết với Đức Chúa Giê-su.

Qua Khải huyền 17:5, ý tưởng rằng nhóm 144,000 này chưa bị ô uế bởi đàn bà, có nghĩa là gì? Sự trong sạch của cá tính họ liên quan thế nào với sự thật rằng họ là những người được xem như “trái đầu mùa” của Chúa (Khải huyền 14:4)?

Trong Kinh Thánh, sự tà dâm hay ngoại tình thường được dùng để nói đến những kẻ phản bội Chúa và thờ thần khác (Chúa là chồng, hội thánh là vợ) hay là “trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con”. Khải huyền 17:5 nói về người nữ làm điếm Ba-by-lôn và các con gái của bà ta, mà toàn dân trên thế giới phạm tội với họ (Khải huyền 18:3). Tuy nhiên 144,000 người sẽ giữ lòng trung thành với Đấng Cơ Đốc và từ chối không để mình bị ô uế bởi Ba-by-lôn và các tôn giáo bội đạo. Chúng đi theo Chiên Con bất cứ nơi nào Ngài đi.

Nhóm 144,000 này còn được cho thấy là những người đã “được chuộc ra từ trong loài người” và là “trái đầu mùa của Đức Chúa Trời và của Chiên Con”. Trong thời cổ Y-sơ-ra-ên, trái đầu mùa là những trái ngọt ngào và tốt nhất và thường được dùng để dâng cho Chúa để cảm tạ Ngài. (Cũng đọc Dân số Ký 18:22, Giê-rê-mi 2:3. Chữ “trái đầu mùa” còn nói đến việc Đức Chúa Trời cứu những kẻ đặc biệt trên khắp cùng thế giới (Gia-cơ 1:18), họ đặc biệt vì họ là những kẻ được biến hóa mà không qua sự chết (1 Cô-rinh-tô 15:50-52). Như vậy họ là những trái đầu mùa của một mùa gặt rộng lớn hơn với toàn những người được cứu khác qua toàn các thời đại (đọc Khải huyền 14:14-16).

Đâu là những cách mà chúng ta, dầu không ý thức, đang gặp hiểm nghèo vì ở trong tình trạng có thể phạm tội gian dâm trong đời sống thuộc linh mình? Tại sao chúng ta có thể tự dối mình nếu chúng ta nghĩ rằng mình đang không ở trong sự nguy hiểm?

5. SỰ CỨU CHUỘC ĐỐI VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ CHIÊN CON

Đọc Khải huyền 14:5 cùng với 2 Phi-e-rơ 3:14 và Giu-đe 24, 25. Khải huyền nói về dân Chúa của thời kỳ cuối cùng là những người “không tỉ vết”. Làm sao mà họ được như vậy?

“Trong miệng chúng chẳng có lời nói dối nào hết, cũng không có dấu vết gì” khi họ ứng hầu trước ngai Đức Chúa Trời. Lời nói dối đây là những lời dối trá của Sa-tan trong thời kỳ cuối cùng (Khải huyền 13:14). Khi nhiều người trên thế gian chọn nghe theo những lời phỉnh gạt của Sa-tan, dân của Đức Chúa Trời trong ngày sau rốt sẽ nhận được lòng yêu chuộng lẽ thật và họ sẽ được cứu (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:10, 11).

“Không tỉ vết” theo bản tiếng Hy Lạp là “trọn vẹn” hay “không chỗ trách được”, được dùng để diễn tả sự trung tín của nhóm 144,000 đối với Đấng Cơ Đốc. Trong Cựu Ước, Áp-ra-ham (Sáng thế Ký 17:1) và Gióp (Gióp 1:1) được kể là trọn vẹn. Cơ Đốc nhân sẽ được gọi là thánh và không chỗ trách được hay là trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 5:27, Phi-lê-môn 2:15).

Đọc Rô-ma 3:19-23. Tại sao chúng ta phải luôn giữ chân lý quan trọng này trước mặt mình?

Trong những ngày cuối cùng của lịch sử nhân loại, nhóm 144,000 sẽ mạnh mẽ phản ánh cá tính của Đấng Cơ Đốc. Sự cứu rỗi của họ sẽ phản ánh những gì Đấng Cơ Đốc đã làm cho họ hơn là bởi những việc làm lành hay sự thánh khiết của cá nhân họ (đọc Ê-phê-sô 2:8-10). Nhóm 144,000 đã giặt áo choàng của họ và nhờ huyết báu của Chiên Con mà áo họ được sạch trắng tinh (Khải huyền 7:14), và vì vậy mà trước mặt Đức Chúa Trời họ là những kẻ được xem là toàn vẹn và không chỗ trách được (2 Phi-e-rơ 3:14).

“Chúng ta cần phải được tinh chế, được tẩy sạch mọi thứ của thế gian, cho đến khi chúng ta phản ánh hình ảnh của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, và trở thành ‘những người kẻ dự phần trong bản chất thiêng liêng’ . . .

“**Khi cuộc xung đột của cuộc đời kết thúc, khi áo giáp được đặt dưới chân Chúa Giê-su, khi các thánh của Đức Chúa Trời được tôn vinh, thì chỉ lúc ấy mới có thể an toàn để tuyên bố rằng chúng ta được cứu, và vô tội.**” - Ellen G. White, *Selected Messges*, quyển 3, trang 355, 356. Làm thế nào chúng ta có thể sống một cuộc sống thánh hóa trong việc chuẩn bị tích cực cho cõi đời đời mà chưa trải nghiệm các cạm bẫy của sự hoàn hảo và lối sống cuồng tín để trở nên thánh thiện? Tại sao chúng ta phải luôn để trước mình các lẽ thật lớn lao của Rô-ma 3:19-23?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Sự nhận diện nhóm 144,000 là một đề tài đã được tranh cãi nhiều. Nhưng điều rõ ràng trong Khải huyền nói đến nhóm này là thế hệ cuối cùng của dân Đức Chúa Trời trong những ngày chung cuộc của lịch sử thế giới. Chúng ta biết rằng dân Chúa sẽ đi qua một giai đoạn nhiều hoạn nạn và thử thách và sẽ được bảo vệ qua bảy trận dịch cuối cùng (đọc Thi thiên 91:7-16; Khải huyền 7:15-17) và sự trung thành của họ sẽ bị thử rèn như chừa thể hệ nào đã gặp.

Ai là những người trong nhóm ấy, Khải huyền không khải thị điều ấy cho chúng ta. Danh tính họ là của họ và là một sự bí mật mà Đức Chúa Trời đã không tỏ lộ và chỉ mình Ngài biết mà thôi (Phục truyền 29:29). Chỉ có tương lai mới cho chúng ta biết ai là được kể trong nhóm các thánh được cứu này. Về điều mầu nhiệm này, chúng ta cũng được có lời khuyên bảo:

“Đấng Cơ Đốc nói rằng sẽ vẫn còn có những người trong hội thánh mang các điều giả tưởng và những lời lẽ giả định ra cho hội thánh Chúa, trong khi Đức Chúa Trời đã ban cho những sự thật lớn lao và cao thượng mà đáng lẽ phải được ngự trị trong kho tàng của tâm trí. Khi người ta chọn lý thuyết này hay lý thuyết kia, khi họ tò mò muốn biết điều gì đó không cần thiết để họ biết, thì không phải Đức Chúa Trời dẫn dắt họ. Không phải kế hoạch của Đức Chúa Trời khi dân Ngài trình bày điều gì đó mà họ phải giả định, hay điều không được dạy trong Lời Chúa. Không phải ý muốn của Chúa là dân Ngài sẽ tranh cãi về những câu hỏi mà sẽ không giúp họ được gì về mặt thuộc linh, chẳng hạn như, Ai là những người nằm trong số 144,000? Câu hỏi này không lâu sẽ được trả lời mà không cần phải hỏi.” Ellen G. White, *Selected Messages*, sách 1, trang 174.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy suy nghĩ về lời khuyên cáo sau đây: “Chúng ta hãy phấn đấu với tất cả sức mạnh mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình để trở thành một trong số 144,000.” – Lời bình của Ellen G. White trong cuốn *The SDA Bible Commentary*, bộ 7, trang 970. Bạn có thể áp dụng sự khuyên dạy này vào đời sống tín giáo của mình không? Sự phấn đấu này có ảnh hưởng vào các quyết định thường nhật của bạn như thế nào?
2. Một bản tính quan trọng của nhóm 144,000 trong thời kỳ cuối cùng là họ hát một bài ca mới. Đây là một bài ca không ai hát được mà chỉ có nhóm 144,000 người này, vì bài ca ấy nói lên một sự từng trải mà không bất cứ một nhóm nào trong lịch sử đã từng trải (Khải huyền 14:3, 4; Khải huyền 15:2, 3). Khi hồi tưởng lại cuộc đời của mình, đời sống tín giáo của bạn hôm nay có phản ánh một sự phấn hưng trong mối tương giao của bạn với Chúa hay không? Hay đời sống bạn phản ánh những câu chuyện cũ nhàm chán lặp đi lặp lại về những điều Chúa đã làm cho bạn mà không có gì mới lạ không? Đời sống bạn ngày hôm nay có phản ánh một bài ca mới trong bước đi thiêng liêng của bạn và kinh nghiệm bạn có với Đấng Cơ Đốc hay không? Những thay đổi nào bạn có thể làm hôm nay để giúp bạn tái hiến dâng đời mình cho Ngài?
3. Biết về Chúa và Biết Chúa khác nhau như thế nào? Nếu có người hỏi bạn hôm nay, “Đấng Cơ Đốc như thế nào?,” câu trả lời của bạn là gì, và tại sao?

BÀI HỌC 7

BẢY TIẾNG KÈN

CÂU GỐC: “Nhưng đến ngày mà vị thiên sứ thứ bảy cho nghe tiếng mình và thổi loa, thì sự mầu nhiệm Đức Chúa Trời sẽ nên trọn, như Ngài đã phán cùng các tôi tớ Ngài, là các đấng tiên tri” (Khải huyền 10:7).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Khải huyền 8:1–13; Dân số Ký 10:8–10; Ê-xê-chi-ên 10:2; Khải huyền 10:1–11; Đa-ni-ên 12:6, 7; Khải huyền 11:1–13; Lê-vi Ký 16.*

Trong khung cảnh của dấu ấn thứ năm, chúng ta thấy tiếng kêu khóc của dân Đức Chúa Trời bị áp bức phản ánh tiếng kêu khóc của những kẻ tín trung mọi thời đại. Các người trung tín nầy được mô tả như các linh hồn dưới bàn thờ khóc với Chúa kêu cầu công lý và sự minh oan, nói rằng: “Chúa ơi, còn bao lâu nữa?” (Khải huyền 6:10). Tiếng nói từ trên trời thúc giục họ hãy chờ đợi, bởi vì ngày sắp đến khi Đức Chúa Trời sẽ phán xét những kẻ hại họ. Khải huyền 6:15–17 cho thấy quang cảnh sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su và Ngài tuyên báo sự đoán phạt cho những kẻ làm điều ác đối với những môn đồ trung thành của Ngài.

Quang cảnh của dấu ấn thứ năm biểu tượng cho những kinh nghiệm mà Chúa phải gánh chịu trong suốt lịch sử, từ thời của A-bên cho đến khi thời kỳ điều tra phán xét của Đức Chúa Trời và Ngài sẽ “trả thù” cho “huyết của những tôi tớ Ngài” (Khải huyền 19:2). Dân Đức Chúa Trời phải bền bỉ và giữ vững trong niềm tin rằng Đức Chúa Trời nghe những lời cầu nguyện của dân Ngài.

Khải tượng về bảy chiếc kèn cho thấy rằng, trong suốt lịch sử, Đức Chúa Trời đã can thiệp khi dân Ngài bị đàn áp và Ngài đã phán xét những kẻ hãm hại họ. Mục đích của bảy tiếng kèn là để bảo đảm với dân của Chúa rằng thiên đàng không thờ ơ với sự đau khổ của họ.

1. NHỮNG LỜI CẦU NGUYỆN CỦA CÁC THÁNH

Khải huyền 8 mở màn bằng tấm tranh của bảy vị thiên sứ đứng châu trước mặt Đức Chúa Trời sẵn sàng thổi tiếng kèn báo hiệu. Trước khi tiếng kèn thổi thì có một cảnh tượng khác hiện ra. Mục đích của cảnh này là để giải thích ý nghĩa thần học của các tiếng kèn.

Đọc Khải huyền 8:3, 4 cùng với sự mô tả về các phạm sự hàng ngày trong đền thờ ở Giê-ru-sa-lem được ghi dưới đây: Theo sự giải thích Thánh Kinh của người Do Thái về nghi lễ đền thánh thì trong lễ hy sinh mỗi buổi tối, con chiên được đặt trên bàn thờ của lễ thiêu, và máu đổ ra ở chân bàn thờ. Một thầy tế lễ có phạm sự sẽ lấy chiếc bình bằng vàng bên trong đền thờ và mang nó vào Nơi Thánh dâng dâng hương trên bàn thờ bằng vàng ở đó. Khi thầy tế lễ trở ra, ông ta quăng chiếc bình hương xuống đất, để nó kêu vang một tiếng to. Liên sau đó, bảy thầy tế lễ thổi vang tiếng kèn, đánh dấu cho nghi lễ cuối cùng của ngày đã hoàn tất.

Chúng ta có thể thấy các nghi lễ của đền thờ được nhắc đến trong Khải huyền 8:3-5. Bởi vậy việc vị thiên sứ nhận hương từ bàn thờ vàng ở trước ngai Chúa là nghi lễ quan trọng. Hương biểu hiệu cho lời cầu nguyện của dân Đức Chúa Trời (Khải huyền 5:8). Vì vậy, lời cầu nguyện mà thiên sứ dâng lên Chúa là lời cầu nguyện của các con dân Chúa đã bị bắt bớ đọa đày. Lời cầu nguyện của họ giờ đây đã được Đức Chúa Trời nhậm lời.

Khải huyền 8:3-5 cho biết các chi tiết quan trọng về các tiếng kèn trong Khải huyền: Bảy tiếng kèn là bản án của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại nổi loạn để đáp lại lời cầu nguyện của dân Ngài bị áp bức.

Các tiếng kèn thổi lên sau sự chết của Đức Chúa Giê-su là Chiên Con hy sinh, và sẽ còn được thổi lên qua các giai đoạn của lịch sử địa cầu cho tới ngày tái lâm.

Đọc Khải huyền 8:5 cùng với Ê-xê-chi-ên 10:2. Sự hiện thấy của Ê-xê-chi-ên về việc ném lửa trên thành Giê-ru-sa-lem bội đạo làm sáng tỏ bản chất của các tiếng kèn trong Khải huyền như thế nào?

Vị thiên sứ đổ đầy bình dâng hương với lửa từ nơi bàn thờ và quăng nó xuống thế gian. Chúng ta chú ý thấy lửa nẩy đến từ chính bàn thờ mà nơi đó tiếng kêu khóc và cầu nguyện của các thánh đã được dâng lên. Sự kiện rằng lửa đến từ chính bàn thờ cho thấy là bảy tiếng kèn là sự đoán xét dành cho dân cư trên đất như là sự trả lời cho lời cầu nguyện của dân Chúa. Đức Chúa Trời sẽ nhúng tay vào vì duyên cớ của dân Ngài khi giờ định sẽ đến. Việc quăng chiếc đèn dâng hương cũng là một cảnh báo rằng sự cầu thay của Đấng Cơ Đốc sẽ không kéo dài muôn đời. Thời kỳ ân điển sẽ chấm dứt (xem Khải huyền 22:11, 12).

2. Ý NGHĨA CỦA CÁC TIẾNG KÈN

Để thể hiện sự can thiệp của Đức Chúa Trời đấng giúp dân sự Ngài, Khải huyền sử dựng hình ảnh của kèn trong Cự Uớc. Tiếng kèn là một phần quan trọng trong cuộc sống hàng ngày của Y-sơ-ra-ên thời cổ (xem Dân số Ký 10:8-10 và 2 Sử Ký 13:14, 15). Âm thanh của tiếng kèn nhắc nhở mọi người về sự thờ phượng trong đền thờ; tiếng kèn cũng được thổi vang trong trận chiến, lúc mùa gặt, và trong các dịp lễ hội.

Thổi vang tiếng kèn thường đi chung với sự cầu nguyện. Trong sự thờ phượng tại đền thánh và cả trong các dịp lễ trọng đại, tiếng kèn “nhắc” Đức Chúa Trời về giao ước Ngài có cho dân Ngài. Các tiếng kèn cũng để nhắc nhở dân sự hãy chuẩn bị cho “ngày của Đức Giê-hô-va” (Giô-ên 2:1). Trong các trận chiến, tiếng kèn được thổi vang để báo hiệu và rao báo các lời chỉ dẫn, và cũng để kêu lên với Đức Chúa Trời hãy cứu trợ dân Ngài. Các điều trên để chúng ta hiểu được bối cảnh của các tiếng kèn trong Khải huyền.

Đọc Khải huyền 8:13; 9:4, 20, 21. Ai là kẻ sẽ bị đoán xét của bảy tiếng kèn?

Các sự kiện xảy ra bởi các tiếng kèn trong Khải huyền biểu hiệu sự can thiệp của Đức Chúa Trời trong lịch sử để đáp lại những lời cầu nguyện của dân Ngài. Trong khi các dấu ấn là về những người xưng mình là dân của Đức Chúa Trời, thì các tiếng kèn đã rao vang sự đoán phạt với dân cư trên thế gian (Khải huyền 8:13). Đồng thời, các tiếng kèn cũng là tiếng kêu cảnh báo mọi dân trên đất để đưa họ đến sự ăn năn trước khi quá muộn.

Các tiếng kèn nói về toàn lịch sử nhân loại từ thời sứ đồ Giăng cho đến chung cuộc của thế gian (Khải huyền 11:15-18). Các tiếng kèn được thổi khi sự cầu thay đang diễn tiến trên thiên đàng (Khải huyền 8:3-6), và tin lành đang được giảng ra trên đất (Khải huyền 10:8 - 11:14). Sự phán đoán của các kèn không bao trùm tất cả, chúng chỉ ảnh hưởng đến một phần ba của các vật thọ tạo. Tiếng kèn thứ bảy thông báo rằng đã đến lúc Đức Chúa Trời lấy lại quyền cai trị của Ngài trên đất. So sánh bảy tiếng kèn thì chúng ta sẽ thấy chúng được áp dụng vào cùng các thời kỳ của bảy hội thánh và bảy dấu ấn:

Hai tiếng kèn đầu báo hiệu sự đoán xét cho tất cả các nước đã dự phần trong việc đồng đình Đức Chúa Giê-su và đàn áp bắt bớ hội thánh đầu tiên: Giê-ru-sa-lem phân loạn, và Đế Quốc La Mã.

Tiếng kèn thứ ba và thứ tư là về sự phán xét của thiên đàng đối với sự phản đạo của hội thánh Chúa trong thời đại Trung Cổ.

Tiếng kèn thứ năm và thứ sáu diễn tả thế giới tôn giáo trong cuối thời Trung Cổ và sau thời đại Phục Hưng. Các thời kỳ này được đặc trưng bởi các hoạt động của ma quỷ tràn lan để sẽ đưa đến chung cuộc của thế gian bằng cuộc thư hùng tại A-ma-ghe-đôn.

Không ai là không biết lịch sử thế giới đẫm máu và đầy dẫy sự đau đớn và buồn phiền. Làm thế nào để thực tế đau lòng này giúp chúng ta nhận thức được sự an bình diệu kỳ mà chúng ta đã nhận được qua Đức Chúa Giê-su là như thế nào?

3. VỊ THIÊN SỨ VỚI QUYỀN SÁCH MỎ

Tiếng kèn thứ sáu đưa chúng ta đến giai đoạn chót là thời kỳ cuối cùng của nhân loại. Con dân Chúa được kêu gọi phải làm gì trong giai đoạn này. Trước khi tiếng kèn thứ bảy vang tiếng thì có một khúc tạm nghỉ được xen vào để giải thích trách nhiệm và sự trải nghiệm mà dân Chúa sẽ đối diện trong thời kỳ cuối cùng.

Đọc Khải huyền 10:1-4. Điều gì đang xảy ra ở đây?

“Vị thiên sứ chỉ dẫn cho Giăng có hình dạng giống Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc” – theo lời bình của bà Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, bộ 7, trang 971. Chân người bước lên biển và đất liền, biểu tượng rằng người có quyền cai trị trên toàn vũ trụ, và những lời người sắp tuyên bố có ảnh hưởng toàn cầu. Tiếng người to như tiếng rống của sư tử. Tiếng của sư tử thường được dùng để so sánh với tiếng của Đức Chúa Trời (Ô-sê 11:10, Khải huyền 5:5).

Giăng không được cho phép ghi xuống những lời sấm sét. Có những điều liên hệ đến tương lai mà Đức Chúa Trời không bày tỏ cho chúng ta qua Giăng.

Đọc Khải huyền 10:5-7. So sánh đoạn này với Đa-ni-ên 12:6, 7. Hai đoạn này có gì trùng hợp?

Khi Vị Thiên sứ nói rằng “*không còn thì giờ nào nữa*”, trong văn bản tiếng Hy Lạp cho thấy chữ được dùng là *chronos*, có nghĩa là *một khoảng thời gian*, là chữ được dùng giống như trong Đa-ni-ên 12:6, 7 khi vị thiên sứ nói về sự đàn áp và bắt bớ các thánh nhân xảy ra trong một kỳ, những kỳ, và nửa kỳ, hay là 1260 năm (từ năm 538 đến 1798 SC) là thời kỳ mà hội thánh Chúa bị bắt bớ bởi chế độ giáo hoàng (so sánh Đa-ni-ên 7:25). Vì “ngày” trong Đa-ni-ên và Khải huyền là “ngày của tiên tri” nên chúng biểu hiệu cho một năm (Dân số Ký 14:34; Ê-xơ-ra 4:6), 360 “ngày” tương đương 360 năm, và ba kỳ và nửa kỳ (hay là “năm”) bằng 1,260 “ngày” hay năm. Sau thời kỳ tiên tri này, sẽ có lúc là thời kỳ cuối cùng.

Câu nói, “*không còn thì giờ nào nữa*” là chỉ về khoảng thời gian đã được sách tiên tri Đa-ni-ên nhắc đến, nhất là về 2300 ngày tiên tri được nhắc đến trong sách Đa-ni-ên 8:14 (từ năm 457 TC đến 1844 SC). Sau khoảng thời gian này, sẽ không còn một khoảng thời gian tiên tri nào nữa. Bà Ellen White viết, “Khoảng thời gian này, mà khi vị thiên sứ nhắc đến bằng một lời tuyên thệ trang nghiêm, là . . . một khoảng thời gian của tiên tri, bắt đầu trước sự tái lâm của Chúa chúng ta. Đó là, người ta sẽ không còn được nghe một sứ điệp nào nữa cho đến một thời điểm nhất định. Sau khoảng thời gian này, đến thời điểm của năm 1842 – 1844, sẽ không còn cách nào để định đoán một con số ngày tháng nào về thời điểm tiên tri nữa. Việc tính đoán dài nhất đến được năm 1844.” – Bình giải của Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, bộ 7, trang 971.

Lời giải thích của bà White giúp gì cho chúng ta để chúng ta phải cố tránh định một thời điểm về sự tái lâm sẽ đến trong tương lai?

4. NUỐT CUỘN SÁCH

Đọc Khải huyền 10:8-11. Ăn trong Kinh Thánh thường được dùng để ám chỉ một hành động nhận lãnh lời Chúa để mang ra rao báo (xem Ê-xê-chi-ên 2:8 – 3:11; Giê-rê-mi 1:16). Khi sứ điệp được nhận lãnh, thường là một tin tốt lành; nhưng khi rao báo, có khi thông điệp trở thành sự đắng cay vì người ta từ chối hay phản kháng thông điệp ấy.

Giăng trải nghiệm một điều vừa vui vừa buồn khi ăn nuốt cuộn sách (biểu tượng cho sách Đa-ni-ên) thì liên hệ đến việc mở dấu ấn che đậy sự huyền nhiệm của lời tiên tri của Đa-ni-ên về thời kỳ cuối cùng. Vai trò của Giăng ở đây biểu hiệu cho hội thánh còn sót lại của Chúa đã được giao phó sứ mạng tuyên báo phúc âm đời đời (xem Khải huyền 14:6, 7) trong giai đoạn cuối khi thời gian (Đa-ni-ên 7:25) hay 1260 ngày tiên tri, chấm dứt.

Đoạn Kinh Thánh ở đây cho thấy các sự hiện thấy của Giăng chỉ về một kinh nghiệm khác cũng vừa vui buồn vào sự kết thúc của thời kỳ 2300 ngày tiên tri. Lúc ấy, cũng dựa trên căn bản của các lời tiên tri của Đa-ni-ên, nhóm người Millernites cũng nghĩ rằng Đấng Cơ Đốc sẽ tái lâm vào năm 1844, đó là một sứ điệp vui mừng ngọt ngào cho họ. Nhưng khi Chúa đã chẳng trở lại như họ mong chờ, họ phải qua bao nhiêu là cay đắng vì sứ mạng mà họ đã tuyên báo ấy, và trở lại Kinh Thánh để tìm hiểu rõ ràng hơn.

Sứ mạng giao cho Giăng là ông phải “nói tiên tri trở lại” cho thế gian, chỉ về trách nhiệm của những người trông đợi Chúa hồi lai và giữ Ngày Sa-bát của năm 1844. Họ đã được giao trách nhiệm phải truyền rao thông điệp Chúa Tái Lâm cùng với các lời tiên tri của Đa-ni-ên và Khải huyền.

Đọc Khải huyền 11:1, 2. Giăng được phán bảo phải làm gì?

Đoạn Kinh Thánh này tiếp tục với cảnh tượng của Khải huyền 10. Giăng đã được truyền lệnh phải đo đền thờ, bàn thờ, và các người thờ phượng ở đền thờ. Khái niệm đo lường trong Kinh Thánh là nghĩa bóng của sự phán xét (đọc Ma-thi-ơ 7:2). Đền thờ mà Giăng phải đo là đền thánh ở thiên đàng, nơi Đức Chúa Giê-su đang làm chức vụ của Ngài cho chúng ta. Đền thờ, bàn thờ, và các người thờ phượng ở đền thờ chỉ về ngày Đại Lễ Chuộc Tội (đọc Lê-vi Ký 16:16-19). Ngày này là ngày “cân đo” vì Đức Chúa Trời phán quyết tội lỗi của dân Ngài. Bởi vậy, Khải huyền 11:1 nói rằng thời kỳ điều tra phán xét xảy ra trước Sự Tái Lâm. Sự phán xét này chỉ liên quan đến dân sự của Đức Chúa Trời – là những người thờ phượng trong đền thờ.

Khải huyền 11:1 cho thấy sứ điệp về đền thánh trên trời là trọng tâm của sự rao truyền tin lành lần cuối cùng. Nó liên quan đến việc minh chứng về bản tánh của Đức Chúa Trời. Vì vậy, nó đưa ra đầy đủ mọi khía cạnh của sứ điệp phúc âm liên quan đến công tác chuộc tội của Đấng Cơ Đốc và sự công bình của Ngài vì đây là phương cách cứu rỗi duy nhất cho con người.

Hãy nhớ rằng huyết là điểm quan trọng nhất trong nghi lễ của Đại Lễ Chuộc Tội (đọc Lê-vi Ký 16), làm thế nào để chúng ta luôn ý thức thực tế là sự phán xét của Đức Chúa Trời là một tin mừng? Tại sao lễ thật này rất quan trọng?

5. HAI NHÂN CHỨNG

Đọc Khải huyền 11:3-6. Qua các cách nào hai người làm chứng này phản ánh Xô-rô-ba-bên và Giô-suê trong chức vụ hoàng gia và tế lễ của họ? Đọc Xa-cha-ri 4:2, 3, 11-14.

Ý niệm về hai nhân chứng đến từ hệ thống pháp lý của Do Thái, luôn luôn đòi hỏi phải ít nhất là có hai nhân chứng mới có thể dựng một điều kiện cáo nào đó là có thật (Giăng 8:17). Hai nhân chứng biểu tượng cho Kinh Thánh, cả Cựu Ước và Tân Ước. Cả hai đều không được phân rẽ, bởi vì dân Đức Chúa Trời đã được giao trọng trách phải truyền rao sứ điệp của toàn Thánh Kinh cho cả thế giới (Công vụ 20:27).

Hai người làm chứng trong cảnh tượng Giăng thấy thì mặc áo vải gai khi họ nói lời tiên tri trong một thời gian tiên tri là 1260 năm (từ năm 538-1798 SC). Vải gai (hay vải sô) là vải mặc lúc tang chế (Sáng thế Ký 37:34); nó chỉ về thời kỳ khó khăn khi mà lẽ thật của Kinh Thánh đã bị chôn vùi và bị che đậy bằng sự tin tưởng theo truyền thống của loài người.

Đọc Khải huyền 11:7-13. Qua lời của bạn, hãy diễn tả lại điều gì đã xảy ra cho hai nhân chứng vào cuối thời kỳ tiên tri 1260 ngày?

Con thú giết hai nhân chứng nổi lên từ vực sâu là nơi Sa-tan trú ngụ. Sự giết hại hai nhân chứng này trùng hợp với thời kỳ lịch sử khi sự tấn công của tư tưởng vô thần vào Kinh Thánh và sự kiện của Cách mạng Pháp bãi bỏ tôn giáo. Hệ thống chống tôn giáo này là nguồn của sự suy đồi đạo đức như của Sô-đôm, sự kiêu ngạo vô thần như của Ai Cập, và sự nổi loạn của Giê-ru-sa-lem. Điều gì đã xảy ra với Đức Chúa Giê-su ở Giê-ru-sa-lem giờ đây xảy ra với Kinh Thánh bởi hệ thống chống tôn giáo này.

Sự phục sinh của hai nhân chứng này chỉ về sự phục hưng trong việc học hỏi Kinh Thánh sau thời kỳ Cách mạng Pháp, và kết quả là các Thánh Kinh hội được mở mang và phong trào truyền bá đạo Chúa toàn cầu trở nên mạnh mẽ để mang Lời Chúa đến cho muôn người.

Ngay trước giờ cuối cùng, thế giới sẽ chứng kiến một sự phục hưng mạnh mẽ về thuyết giảng lời Kinh Thánh như chưa từng thấy trong suốt lịch sử. Lời tuyên cáo cuối cùng sẽ mang lại sự ngọt ngào nhưng cũng có vị đắng cay, bởi vì nó sẽ làm cho ma quỷ giận dữ và hoảng sợ và nó lại càng tìm cách mang toàn thế giới đến một trận thư hùng sống chết hầu chống lại các chứng nhân trung thành của Đức Chúa Trời (đọc Khải huyền 16:13-16).

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

Tiếng kèn thứ bảy (Khải huyền 11:15-18) báo hiệu giờ cuối cùng của thế giới, rằng các bạo lực chiếm đoạt thế gian đã bị giải quyết. Thời giờ đã đến cho Đức Chúa Trời bày tỏ quyền năng và sự cai trị của Ngài. Hành tinh nổi loạn này, vốn dưới sự thống trị của Sa-tan trong hàng ngàn năm, sắp về lại dưới sự quyền cai trị của Đức Chúa Trời. Sau cái chết của Đấng Cơ Đốc trên thập tự giá và sự thắng thiên của Ngài mà Sa-tan, là kẻ cướp đoạt, bị cấm mãi mãi khỏi thiên đàng, và Đấng Cơ Đốc được xưng là đấng cai trị chính đáng của thế gian (Khải huyền 12:10, 11) – Sa-tan tiếp tục khuấy phá và tàn phá vì hắn biết thời giờ của mình không còn là bao (Khải huyền 12:12). Tiếng kèn thứ bảy rao báo rằng các quyền uy chống đối đã được giải quyết và thế giới, cuối cùng, lại thuộc vào quyền cai trị chính đáng của Đấng Cơ Đốc.

Tiếng kèn thứ bảy chỉ rõ những gì chứa đựng trong phần còn lại của sách Khải huyền: (1) Các quốc gia sẽ tức giận: Khải huyền 12–14 diễn tả Sa-tan tức tối vô cùng (câu 12:17), và nó kéo hai đồng minh của nó là con thú dưới nước và con thú trên đất để chuẩn bị cho các quốc gia trên thế giới tranh chiến cùng dân Đức Chúa Trời. (2) Sự kinh hoàng đã đến: Đức Chúa Trời đáp lại sự tức giận của các quốc gia với bầy cơn dịch lệ cuối cùng, còn được gọi là cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời (xin xem Khải huyền 15:1). (3) Giờ phán xét cho những kẻ đã chết đã tới được mô tả trong Khải huyền 20:11–15. (4) Và để thưởng cho tội tở của Đức Chúa Trời được mô tả trong Khải huyền 21–22. (5) Để tiêu diệt những kẻ đã phá hủy địa cầu: Khải huyền 19:2 nói rằng Ba-by-lôn của thời kỳ cuối cùng sẽ bị đoán phạt bởi vì nó phá hủy trái đất. Sự hủy diệt đến với Sa-tan, chủ của Ba-by-lôn và hai đồng minh của nó, là cảnh trạng cuối cùng trong bộ phim về cuộc đấu tranh Thiện và Ác (Khải huyền 19:11–20:15)

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Có những lúc chúng ta thấy sự giảng dạy về phúc âm thật cay đắng (Khải huyền 10:10); lời làm chứng của chúng ta có thể bị chế nhạo diễu cợt và cả chúng ta cũng có thể bị chê cười. Đôi khi sự làm chứng của mình cũng có thể gây sự chống đối. Trong Kinh Thánh có những nhân vật nào mà bạn nhớ đến cũng đã gặp sự thử thách tương tự khi làm chứng, và chúng ta có thể học được gì cho mình qua kinh nghiệm của họ?
2. Suy gẫm về các lời này, “Nhiều lần tôi đã được cảnh báo về việc thiết lập một thời gian nhất định. Đức Chúa Trời sẽ không có một thông điệp nào nữa cho dân Ngài mà dựa trên thời gian. Chúng ta không biết một xác định thời gian nào về sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh hay sự trở lại của Đấng Christ.” – Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, trang 188. Bạn thấy có vấn đề nào về việc thảo một biểu đồ tiên tri chi tiết về các sự kiện cuối cùng sau năm 1844? Làm thế nào người ta có thể thận trọng để chống lại các cạm bẫy khó tránh mà các biểu đồ này mang lại?

BÀI HỌC 8

SA-TAN, KẼ THÙ BỊ THUA TRẬN

CÂU GỐC: “Chúng đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết” (Khải huyền 12:11).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Khải huyền 12; Sáng thế Ký 3:15; Ê-sai 14:12–15; Đa-ni-ên 7:23–25; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:8–12; Khải huyền 13:13, 14; 19:20.

Khải huyền đoạn 12 – 14 chuẩn bị cho chúng ta về phần nói về thời kỳ cuối cùng của sách (Khải huyền 15:1–22:21). Nếu nửa sách phần đầu là diễn tả các sự tranh đấu thuộc linh của hội thánh trong một thế giới thiếu thiện cảm suốt Thời kỳ Dương lịch, thì nửa sách phần thứ nhì chú trọng về các biến cố chính đưa dẫn đến Sự Tái Lâm và thiên quốc của Đức Chúa Trời.

Mục đích của đoạn 12 là cho chúng ta thấy toàn bối cảnh của cuộc khủng hoảng cuối cùng của lịch sử thế giới. Nó cho chúng ta thấy các biến cố được hình thành của cuộc tranh chấp giữa Đấng Cơ Đốc và Sa-tan.

Trong sách Khải huyền, Sa-tan là kẻ thù của Đức Chúa Trời và của dân Ngài. Sa-tan là có thật và sự hiện hữu của nó là thật. Sa-tan giết dây cho mọi sự hung ác và phản loạn trong vũ trụ. Sa-tan biết rất rõ là nó chỉ còn một cơ hội duy nhất để hòng thành công trong sự phản bội Đức Chúa Trời của nó trước khi Sự Tái Lâm xảy đến là nó phải chiến thắng cuộc đấu tranh tại A-ma-gê-đôn này. Bởi vậy, Sa-tan tận dụng mọi nỗ lực để chuẩn bị cho biến cố cuối cùng đó.

Mục đích của Khải huyền 12 là cho dân Đức Chúa Trời một sự bảo đảm rằng Sa-tan sẽ không thành công. Đó cũng là những lời cảnh báo rằng Sa-tan sẽ dùng hết mọi mưu kế của nó để đánh cho tới cùng hội thánh còn sót lại của Đức Chúa Trời, và niềm hy vọng duy nhất cho dân sự Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt chỉ tìm thấy được nơi Đấng Cơ Đốc.

1. NGƯỜI ĐÀN BÀ VÀ CON RỒNG

Đọc Khải huyền 12:1-5. Giảng quan sát trong sự hiện thấy có hai điểm quan trọng. Thứ nhất là người đàn bà mang thai và thứ nhì là con rồng. Ai là người đàn bà này, và các câu Kinh Thánh này dạy chúng ta điều gì?

Người đàn bà trong Kinh Thánh được dùng để chỉ về dân sự của Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 11:2): Người đàn bà trinh khiết biểu tượng cho những người tín đồ trung tín, trong khi ấy người đàn bà lẳng lơan tượng trưng cho các Cơ Đốc nhân bội đạo. Người đàn bà trong đoạn 12 trước hết là biểu tượng cho Y-sơ-ra-ên thời Cựu Ước, qua dòng dõi đó đấng Mê-si đã đến thế gian (Khải huyền 12:1-5); trong câu 13-17, nàng biểu hiệu cho hội thánh thật mà từ đó những kẻ còn sót lại đã được ra đời.

Người đàn bà được trình bày là mặc áo bằng mặt trời và mặt trăng dưới chân người. Mặt trời trong Kinh Thánh có thể là biểu tượng của sự vinh quang của cá tính của Đấng Cơ Đốc (Ma-la-chi 4:2). Ngài là “sự sáng của thế gian” (Giăng 8:12), và dân sự của Ngài phải phản chiếu cá tính yêu thương của Ngài cho thế gian (Ma-thi-ơ 5:14-16). Mặt trăng, là ánh sáng kém hơn (Sáng thế Ký 1:16) chỉ về những lời hứa trong Cựu Ước báo trước về công việc của Đấng Cơ Đốc trong thời kỳ phúc âm.

Hình ảnh thứ hai mà Giảng thấy trong sự hiện thấy này là con rồng lớn sắc đỏ. Con rồng về sau được chỉ ra là ma quỷ và Sa-tan, con rắn của thời xa xưa (Khải huyền 12:9). Con rồng này dùng đuôi nó cuốn theo một phần ba các ngôi sao trên trời xuống thế gian. Cái đuôi thường là tượng trưng cho sự lường gạt (Ê-sai 9:14, 15; Khải huyền 9:10). Bị rơi xuống khỏi chức vị cao trọng của nó nơi thiên đàng (Ê-sai 14:12-15), Sa-tan vẫn có khả năng dụ hoặc một phần ba thiên sứ trên trời. Các thiên sứ phản loạn này trở thành những tà ma bè đảng của Sa-tan để chống đối lại Đức Chúa Trời và công việc cứu rỗi của Ngài (1 Ti-mô-thê 4:1). Khải huyền cũng dùng con rồng, qua hình ảnh “có bảy đầu và 10 sừng,” làm biểu hiệu cho các sứ của Sa-tan trong thế giới thời kỳ La Mã theo tà thần (Khải huyền 12:4) và linh hồn hiện thuyết (Khải huyền 16:13). “Con rồng được chỉ ra là Sa-tan theo Khải huyền 12:9; nó đã xúi Vua Hê-rốt tìm cách giết Đấng Cứu Thế. Nhưng phương tiện chính mà Sa-tan đã gây chiến cùng Đấng Cơ Đốc và dân Ngài trong những thế kỷ đầu tiên của thời kỳ Cơ Đốc giáo chính là Đế Quốc La Mã, trong thời kỳ mà tà giáo là tôn giáo thống trị. Bởi thế, con rồng, tuy là tiêu biểu chính của Sa-tan, nhưng bề trong, tiêu biểu cho La Mã theo tà giáo.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 438.

Đọc Khải huyền 12:9. Sa-tan được gọi là “con rắn xưa”. Có sự liên hệ nào giữa Sáng thế Ký 3:15 và con rồng tìm cách tiêu diệt giòng dõi của người đàn bà ngay từ lúc “vừa ra đời” (Khải huyền 12:4)?

Từ lúc ban đầu, Sa-tan đã chực sẵn để phá hoại không cho Đấng Mê-si ra đời, và nó chờ em bé Mê-si sinh ra đời là tìm cách tiêu diệt Ngài. Sa-tan dùng La Mã theo tà thần (con rồng) để cố gắng tiêu diệt Ngài (Ma-thi-ơ 2:13-16). Nhưng “Con Trẻ ấy được tiếp lên tới Đức Chúa Trời, và nơi ngôi Ngài.” (Khải huyền 12:5).

2. SA-TAN BỊ ĐUỔI KHỎI THIÊN ĐÀNG

Đọc Khải huyền 12:7-9, là những lời nói về một cuộc chiến trên thiên đàng. Cho biết cuộc chiến này là gì, từ đâu, bởi ai, và kết quả là Sa-tan bị trục xuất khỏi thiên đàng?

Sa-tan bị đuổi khỏi thiên đàng ngay từ lúc ban đầu của cuộc tranh chấp thiện và ác, khi hắn phản nghịch lại với chính quyền của Đức Chúa Trời. Hắn muốn dành ngôi trên trời và trở nên “như Đấng Rất Cao” (Ê-sai 14:12-15). Hắn ngang nhiên cầm đầu một cuộc nổi dậy đặng lật đổ sự cai trị của Đức Chúa Trời nhưng đã bị đánh bại. Tuy nhiên, bằng cách dụ dỗ và lừa gạt A-đam và Ê-va, Sa-tan đã giựt quyền cai trị trên thế gian của A-đam (Lu-ca 4:6). Tự xưng mình là kẻ cầm quyền của thế gian này (Giăng 12:31), hắn dành cái quyền đi về thiên đàng để dự hội nghị trong tư cách là kẻ đại diện cho thế gian (Gióp 1:6-12). Tuy nhiên, từ khi bị đánh bại nơi thập tự giá, Sa-tan và các sứ sa ngã theo hắn đã bị kềm chế chỉ ở được trong thế gian mà thôi, cho đến ngày chúng sẽ nhận sự trừng phạt (2 Phi-e-rơ 2:4, Giu-đe 6).

Bởi sự chết của Ngài, Đức Chúa Giê-su đã chuộc những kẻ có tội và bản chất thật của Sa-tan đã bị phơi bày ra trước toàn vũ trụ. “Sa-tan thấy cái vỏ ngụy trang của mình đã bị xé toạc. Nội các của hắn bị bày ra trước mặt các thiên sứ không sa ngã và trước toàn vũ trụ trên trời. Hắn phải phơi bày mình là một kẻ sát nhân. Bằng sự làm Con Đức Chúa Trời đổ huyết, hắn đã tự nhổ bật mình ra khỏi sự cảm thông của các nhân vật thiên thượng. Do đó, công việc của hắn bị hạn chế.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 761. Trước toàn vũ trụ, quyền cai trị địa cầu đã chuyển từ Sa-tan sang cho Đức Chúa Giê-su, và Ngài được tuyên bố là đấng cai trị hợp pháp của địa cầu (Ê-phê-sô 1:20-22; Phi-líp 2:9-11).

Đức Chúa Giê-su đã nói trước về sự kiện này, “Hiện bây giờ, có sự phán xét thế gian này, và hiện nay vua chúa của thế gian này phải bị xua đuổi” (Giăng 12:31).

Với sự đoán phạt này cho Sa-tan, “sự cứu rỗi, quyền năng, và nước Đức Chúa Trời chúng ta đã đến cùng quyền phép của Đấng Christ Ngài nữa” (Khải huyền 12:10). Cho đến ngày ấy, hắn vẫn còn quyền hạn chế để tiếp tục khuấy phá và làm hại dân Đức Chúa Trời trên đất nhưng “ma qui biết thì giờ mình còn chẳng bao nhiêu, nên giận hoàng mà đến cùng các người.” (Khải huyền 12:12). Thời gian ma qui còn khuấy nhiễu vẫn còn nên nó làm bất cứ điều gì để mang buồn thương, đau đớn, và rối loạn trên đất.

Khải huyền 12:11 dạy chúng ta cách duy nhất nào để phòng thủ sự tấn công của ma qui? (Cũng đọc Ê-phê-sô 6:10-18).

3. CHIẾN TRANH TRÊN THẾ GIAN

Đọc Khải huyền 12:13, 14. Bị cấm không được ở thiên đàng, Sa-tan vẫn tiếp tục tấn công những người theo Chúa tức là hội thánh của Chúa trong thời gian tiên tri 1260 ngày. Trong thời kỳ ấy, Đức Chúa Trời liên quan thế nào với hội thánh Ngài?

“Sự sa thải Sa-tan như một kẻ tố cáo các anh em trên trời được hoàn tất bởi công việc vĩ đại của Đấng Christ trong việc bỏ cả mạng sống của Ngài. Bất chấp sự chống đối dai dẳng của Sa-tan, chương trình cứu chuộc đã được thực hiện. . . . Sa-tan, biết rằng cái đế quốc mà hắn đã chiếm đoạt cuối cùng sẽ bị giựt ra khỏi hắn, quyết tâm không chút tiếc thương để tiêu diệt càng nhiều càng tốt các sinh vật mà Đức Chúa Trời đã dựng nên theo ảnh tượng Ngài. Hắn ghét con người bởi vì Đấng Christ đã bày tỏ cho họ một tình yêu đầy tha thứ và thương xót. Giờ đây hắn chuẩn bị thực thi với con người mọi cách đối gạt nào để họ có thể bị lạc mất; hắn theo đuổi kế hoạch của mình với nhiều năng lượng hơn vì tình trạng vô vọng của chính hắn.” – Ellen G. White, *Thần Linh Tiên Tri*, chương 3, trang 194, 195.

Chắc chắn là Sa-tan cứ tiếp tục các hoạt động trên đất của hắn bằng cách tuôn đổ cơn thịnh nộ của nó trên đối tượng mà Đấng Cơ Đốc yêu thương trên đất: hội thánh Chúa. Tuy nhiên, hội thánh tìm được sự che chở thiên thượng trong các nơi hoang vu trên đất trong thời gian tiên tri 1260 ngày/năm.

Thời kỳ Sa-tan bắt bớ được nói đến hai lần trong Khải huyền 12 với con số 1260 ngày/năm (Khải huyền 12:6) và “một thời kỳ và những thời kỳ và nửa thời kỳ” (Khải huyền 12:14). Cả hai cùng chỉ về giai đoạn mà các hoạt động của cái sừng nhỏ đã được nhắc đến trong Đa-ni-ên 7:23-25. Trong Kinh Thánh, ngày tiên tri biểu hiệu cho năm. Thời kỳ trong lịch sử phù hợp nhất với giai đoạn tiên tri này là từ năm 538 – 1798 SC là cùng thời gian hội thánh La Mã, được xem như là quyền lực giáo hội mà cũng là chính trị, thống trị thế giới tây phương cho đến 1798, khi Tướng của Nã-phá-luân là Berthier chấm dứt quyền áp chế của La Mã, ít nhất tạm thời.

Trong thời gian dài của sự bắt bớ hội thánh, con rồng nhả ra nước như nước lựu hầu kéo người đàn bà theo để trừ khử bà. Nước biểu hiệu cho dân cư và các quốc gia (Khải huyền 17:15). La Mã đã gọi ra các lực lượng quân sự và các quốc gia để bắt bớ những kẻ trung tín với Đức Chúa Trời trong thời gian này. Gần đến phần cuối của thời kỳ này, mặt đất nuốt hết nước và cứu người đàn bà, cho bà một nơi trú ẩn. Đây là lời tiên tri nói về sự lánh nạn tôn giáo của dân Chúa vào một vùng đất mới ở châu Mỹ, là nơi họ tìm được tự do tôn giáo (Khải huyền 12:16).

Hãy xem thời kỳ bắt bớ dài bao lâu? 1260 năm. Điều này có cho chúng ta thấy giới hạn của sự hiểu biết về mọi sự, chẳng hạn như sự tái lâm của Đấng Cơ Đốc, dường như quá xa vời?

4. CHIẾN TRANH NGHỊCH CÙNG NHỮNG KẺ CÒN SỐT LẠI

Đọc Khải huyền 12:17. Vào thời kỳ cuối cùng, Sa-tan gây chiến cùng ai?

Từ “còn sót lại” biểu hiệu cho những kẻ vẫn còn trung tín với Đức Chúa Trời trong khi hầu hết người ta đã bội đạo (1 Các Vua 19:18, Khải huyền 2:24). Khi phần đông dân trên thế giới sẽ về phe Sa-tan trong thời kỳ cuối cùng, vẫn có một số người mà Đức Chúa Trời đã đẩy lên sau 1798, vẫn tiếp tục trung tín với Đấng Cơ Đốc trước sự phẫn nộ cùng cực của quỉ Sa-tan.

Có hai bản chất nào về những kẻ còn sót lại được nói đến trong Khải huyền 12:17? Làm sao một người có thể tin rằng mình là thuộc về dân còn sót lại của Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng?

Dân còn sót lại trong thời kỳ cuối cùng là những kẻ giữ điều răn của Đức Chúa Trời. Khải huyền đoạn 13 cho thấy bảng đá thứ nhất của Mười Điều Răn sẽ là trọng tâm của cuộc xung đột trong thời kỳ cuối cùng. Điểm chính của bốn điều răn đầu là về sự thờ phượng. Vấn đề chính của sự xung khắc cuối cùng này là thờ phượng AI? Khi dân cư thế gian sẽ chọn để thờ phượng ảnh tượng của con thú, những kẻ còn sót lại sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa (Khải huyền 14:7), và điều răn thứ tư, Ngày Sa-bát, chỉ rõ ràng rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, và đó là lý do duy nhất cho chúng ta tin rằng điều này sẽ đóng một vai trò quan trọng trong cuộc khủng hoảng chốt của thời kỳ cuối cùng.

Và nữa, bản chất thứ hai của dân còn sót lại là họ “có lời chứng của Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc” mà Khải huyền 19:10 giải thích “thần linh tiên tri”. So sánh câu này với Khải huyền 22:9, chúng ta thấy “anh em” của Giăng có lời chứng của Đức Chúa Giê-su là các tiên tri. Bởi thế, “lời chứng của Đức Chúa Giê-su” nói về Đức Chúa Giê-su mang lời chứng Ngài qua các đấng tiên tri, cũng như Ngài đã tỏ ra và dùng Giăng (Khải huyền 1:2). Khải huyền cho thấy trong thời kỳ cuối cùng, giữa vòng dân sự của Đức Chúa Trời sẽ có những người được ơn nói tiên tri để đưa dẫn họ qua những thời kỳ khó khăn, vì đây là lúc mà Sa-tan sẽ dùng mọi nỗ lực để ngăn chặn, dụ hoặc hủy diệt dân Chúa. Chúng ta, tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, đã được nhận ơn thần linh tiên tri qua mục vụ và các văn phẩm của bà Ellen G. White.

Bạn thấy gì khi một số những điều thấu hiểu đáng kinh ngạc nhất mà chúng ta đã nhận được qua “thần linh tiên tri”? Những nghĩa vụ nào mà món quà này đã đặt để trên chúng ta, trong tư cách của cá nhân hay của hội thánh?

5. CHIẾN LƯỢC CỦA SA-TAN TRONG THỜI KỲ CUỐI CÙNG

Khải huyền 12:17 cho thấy một sự chuyển hướng trong chiến lược của Sa-tan khi hắn cố gắng thủ phục dân cư trên đất, và đến cả lương gạt những tín đồ trung tín theo Đấng Cơ Đốc. Qua toàn lịch sử Cơ Đốc giáo, hắn đã chống nghịch công việc cứu rỗi của Đức Chúa Trời bằng cách cưỡng bách hay áp bức hãm hại từ bên ngoài và cũng bằng những sự chịu theo cách âm thầm bên trong hội thánh. Lịch sử cho thấy phương pháp này tuy có thành công nhưng đã gặp sự kháng cự trong thời kỳ Cải Cách và sự tái khám phá về Kinh Thánh dần dần bởi dân Chúa. Tuy nhiên, khi Sa-tan ý thức rằng thời giờ của nó đang gần hết, hắn tăng cường sự lực để tranh chiến hết sức cùng những kẻ còn sót lại của Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng (Khải huyền 12:17). Hắn tấn công hội thánh còn sót lại bằng một yếu tố lớn là sự gian trá và lương gạt. Các sứ của Sa-tan làm những phép lạ và dùng các lời chứng của linh hồn hiện thuyết (Khải huyền 16:14). Sự thay đổi chiến lược của Sa-tan trùng hợp với một sự chuyển mình của hội thánh mà trong quan điểm nghiên cứu về lịch sử và thời kỳ cuối cùng, cho chúng ta thấy (Ma-thi-ơ 24:24).

Rất quan trọng là chúng ta thấy động từ “đỗ dành” hay “phình gạt” được nhắc đến nhiều lần trong phần tiên tri của sách Khải huyền đoạn 12–20 để diễn tả các hoạt động và sự chuẩn bị của Sa-tan cho trận chiến cuối cùng. Động từ “đỗ dành” bắt đầu trong Khải huyền 12:9 và chấm dứt tại Khải huyền 20:7-10 để diễn tả hoạt động của Sa-tan trong thời kỳ cuối cùng ghi lại trong sách Khải huyền.

Độc 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:8-12 cùng với Khải huyền 13:13, 14 và 19:20. Các đặc tính của sự đỗ dành của Sa-tan trong thời cuối cùng là gì?

Khải huyền đoạn 12–20 vẽ chân dung của Sa-tan kéo các quyền lực của thế giới về phe mình. Hắn dùng một quyền lực của một chính quyền tôn giáo, cũng như các quyền lực chính trị để làm việc cho mình: La Mã theo tà giáo, qua hình ảnh con rồng (Khải huyền 12:4,5); theo sau là một quyền lực biểu tượng bởi con thú ở biển lên (Khải huyền 12:6, 15; Khải huyền 13:1-8); và cuối cùng con thú trên đất (Khải huyền 13:11). Qua toàn lịch sử, cái tam đầu chế này của Sa-tan là biểu tượng bằng con thú; Công Giáo La Mã, qua hình con thú dưới nước; và Tin Lành giáo, qua hình con thú giống như chiên con, từ đất ra – ba lực lượng này liên kết để chống lại các hoạt động của Đức Chúa Trời trên thế gian. Chúng làm việc cùng nhau để gạt gẫm thiên hạ, với mục đích là làm cho người ta xa Đức Chúa Trời mà mang họ về gần với Sa-tan trong “cuộc chiến của ngày lớn ấy của Đức Chúa Trời Toàn Năng” (Khải huyền 16:13). Các hệ thống giả dối này rồi sẽ bị hủy diệt khi Sự Tái Lâm đến (Khải huyền 19:20), khi con rồng là ma quỷ đã làm việc với các vua chúa thế gian (Khải huyền 12:9), sẽ bị hủy diệt sau khi mãn hạn 1000 năm (Khải huyền 20:10). Khải huyền cho thấy sự phình gạt trong ngày cuối cùng rất lớn đến nỗi rất nhiều người sẽ bị dụ dỗ để đi theo con đường bị diệt vong (Ma-thi-ơ 7:13).

Hai lần trong sách Khải huyền có một lời kêu gọi hãy dùng sự khôn sáng và sự nhận thức thiêng liêng để có thể nhận biết và chống cự lại đặc tính lường lạt của các hoạt động của Sa-tan trong thời kỳ cuối cùng (Khải huyền 13:18; 17:9) Sự khôn sáng nào được nhắc đến ở đây? Theo Gia-cơ 1:5, làm sao để chúng ta có được sự khôn ngoan ấy?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đọc chương “Nọc độc của Sa-tan” trang 518-530, *The Great Controversy*, của Ellen G. White.

Mục đích của Khải huyền 12 là, trước hết, phải cho dân của Đức Chúa Trời biết rằng các sự kiện của thời kỳ cuối cùng là một phần của sự tranh chấp giữa Đấng Cơ Đốc và Sa-tan cùng lực lượng ma quỷ của hắn. Sách cảnh báo cho dân Chúa về những điều họ phải đối diện ngày hôm nay và sẽ còn phải đối đầu một cách nghiêm trọng hơn trong tương lai với một kẻ thù nhiều kinh nghiệm và đầy tức tối. Phao-lô đã cảnh báo chúng ta về hoạt động của thời kỳ cuối cùng của “Kẻ đó sẽ lấy quyền của quỷ Sa-tan mà hiện đến, làm đủ mọi thứ phép lạ, dấu dị và việc kỳ dối giả; dùng mọi cách phỉnh dối không công bình mà đổ những kẻ hư mất, vì chúng nó đã không nhận lãnh sự yêu thương của lễ thật để được cứu rỗi” (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:9,10).

Sách Khải huyền thúc giục chúng ta phải nghĩ đến tương lai của thế giới một cách nghiêm trọng để chúng ta biết đặt sự trông cậy và lệ thuộc của mình nơi Đức Chúa Trời lên hàng đầu trong đời sống mình. Ngoài ra, Khải huyền còn bảo đảm cho chúng ta rằng cho dầu Sa-tan là một kẻ thù mạnh mẽ và nhiều kinh nghiệm, hắn cũng không mạnh đủ để chiến thắng Đấng Cơ Đốc, Chúa chúng ta (đọc Khải huyền 12:8). Bởi vì với dân của Đức Chúa Trời, hy vọng và sự trông cậy chỉ có thể tìm được duy nhất trong Đấng mà trong quá khứ, chính Ngài, đã chiến thắng Sa-tan và lực lượng ma quỷ của hắn. Và Ngài đã hứa với các môn đồ trung tín của Ngài rằng, “Ta sẽ ở cùng các ngươi cho đến tận thế” (Ma-thi-ơ 28:20).

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta xem mình có những đặc tính của những kẻ còn sót lại trong thời kỳ cuối cùng. Quả là một đặc ân! Và cũng là một trách nhiệm lớn lao nữa! (Lu-ca 12:48). Tuy nhiên, tại sao chúng ta phải cẩn thận mà đừng tưởng rằng thuộc vào những kẻ còn sót lại là bảo đảm cho sự cứu rỗi của cá nhân mình?
2. “Chúng ta bỏ nhiều thì giờ nói về quyền năng của Sa-tan. Đúng là Sa-tan là một kẻ oai quyền; nhưng tôi cảm tạ ơn Đức Chúa Trời vì tôi có một Đấng Cứu Thế phi thường, là Đấng đã đuổi quỷ khỏi thiên đàng. Chúng ta nói về đối thủ của mình, chúng ta cầu nguyện về hắn, chúng ta nghĩ đến hắn; và hắn ngày càng vĩ đại hơn trong sự tưởng tượng của chúng ta. Tại sao chúng ta không nói về Đức Chúa Giê-su? Tại sao không nghĩ đến quyền năng và tình yêu thương của Ngài? Sa-tan thật vui lòng khi thấy chúng ta càng phóng đại quyền năng của hắn. Hãy nâng cao Đức Chúa Giê-su, suy gẫm về Ngài, và càng mục kích Chúa, chúng ta sẽ ngày càng được giống như Ngài.” Ellen G. White, *Advent Review and Sabbath Herald*, số 19 tháng 3, 1889. Bằng cách nào Cơ Đốc nhân để phóng đại quyền năng của Sa-tan? Nhưng, một mặt khác, các điều nguy hiểm nào khi chúng ta phủ nhận rằng Sa-tan và quyền lực của hắn là có thật?

BÀI HỌC 9

SA-TAN VÀ ĐỒNG MINH CỦA HẮN

CÂU GỐC: “Con rồng giận người đồn bà bèn đi tranh chiến cùng con cái khác của người, là những kẻ vẫn giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Jê-sus” (Khải huyền 12:7).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Khải huyền 3, Khải huyền 17:8, Đa-ni-ên 7:24, 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:2–12, Khải huyền 12:14–16, 1 Các Vua 18:38.

Khải huyền đoạn 12 diễn tả các cuộc tấn công của Sa-tan vào các môn đồ trung tín của Đấng Cơ Đốc – kể cả những sự đàn áp bắt bớ bởi chính quyền La Mã tà giáo và về sau là La Mã giáo hoàng trong thời kỳ 1260 ngày/năm (538 – 1798; Khải huyền 12:6, 13, 14, và Bài Học 7, ngày thứ ba). Chương 13 vẽ một bức họa về Sa-tan khi nó chuẩn bị trận chiến cùng với hai kẻ đồng minh của hắn, và cả hai đều được diễn tả là những con thú hung tợn. Dưới sự hướng dẫn của Sa-tan, con rồng và hai con thú liên kết cùng nhau trong thời kỳ cuối cùng để chống lại công việc cứu chuộc của Đức Chúa Trời, và nó tìm cách để nối kết nhiều kẻ về phe hắn trong thế gian.

Một vài lời nhắc nhở sự cẩn trọng của người đọc ở đây. Từ đầu loạt bài của chúng ta đến nay, chúng ta chỉ học về những lời tiên tri đã ứng nghiệm trong quá khứ. Nhưng từ đây về sau, chúng ta sẽ nghiên cứu phần lớn, với những lời tiên tri cho một thời gian của tương lai chưa xảy đến. Chúng ta cần phải cẩn trọng, Đức Chúa Trời cho chúng ta thấy điều gì sẽ xảy ra trong thời kỳ cuối cùng hầu cho chúng ta không ngạc nhiên, nhưng Ngài không cho chúng ta mọi chi tiết nhỏ nhặt mà chúng ta cần biết.

Chúng ta cũng phải luôn nhớ rằng, tuy các lời tiên tri này nói về những điều sẽ xảy đến trong thời kỳ sau rốt, chúng không nói cho chúng ta biết rõ ràng là “khi nào” và “bao giờ” các sự kiện cuối cùng sẽ được tỏ bày. Hãy cẩn thận đừng suy đoán những điều gì ra ngoài những điều lời tiên tri nói với chúng ta. Đừng quên rằng các lời tiên tri trong Khải huyền có những mục đích rất thực tế: dạy cho chúng ta sống cách nào hôm nay để chuẩn bị cho tương lai.

1. CON THÚ TỪ DƯỚI BIỂN

Đọc Khải huyền 13:1-4, 8 và Khải huyền 17:8. Cho biết các đặc tính của con thú và các giai đoạn mà nó hiện hữu?

Giăng nhìn thấy một con thú quái dị từ dưới nước nổi lên. Tuy con thú này thể hiện một quyền lực chính trị, sự diễn tả về hình dạng nó cho thấy một con thú là một quyền uy chính trị nhưng lại có các cá tính của một oai quyền tôn giáo. Biển biểu hiệu cho vùng đông dân cư của Âu châu mà từ đó quyền uy của con thú trôi lên. Đúng vậy đây là một chính quyền ra từ sự sụp đổ của Đế Quốc La Mã (xem Khải huyền 17:15).

Giăng diễn tả con thú từ lúc nó trôi lên từ biển. Con thú có bảy đầu và 10 sừng, giống như con rồng trong Khải huyền 12:3, 4, cho thấy có sự liên hệ mật thiết với chính quyền La Mã Tà giáo. Trên các đầu của con thú có một danh hiệu của sự phạm thượng, và các sừng thì mang mào triều vua chúa. Các đầu của con thú là các vương quốc mà Sa-tan đã dùng để đàn áp dân Đức Chúa Trời qua toàn lịch sử (cũng xem Khải huyền 17:9-11). Danh phạm thượng chỉ về cái tước hiệu mà con thú tự đặt cho mình. Mười cái sừng chỉ cho chúng ta về lời tiên tri trong Đa-ni-ên 7:24, biểu tượng cho các quốc gia nảy ra từ Đế Quốc La Mã sau khi đế quốc sụp đổ. Các đặc tính đều chỉ về quyền lực giáo hoàng ra từ đế quốc La Mã.

Con thú này giống như hình một con beo với chân gấu và miệng sư tử. Như vậy con thú bao gồm các đặc tính của cả bốn con thú (là dấu hiệu của bốn đế quốc của thế giới) trong Đa-ni-ên 7:2-7 là: Ba-by-lôn, Mê-đô Ba-tư, Hy Lạp, và La Mã (Đa-ni-ên 7:17). Nhưng ông Giăng ghi lại thú tự các đế quốc ngược lại để cho thấy con thú dưới biển lên là liên hệ với con thú thú tử của Đa-ni-ên 7, Đế Quốc La Mã.

Con rồng (là Đế quốc La Mã tà thần được Sa-tan thúc đẩy) ban cho con thú quyền năng, ngai của nó, và với quyền rất lớn. Cũng như Đức Chúa Cha đã ban ngai và thẩm quyền Ngài cho Đấng Cơ Đốc (Khải huyền 2:27), vậy Sa-tan bổ nhiệm con thú như là đặc vụ và đại diện cho nó trên đất.

Khải huyền 13:5-7 nói rằng con thú sẽ hoạt động trong một thời gian tiên tri là 42 tháng, hay là 1260 ngày/năm. Chúng ta đã thấy sự bắt bớ xảy đến với người đàn bà trong sạch kéo dài “một kỳ và các kỳ và nửa kỳ;” có nghĩa là ba kỳ rưỡi hay “năm” (Khải huyền 12:13, 14; so sánh với Đa-ni-ên 7:25). 42 “tháng” tiên tri bằng 30 ngày nhân 42 lần, hay 1260 ngày/năm (Khải huyền 12:6). Như vậy “một kỳ các kỳ và nửa kỳ” hay “42 tháng” hay “1260 ngày” là để chỉ về cùng một giai đoạn dài 1260 năm trong lịch sử. Giai đoạn này chấm dứt khi một trong các đầu của con thú bị thương đến chết, gây nên sự chết một thời gian của con thú. Khi vết thương của nó được lành, thì con thú sống lại. Điều này làm cho cả thế giới khâm phục, và người ta thờ lạy con rồng và con thú.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CON THÚ TỪ BIỂN LÊN

Khải huyền 13:5 nói về một giai đoạn của sự đàn áp mà chúng ta đã bàn tới trong bài học ngày hôm qua. Trong 42 tháng mà con thú hoạt động, hay là 1260 năm của sự bắt bớ đàn áp người đàn bà hay hội thánh trong Khải huyền 12:6, 14. Ngày trong các lời tiên tri có nghĩa là năm (xem lại Dân số Ký 14:34, Ê-xơ-ra 4:6). Năm 538 SC đánh dấu khởi đầu của giai đoạn này, lúc ấy hội thánh La Mã với giáo hoàng là đầu của hội thánh, đã tự nhận họ là hội thánh và là chính quyền của Chúa trên toàn cõi thế giới Âu châu qua suốt thời đại trung cổ. Cuộc Cách Mạng Pháp đã làm cho con thú bị thương nặng đến chết vào năm 1798 SC, và vì vậy chấm dứt quyền cai trị và đàn áp của giáo hội trong quyền hành của chính trị áp đặt trên các chính quyền tạm ngưng.

So sánh Khải huyền 13:5-8 với Đa-ni-ên 7:24, 25 và 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:2-12. Trên phương diện nào chúng ta thấy các hoạt động của con thú dưới biển phản ánh sự diễn tả về cái sừng nhỏ và kẻ nghịch cùng luật pháp?

Các hoạt động của con thú trong giai đoạn tiên tri 1260 ngày/năm được gọi bằng động từ “phạm thượng”. Trong Tân Ước, phạm thượng có nghĩa là dám tự cho mình ngang hàng với Đức Chúa Trời (Giăng 10:33, Ma-thi-ơ 26:63-65) và cho mình có quyền tối hậu của Đức Chúa Trời (Mác 2:7). Những lời phạm thượng của con thú từ biển dám “mở miệng ra nói những lời phạm đến Đức Chúa Trời, phạm đến danh Ngài, đến tạ Ngài cùng những kẻ ở trên trời” (Khải huyền 13:6). Chỗ ở trên trời của Đức Chúa Trời là đền thánh trên thiên đàng, nơi Đấng Cơ Đốc làm mục vụ của Ngài cho sự cứu rỗi của chúng ta. Con thú dưới biển phủ nhận công việc cầu thay của Đấng Cơ Đốc bằng cách thay vào hệ thống cầu thay của loài người, và cho hệ thống ấy có thể ban cho sự cứu rỗi và tha tội, các hành động biểu lộ tinh thần phạm thượng.

Khải huyền 13 chỉ về một thời gian bội đạo trong hội thánh Chúa, phù hợp với khi các quốc gia Âu châu qui phục dưới quyền của giáo hội, dưới sự giám hộ của La Mã, tuyên bố vị trí và đặc quyền của Đức Chúa Trời cho giáo hoàng làm đầu của hội thánh. Thánh chức chuộc tội của Đấng Cơ Đốc nơi đền thánh thiên đàng đã được họ thay thế bằng chức tư tế của giáo hội. Những người chống đối từ chối không chịu phục dưới quyền của giáo hội La Mã phải gặp nhiều sự đàn áp và bắt bớ và bị tử vì đạo. Dấu cho ngày nay, giáo hội La Mã đã xem những áp đặt ấy vào thời trước là quá nghiệt ngã hay cuồng tín, nhưng hiện tại không thể nào xóa được lịch sử, cho dầu nhiều người ao ước họ có thể bỏ giai đoạn ấy được.

Làm thế nào để chúng ta có thể trung tín với các lời tiên tri về lịch sử giáo hội, nhưng đồng thời vẫn, tử tế và can trọng khi chúng ta trình bày các lẽ thật này cho người khác?

3. CON THÚ RA TỪ ĐẤT

Nửa phần đầu của Khải huyền 13 diễn tả quyền tối cao tôn giáo của giáo hội La Mã trong thời kỳ trung cổ cho đến cuối thời kỳ tiền tri 1260 ngày/năm. Cách Mạng Pháp thành công, chế độ chính quyền dưới quyền của giáo hội chấm dứt và con thú chịu một vết thương đến chết. Nhưng rồi vết thương lại lành, làm sống lại chế độ này. Phần thứ hai của đoạn 13 diễn tả sự bình phục của vết thương con thú và điều gì thật sự xảy đến.

Đọc Khải huyền 13:11. Cho biết các đặc tính của con thú thứ nhì? Những lời trong Khải huyền 12:14-16, sự kiện rằng con thú đến từ trên đất có một ý nghĩa quan trọng nào?

Ông Giảng quan sát một con thú đến từ trên đất. Khác với con thú thứ nhất đã đến từ biển, con thú này đến từ đất, và là một uy quyền của thế giới với tầm ảnh hưởng không thua gì con thú trước. Tuy nhiên, khác với con thú thứ nhất, là một con thú có hình dạng kỳ dị và đáng sợ, con thú từ đất nổi lên thì xem rất hiền hòa. Nó có hai sừng như sừng của chiên con (Khải huyền 13:11). Trong Khải huyền, Chiên Con là biểu tượng chỉ về Đấng Cơ Đốc. Như vậy trong thời kỳ cuối cùng, có một oai quyền ra vẻ giống như Đấng Cơ Đốc nổi lên.

Quyền uy này, thể hiện qua con thú giống hình chiên con tức là rất thân thiện với hội thánh, dấy lên ở trong vùng đất là nơi mà người đàn bà (hay hội thánh thật của Chúa) được bảo vệ để tránh khỏi nước lụt của con rồng vào lúc cuối của 1260 ngày (Khải huyền 12:14-16). Con thú này là một thành viên mới trong toàn khung cảnh này, nổi lên sau khi con thú từ biển đã bị vết tử thương trong thời Cách Mạng Pháp, tỏ ra nó là một con thú chỉ hiện diện trong thời kỳ cuối cùng.

“Quốc gia nào của Tân Thế Giới đã nổi lên trong năm 1798 để dẫn bày tỏ quyền lực của nó, và hứa hẹn một tương lai vĩ đại, hùng cường và thu hút sự chú ý của toàn thế giới? Hình ảnh biểu tượng của quốc gia ấy không chối cãi được. Một quốc gia, và chỉ một mà thôi, hội đủ các điều diễn tả trong lời tiên tri ấy; rõ ràng các lời ấy chỉ thẳng vào Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 440.

Khải huyền 13:11 cho thấy rằng Hoa Kỳ là một quốc gia theo Cơ Đốc Cải Chánh, và sẽ dần dần suy nghĩ và nói những lời giống con rồng, giống như chính ma quỷ, với một ảnh hưởng toàn cầu chẳng khác chi Đế quốc La Mã. Nhưng lời Kinh Thánh nói tiếp rằng, con thú giống chiên con này lại cuối cùng mở miệng nói như con rồng, hay như chính ma quỷ. Và quyền lực của thời kỳ cuối cùng này trở thành công cụ để bắt cả thế giới phải thờ lạy con thú thứ nhất, là con thú đã bị tử thương. Điều này cho chúng ta thấy là sau thời kỳ trung cổ, vùng đất của con thú thứ hai này đã là một nơi trú ẩn cho hội thánh, nhưng rồi sẽ đến một giai đoạn chính nơi này lại đóng vai trò áp bức và đàn áp trong thời kỳ cuối cùng.

Khi Hoa Kỳ được nhận diện bởi những người nghiên cứu lời tiên tri là con thú thứ hai, quốc gia này chẳng có gì giống như Mỹ quốc, một đại cường quốc của thế giới mà chúng ta thấy ngày nay. Trên 150 năm trước, nước Mỹ không có cái uy quyền và ảnh hưởng trên thế giới như nước Mỹ hiện thời. Còn những điều gì nữa để cho thấy nước Mỹ có những điểm được chỉ ra trong lời tiên tri này, và các uy quyền nào lời tiên tri nói nước Mỹ có thể làm được?

4. ẢNH TƯỢNG CỦA CON THÚ

Đọc Khải huyền 13:12, 13. Làm thế nào 1 Các Vua 18:38 và Công vụ 2:3 giúp chúng ta hiểu được bản tính của con thú giống hình chiên con về khả năng làm những điều để lừa dối người trên thế gian - và nhất là nó có thể làm lửa từ trên trời sa xuống?

Bằng các phép lạ, con thú giống chiên con sẽ làm cho nhiều người tin rằng lời nó nói là lẽ thật cho dầu chúng không thật sự hòa cùng một nhịp với Thánh Kinh. “Qua phương kế của vong hồn hiện thuyết, các phép lạ có thể được rèn luyện, người bệnh có thể được chữa lành, và nhiều điều lạ lùng có thể được thực hiện.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 588. Các phép lạ này giúp con thú giống hình chiên con dụ hoặc được dân cư trên đất để họ tạc tượng con thú từ biển lên mà nay đã bị thương gần chết.

Vết thương lành lại của con thú từ biển để chỉ về sự phục hồi ảnh hưởng chính trị của hệ thống giáo hoàng La Mã. Con thú giống hình chiên con cũng bắt đầu nói như con rồng và dùng quyền của con thú từ biển, cho thấy nó cũng trở nên không khoan dung như các quốc gia đại diện bởi những biểu tượng này.

“Hành động như vậy sẽ trực tiếp trái ngược với các nguyên tắc của chính phủ này (chính phủ Hoa Kỳ), với ý tưởng tuyệt vời về các thể chế tự do của nó và với các lời tuyên bố rõ ràng và trang nghiêm của Bản Tuyên ngôn Độc lập và Hiến pháp . . . Nhưng sự mâu thuẫn của hành động đó cũng chưa bằng biểu tượng qua hành động này. Nó là con thú có sừng chiên con – hình ảnh của sự trong sạch, hiền lành, và vô hại – mà lại mở miệng nói như một con rồng . . . Bao cùng chúng là dân sống trên mặt đất, rằng chúng nên dựng một ảnh tượng cho con thú. Điều ấy thể hiện rõ ràng một hình thức của chính phủ, trong đó quyền lực lập pháp thuộc về người dân, một bằng chứng thật rõ ràng vô cùng rằng Hoa Kỳ chính là quốc gia được biểu thị trong lời tiên tri.

“Thế nhưng ảnh tượng cho con thú có nghĩa là gì? Và tại sao nó phải được dựng nên? Ảnh tượng ấy là một con thú với hai sừng, và là một ảnh tượng cho con thú. Hay còn được gọi là ảnh tượng của con thú. Và để nghiên cứu xem ảnh tượng ấy như thế nào và được dựng nên ra sao chúng ta phải nghiên cứu các cá tính của chính con thú hay là của chế độ giáo hoàng.

“Khi hội thánh đầu tiên bắt đầu có những sự những loạn vì họ đã đi xa dần cái đơn giản của sự dạy dỗ của phúc âm mà bắt chước theo những hình thức và phong tục của ngoại giáo, hội thánh mất sự hiện diện của Đức Thánh Linh và quyền năng của Đức Chúa Trời; và để kềm chế lương tâm của người ta, hội thánh tìm sự hỗ trợ nơi quyền lực của nhà cầm quyền. Kết quả là chế độ giáo hoàng ra đời, một hội thánh nằm dưới sự điều khiển của chính quyền và dùng quyền lực đó để bảo vệ mình, nhất là để trừng phạt những ai chống đối hội thánh và gọi họ là “phản đạo” . . .

“Khi các hội thánh hàng đầu của Hoa Kỳ, liên hiệp với nhau trong cùng các điểm ấy của giáo thuyết của họ, sẽ ảnh hưởng được chính quyền để áp đặt chính phủ phải thực thi các nghị định của họ và để duy trì các tổ chức của họ, thì chính là Tin Lành Hoa Kỳ đã tạc dựng một ảnh tượng của hệ thống phân cấp La Mã, và các sự trừng phạt dân sự với những người bất đồng ý kiến sẽ là kết quả theo sau . . .

“Ảnh tượng cho con thú là biểu tượng cho hình thức của sự ‘Tin lành bội đạo’ này sẽ nảy sinh và phát triển khi các hội thánh Tin Lành tìm cầu sự trợ giúp của chính quyền hay quyền lực dân sự trong việc thực thi các giáo điều của họ.” Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 442-445.

5. DẤU CỦA CON THÚ

Khải huyền 13 chỉ rõ ràng rằng con thú giống hình chiên con sẽ đóng vai chính trong cuộc khủng hoảng cuối cùng. Quyền lực này của thế gian sẽ thành lập một hệ thống toàn cầu trong mưu đồ kiểm soát niềm tin của loài người.

Đọc Khải huyền 13:16, 17 cùng với Phục truyền 6:4-8. Tại sao đặt dấu trên trán và trên tay mặt có liên hệ đến điều răn của Đức Chúa Trời?

Dân chúng thuộc mọi thành phần đều sẽ bị ép buộc phải nhận dấu của con thú trên tay mặt của họ hoặc trên trán của họ. Nhận dấu này có nghĩa là họ thuộc về con thú. Cũng như dấu ấn là để Đức Chúa Trời nhận diện những kẻ thuộc về Ngài (Khải huyền 7:3,4; Khải huyền 14:1), thì dấu của con thú là để nhận diện những kẻ phụng thờ con thú.

Dấu con thú không phải là một dấu vật lý thấy được. Ghi dấu ấy trên trán hoặc tay hữu là để bắt chước giống như lời căn dặn của Môi-se cho dân Y-sơ-ra-ên để họ giữ điều răn của Đức Chúa Trời trên trán và trên tay họ (Phục truyền 6:8). Tay phải chỉ về cử chỉ hành vi và tính tình, còn trên trán là về trí não, tư tưởng. Có người sẽ chọn dấu con thú vì bị dọa nạt họ có thể bị giết, trong khi có kẻ khác thì hoàn toàn tự ý chấp nhận sự dạy dỗ bội giáo của con thú.

Trọng tâm của sự tranh chấp cuối cùng sẽ là về sự thờ phượng và vâng lời Đức Chúa Trời trong việc giữ điều răn của Ngài (Khải huyền 14:12). Điều răn về Ngày Sa-bát sẽ được dùng để thử lòng trung tín và vâng lời của người ta đối với Đức Chúa Trời. Bởi vì Ngày Sa-bát là cái dấu rõ ràng nói lên sự vâng phục của dân sự trung tín của Đức Chúa Trời (đọc Ê-xê-chi-ên 20:12, 20), nên dấu của con thú là cái dấu nói lên sự liên minh cùng con thú.

Dấu của con thú là liên hệ đến dùng một luật pháp của loài người để thế chỗ luật pháp của Đức Chúa Trời. Bằng chứng rõ ràng của sự thật này là thể chế của con người đã thiết lập ngày Chủ Nhật làm ngày thờ phượng (đọc Đa-ni-ên 7:25) thay vì thờ phượng trong ngày Thứ Bảy Sa-bát, là ngày mà Đấng Tạo Hóa đã chỉ định trong Thánh Kinh.

Mưu đồ thay đổi dấu thẩm quyền của Đức Chúa Trời sang một ngày khác là một hành động muốn lật đổ vai trò và uy quyền của chính Đấng Tạo Hóa. “Dấu của con thú ấy là ngày sa-bát theo giáo hoàng . . . Khi đạo luật được tuyên bố về ngày sa-bát giả, và tiếng rao vang của vị thiên sứ thứ ba cảnh báo loài người về việc thờ lạy con thú và ảnh tượng nó, . . . Thì những kẻ vẫn còn phạm tội sẽ nhận dấu của con thú.” – Ellen G. White, *Evangelism*, trang 234, 235.

Khải huyền 13:18 nói, “Đây tỏ ra sự khôn ngoan: Kẻ nào thông minh, hãy tính số con thú, vì đó là số một người; số nó là sáu trăm sáu mươi sáu.” Ai là người này? Phao-lô diễn tả người ấy là “Vì phải có sự bỏ đạo đến trước, và có người tội ác, con của sự hư mất hiện ra,” (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:3). Tên gọi này chỉ vào uy quyền của giáo hoàng được tượng trưng bởi con thú từ biển, mà cái tên trên các đầu nó chỉ về một danh xưng thiên thượng mà người tự nhận là của mình và tự cho mình đứng vào chỗ của Con Đức Chúa Trời tại thế gian.

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

Khải huyền cho thấy Ngày Sa-bát sẽ là một dấu của sự vâng phục trong thời kỳ cuối cùng của lịch sử nhân loại. Chúng ta phải nhớ, không phải vì một người thờ phượng trong ngày Chủ Nhật là có nghĩa là người ấy đã mang dấu của con thú. Giữ ngày Chủ Nhật làm ngày thờ phượng trở nên “dấu của con thú” chỉ khi nào người ta, mặc kệ những điều gian dối và đã hiểu tỏ tường các vấn đề liên can đến việc giữ ngày Chủ Nhật làm ngày thờ phượng, mà họ vẫn chọn theo Chúa hay chống lại Ngài. Tuy nhiên, thời kỳ ấy sẽ đến trong tương lai.

“Chưa có ai nhận dấu của con thú. Thời kỳ thử thách chưa đến. Trong mỗi hội thánh đạo Đấng Cơ Đốc đều có những kẻ tin Chúa thành thật, kể cả trong vòng những người tín đồ của Công giáo La Mã. Không một ai bị lên án cho đến khi họ đã nhận được ánh sáng và thấy được nghĩa vụ của điều răn thứ tư. Nhưng khi sắc lệnh sẽ thi hành để áp đặt Ngày Sa-bát giả, và tiếng kèn của thiên sứ thứ ba cảnh báo người ta về sự thờ phượng con thú và ảnh tượng nó, thì đó là lúc sự phân chia giữa thật và giả đã biểu lộ tỏ tường. Khi ấy, những kẻ vẫn tiếp tục vi phạm sẽ nhận dấu của con thú.” – Ellen G. White, *Evangelism*, trang 234, 235.

Chúng ta phải nhớ giữ ngày Chủ Nhật ngày nay không làm một người chết mất đời đời cũng như giữ Ngày Sa-bát không có nghĩa là người ta đã được cứu. Thời kỳ sẽ đến, nhưng, khi “dấu của con thú” sẽ trở thành vấn đề trọng yếu và sự chọn giữ một ngày để thờ phượng sẽ là bài thử nghiệm lòng trung tín của mình. Khải huyền kêu gọi dân của Đức Chúa Trời hãy nghiên cứu Kinh Thánh với một tấm lòng tìm kiếm lẽ thật, học và tra cứu các lời tiên tri và cố gắng bằng mọi cách dùng phúc âm để tiếp cận với những người mà ngày nay vẫn chưa biết đến Đấng Cơ Đốc và phúc âm.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Khi bạn quan sát thế giới ngày nay, bạn thấy có xu hướng tôn giáo và chính trị đang hiệp lại với nhau ở cương vị của chính quyền khắp thế giới không? Các sự kiện này có cho bạn thấy lời tiên tri trong Khải huyền 13 đang thành hình không?
2. Khi chúng ta chờ đợi ngày cuối cùng mà Kinh Thánh đã nói sẽ đến, chúng ta phải có thái độ nào với Cơ Đốc nhân thuộc các giáo phái Cơ Đốc khác? Hãy suy nghĩ về lời khuyên răn này, “Các mục sư của chúng ta nên tìm cách đến gần mục sư của các giáo phái khác. Hãy cầu nguyện cho họ và với họ, vì họ là những người Đấng Cơ Đốc đang can thiệp vào. Họ có một trách nhiệm quan trọng. Là sứ giả của Chúa Cơ Đốc, chúng ta phải thể hiện một lòng quan tâm sâu sắc, thành khẩn nhất đối với những người chân bày này.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, bộ 6, trang 78. Trong thái độ chúng ta có cho các Cơ Đốc nhân thuộc các giáo phái khác, làm thế nào để chúng ta tránh làm chứng với một tinh thần không thể hiện người theo Chúa? Làm thế nào chúng ta phải bày tỏ sự kính trọng của mình với niềm tin của họ mà không thỏa hiệp theo sự tin tưởng của họ hay tổn hại đến niềm tin của chúng ta?

BÀI HỌC 10

PHÚC ÂM ĐỜI ĐỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

CÂU GỐC: “*Đây tỏ ra sự nhịn nhục của các thánh đồ: chúng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jêsus*” (Khải huyền 14:12).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Khải huyền 14:6-12; Ma-thi-ơ 24:14; Truyền Đạo 12:13, 14; Xuất Ê-díp-tô Ký 20:2-11; Ê-sai 21:9; 34:8-10.*

Khải huyền cho thấy sự lường gạt của Sa-tan trong thời kỳ cuối cùng quá thành công đến nỗi thế giới sẽ chọn để thờ lạy con thú và nhận vết của nó. Nhưng Khải huyền 14:1-5 cũng cho chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời vẫn còn những kẻ còn sót lại, là những kẻ vẫn đứng vững vàng trong CHÚA dẫu cả thế gian chối bỏ Ngài.

Cuối cùng rồi mọi người sẽ phải quyết định sự chọn lựa của mình, không phải là có sự thờ phượng hay không (vì ai ai cũng thờ phượng một điều gì đó), nhưng mà là họ sẽ thờ phượng ai. Những kẻ thờ phượng con thú sẽ nhận được dấu của nó trên tay hữu hay trên trán của họ, là biểu tượng cho sự chọn lựa của họ để phục vụ cho hệ thống bội đạo bằng việc làm và tâm trí của họ.

Đồng thời, thế giới sẽ chứng kiến một sự công bố về phúc âm vĩ đại chưa từng có kể từ ngày Lễ Ngũ Tuần với các sứ đồ ngày xưa. Trước khi sự đoán xét của Đức Chúa Trời trải trên toàn thế giới cho loài người bội nghịch, Ngài sẽ ban ra những lời cảnh báo cho mọi quốc gia, bộ lạc, ngôn ngữ, và dân tộc” (Khải huyền 14:6). Đức Chúa Trời không muốn một ai bị chết mất, nhưng hết thảy đều được cứu, vì vậy Đấng Cơ Đốc đã chết thay cho toàn nhân loại. Vấn đề là ai sẽ chấp nhận sự hy sinh ấy cho họ, và ai không muốn nhận sự hy sinh ấy.

1. SỨ ĐIỆP CỦA BA THIÊN SỨ

Trước hồi chung cuộc, Đức Chúa Trời gọi những sứ điệp cảnh báo đến cho thế giới, được biểu tượng qua hình ảnh của ba vị thiên sứ bay giữa trời. Danh từ “*thiên sứ*” chúng ta dùng đây đến từ bản Hy Lạp đã dùng chữ “*angelos*” có nghĩa là “*kẻ mang sứ điệp*”. Trong Kinh Thánh, thiên sứ còn được dùng để chỉ về những người làm phận sự mang sứ điệp của Đức Chúa Trời (Ma-la-chi 2:7; Ma-thi-ơ 11:10). Các điều xảy ra trong Khải huyền gợi ý rằng ba vị thiên sứ đây biểu tượng cho dân Đức Chúa Trời là những kẻ được giao phận sự phải rao truyền sứ điệp ngày cuối cùng cho toàn thế giới.

Đọc Khải huyền 14:6 cùng với Ma-thi-ơ 24:14. Sứ điệp của thiên sứ thứ nhất nói về “tin lành (hay phúc âm) đời đời”. Điều này cho chúng ta biết gì về chủ đề và mục đích của sứ mạng của thiên sứ thứ nhất? Tại sao sứ điệp này là trọng tâm của tất cả mọi điều của niềm tin chúng ta?

Sứ điệp đầu tiên cho thời kỳ cuối cùng là sự rao truyền của phúc âm trong nội dung rằng giờ phán xét của Đức Chúa Trời đã đến cho thế gian. Phúc âm tức là tin mừng hay tin tốt lành rằng Đức Chúa Trời đã cứu nhân loại qua niềm tin vào sự hy sinh của Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc. Tin lành “*đời đời*” vì phúc âm này là một phần của nỗ lực của Đức Chúa Trời để dành lại nhân loại đã bị sa ngã, một kế hoạch mà Đức Chúa Trời đã dự định sẵn từ cả trước khi loài người hiện hữu (2 Ti-mô-thê 1:9; Tít 1:2). Sứ điệp của thiên sứ thứ nhất bao gồm cả sự cứu rỗi và sự đoán phạt. Phúc âm là tin mừng cho những ai để mọi vinh hiển qui về Đức Chúa Trời bằng sự thờ lạy Ngài là Đấng Tạo Hóa của họ; nhưng cũng là một lời cảnh báo về sự đoán phạt cho những ai từ chối Đấng Tạo Hóa và dấu hiệu của sự thờ lạy thật mà Ngài đã ban bố qua ngày thứ bảy Sa-bát.

Cả ba vị thiên sứ này được diễn tả rằng họ rao truyền sứ điệp bằng một giọng “*to*” (Khải huyền 14:7, 9). Các sứ điệp này thì nghiêm trọng và khẩn cấp; chúng cần được tất cả mọi dân đều nghe đến vì nó ảnh hưởng đến định mệnh vĩnh cửu của họ. Vì vậy, chúng cần phải được rao báo cho mọi nước, mọi bộ lạc, mọi ngôn ngữ, và mọi dân. Điều này rất quan trọng vì trong thời kỳ cuối cùng con thú sẽ sử dụng mọi quyền mà Sa-tan giao cho nó, “*Nó cũng được quyền trị mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng và mọi nước.*” (Khải huyền 13:7). Vì các hoạt động lừa dối của Sa-tan xảy ra trên toàn thế giới, thì sự rao báo phúc âm cũng phải được lan rộng khắp toàn cầu.

Sứ điệp của ba thiên sứ được công bố bởi dân của Đức Chúa Trời để chống lại Sa-tan và đồng minh (là con rồng), một biểu tượng của tà giáo và linh hồn bất tử; con thú từ biển, một uy quyền biểu tượng cho Công Giáo La Mã, và một con thú giống hình chiến con, hay là tiên tri giả, một đại diện cho Tin Lành bội đạo của Hoa Kỳ (xem Khải huyền 13). Sa-tan thu nạp các quyền lực này của thời kỳ cuối cùng cho đến tận cơn dịch thứ sáu (Khải huyền 16:13, 14). Vì vậy, vào thời kỳ cuối cùng, sẽ có hai thông điệp kính chống nhau được trình bày cho thế giới, mỗi thông điệp đều có mục tiêu là để giành lòng trung thành của mọi người trên địa cầu.

Là tín đồ của giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta được kêu gọi để giảng lễ thật ngày cuối cùng của ba thiên sứ cho toàn thế giới. Bạn đang làm gì để thực hiện điều ấy? Bạn còn có thể làm gì hơn thế nữa?

2. THÔNG điệp CỦA THIÊN SỨ THỨ NHẤT – PHẦN 1

Đọc Khải huyền 14:7 cùng với Truyền Đạo 12:13, 14. “Kính sợ Đức Chúa Trời” có nghĩa gì? Ý tưởng kính sợ Đức Chúa Trời liên quan tới phúc âm như thế nào, và phúc âm thì có dính dáng gì đến giữ các điều răn của Đức Chúa Trời? (cũng xem Rô-ma 7:7-13). Cho biết mối tương quan giữa việc kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài?

Lời kêu gọi “Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài” là sứ điệp chính của “phúc âm đời đời”. Ý thức được những gì Đấng Cơ Đốc đã làm cho chúng ta trong kế hoạch cứu rỗi đưa đến kết quả là lòng chúng ta chấp nhận Ngài.

Trong Kinh Thánh, kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài rất kề cận nhau (Thi thiên 22:23; Khải huyền 15:4). Cùng nhau, hai hành động này nói lên mối tương quan căn yếu giữa chúng ta cùng với Đức Chúa Trời (Gióp 1:8), và sự vâng phục của chúng ta đối với Ngài.

Kính sợ Đức Chúa Trời không có nghĩa là có sự hãi hùng đối với Ngài, nhưng có nghĩa là chúng ta không xem thường Chúa, mà chúng ta đặt Ngài ở ngôi vị đúng trong lòng mình. Dân của Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng là những kẻ thật sự kính sợ Ngài (xem Khải huyền 11:18; 19:5). Đức Chúa Trời muốn dân Ngài yêu mến Ngài (Phục truyền 11:13; Ma-thi-ơ 22:37), vâng lời Ngài (Phục truyền 5:29; Truyền đạo 12:13) và thể hiện bản chất của Ngài (Sáng thế Ký 22:12).

Dân của Đức Chúa Trời cần phải qui vinh hiển về Ngài bởi vì “giờ phán xét của Ngài đã đến” (Khải huyền 14:7). Sự phán xét ở đây là thời kỳ điều tra phán xét trước giờ Đức Chúa Giê-su tái lâm. Mục đích của sự phán xét này là để quyết định chúng ta có thật sự phụng sự Đức Chúa Trời qua hành động của mình hay không (xem 2 Cô-rinh-tô 5:10). Cuối cùng của thời kỳ phán xét này, vận mạng của mỗi con người đã được quyết định (Khải huyền 22:11), và Đức Chúa Giê-su sẽ đến mang theo phần thưởng cho mỗi người tùy theo công việc họ làm (câu 12).

Sự điều tra và phán xét trong Khải huyền 14 là một phần của phúc âm. Với những ai có một mối tương giao đúng với Đức Chúa Trời, sự phán xét là tin vui; vì có nghĩa là sự minh chứng, cứu rỗi, tự do, và sự sống đời đời. Nhưng đối với những kẻ không vâng phục, trừ khi họ ăn năn và quay về cùng Đức Chúa Trời bằng chấp nhận sứ điệp của ngày cuối cùng, sự phán xét là tin dữ. Đức Chúa Trời không muốn bất cứ ai bị hư mất mà tất cả đều đến với sự ăn năn (2 Phi-e-rơ 3:9).

Làm thế nào bạn có thể đứng vững một mình trong giờ phán xét? Bạn nghĩ mình bảo đảm sẽ nhận được phán quyết nào? Câu trả lời của bạn cho thấy bạn có cần phúc âm hay không, và tại sao điều ấy có liên hệ với sứ điệp của thiên sứ thứ nhất?

3. THÔNGIỆP CỦA THIÊN SỨ THỨ NHẤT - PHẦN 2

Khải huyền cho thấy vấn đề chính trong cuộc biến động cuối cùng của lịch sử thế giới có liên can đến sự thờ phượng và vâng phục Đức Chúa Trời, qua việc gìn giữ các điều răn của Ngài (Khải huyền 14:12). Dân cư trên toàn thế gian sẽ thuộc vào hai nhóm: những kẻ kính sợ và thờ phượng Đức Chúa Trời, và những kẻ kính sợ và thờ phượng con thú.

Ôn lại bốn điều răn đầu của Mười Điều Răn (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:2-11). Xong rồi đọc lại một lần nữa toàn đoạn 13 của sách Khải huyền. Các hành động: con thú đòi hỏi nó phải được thờ phượng (Khải huyền 13:14, 15), nó nói lời phạm thượng với Đức Chúa Trời và danh Ngài (Khải huyền 13:5, 6), và nó bắt người ta nhận dấu của con thú (Khải huyền 13:16,17) cho thấy Sa-tan đã tấn công vào cả bốn điều răn đầu trong Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời như thế nào trong cuộc biến động cuối cùng?

Trọng tâm của bốn điều răn đầu của Mười Điều Răn liên hệ đến sự thờ phượng. Khải huyền cho thấy các điều răn này sẽ là tiêu chuẩn cho sự trung thành với Đức Chúa Trời trong cơn biến động cuối cùng. Cuộc tranh chấp cuối cùng giữa Đấng Cơ Đốc và Sa-tan xoay quanh về sự thờ phượng của bốn điều răn đầu.

Điểm chính của cuộc biến động cuối cùng được nhấn mạnh trong phần 2 của lời cổ động của sứ điệp thiên sứ thứ nhất rao vang. Lời kêu gọi hãy “thờ phượng Đấng đã dựng nên trời và đất, biển và các suối nước” (Khải huyền 14:7) y như là lời lặp lại của điều răn thứ tư (Xuất 20:11) của Mười Điều Răn. Sự thật này cho thấy là lời kêu gọi hãy thờ lạy Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa cũng là lời kêu gọi giữ sự yên nghỉ Ngày Sa-bát.

Sự yên nghỉ và thờ phượng trong ngày thứ bảy Sa-bát là một dấu đặc biệt trong mối tương quan của chúng ta với Đức Chúa Trời (Xuất Ê-díp-tô Ký, Ê-xê-chi-ên 20:12). Sứ điệp của thiên sứ thứ nhất cho thấy là vào thời kỳ cuối cùng, dân trên thế gian sẽ được kêu gọi hãy trở lại thờ lạy Đấng Tạo Hóa thật và đặt Ngài lên ngôi vị của Ngài trong đời sống chúng ta. Sứ điệp này chống trả lại các hoạt động đối trá của Sa-tan trong thời kỳ cuối cùng để đưa thế giới đi theo đạo giả và để họ thờ lạy và phụng sự một thần giả mạo. Trọng tâm của hết thảy các điều ấy là nằm trong điều răn thứ tư về ngày thứ bảy Sa-bát.

“Trong khi sự tuân giữ ngày Sa-bát giả để theo đúng với luật pháp của loài người, của chính quyền, thì nó đi ngược lại với điều răn của Chúa, và tỏ ra lòng trung thành với một quyền uy chống đối lại Đức Chúa Trời, chống đối lại sự giữ ngày Sa-bát thật của Ngài và việc tuân giữ điều răn của Chúa. Giữ ngày Sa-bát thật là vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời, là bằng chứng của việc tuân giữ luật pháp của Đấng Tạo Hóa. Có một nhóm người, bằng việc chấp nhận các dấu hiệu của sự khuất phục theo các quyền uy thế gian, họ sẽ nhận được dấu của con thú; nhóm kia, chọn dấu hiệu của lòng trung thành với quyền lực thiêng liêng, nhận được dấu ấn của Đức Chúa Trời.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 605.

Thế nào quan điểm của chúng ta với sự Tạo Hóa và Cứu Rỗi liên hệ với nhau? Tại sao yên nghỉ trong Ngày Sa-bát như Đức Chúa Trời đã răn dạy lại thật quan trọng?

4. SỨ ĐIỆP CỦA THIÊN SỨ THỨ NHÌ

Sứ điệp của thiên sứ thứ nhì tuyên bố về sự sụp đổ, sự bội đạo của Ba-by-lôn và cho biết đó là một hệ thống thờ phượng giả ngụy. Trong Khải huyền 17:5, “Ba-by-lôn được xem là ‘mẹ của các kẻ gian đâm. Bởi các con gái của nó biểu tượng cho những hội thánh cứ khư khư nắm chặt giáo điều và truyền thống của nó, và bước theo nó trong việc hy sinh lễ thật và sự chấp thuận của Đức Chúa Trời đặng đổi lấy sự giao du mật thiết với thế gian.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 382, 383.

Đọc Khải huyền 14:8 cùng với Khải huyền 18:2 và Ê-sai 21:9. Chữ lặp lại “đã đổ rồi” chỉ về việc Ba-by-lôn càng tiến gần đến sự bội đạo và đưa đến chỗ hoàn toàn suy sụp luân lý. Tại sao Ba-by-lôn lại được diễn tả là đã đổ rồi khi sự sụp đổ của nó cũng được diễn tả như là một sự kiện trong tương lai?

Ba-by-lôn của thời kỳ cuối cùng trong Khải huyền là sự liên hiệp của một hệ thống tôn giáo giả ngụy mà trong đó có Công Giáo La Mã và Tin Lành bội đạo. Các yếu tố này tự đặt họ vào trong bàn tay của Sa-tan để làm việc nghịch lại với dân Chúa (đọc Khải huyền 13:11-18; Khải huyền 16:13; Khải huyền 17:5). Liên hiệp tôn giáo bội đạo này sẽ làm chứng cho sự kiêu ngạo của Ba-by-lôn cổ trong việc tự nâng cao mình lên trên Đức Chúa Trời và tìm cách để thay thế chỗ của Ngài trên thế giới. Sứ điệp của vị thiên sứ thứ nhì cảnh báo dân của Đức Chúa Trời rằng hệ thống sai lầm này sẽ ngày càng đi xa khỏi lẽ thật qua kết quả của việc nó từ chối ánh sáng của sứ điệp về sự phục lâm. Khi nào “sự liên hiệp của hội thánh với thế gian hoàn tất trên toàn thế giới Cơ Đốc giáo thì sự sụp đổ của Ba-by-lôn đã xong!” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 390.

Đọc lại Khải huyền 14:8 cùng với 17:2 và 18:3. Làm thế nào mà Ba-by-lôn làm thế gian phải uống rượu tội lỗi tà dâm với nó? Rượu này biểu tượng cho điều gì?

Khải huyền 17 về một Ba-by-lôn của thời kỳ cuối cùng như là một người phụ nữ lẳng lơan kéo dân trên đất cùng uống rượu tội lỗi với mình. Rượu của Ba-by-lôn chỉ về sự bội đạo thật của Đức Chúa Trời mà đi theo sự dạy dỗ sai lạc và phúc âm giả của hệ thống tôn giáo bội đạo này. Ngày nay, rất nhiều hội thánh Tin Lành, như lời tiên tri của Kinh Thánh đã cảnh báo, đang vội vàng bôi xóa những sự khác biệt mà trong thời kỳ Cải cách đã tách rời họ khỏi hội thánh Công Giáo La Mã và họ cũng đang xa dần lẽ thật Kinh Thánh. Chúng ta chứng kiến ảnh hưởng sa đọa của rượu của Ba-by-lôn trong vòng những hội thánh là thân thể của Đấng Cơ Đốc: tiến hóa thần học, là trái ngược với lời nhắc nhở về Sự Sáng Tạo trong sứ điệp của thiên sứ thứ nhất; truyền thống thần học thay thế “chỉ Thánh Kinh duy nhất”; sửa đổi đạo đức để từ bỏ định nghĩa của Kinh Thánh về giới tính, hôn nhân, và các điều khác nữa. Kẻ say sưa không thể suy nghĩ chín chắn. Khi loài người trở nên say sưa trong đời sống thuộc linh bởi rượu của Ba-by-lôn, thì Ba-by-lôn sẽ chế ngự họ và đưa họ vào việc thờ lạy con thú từ biển và nhận lãnh dấu của nó, và dấu hiệu của uy quyền con thú biển lại được con thú giống hình chiên con áp đặt.

5. SỨ ĐIỆP CỦA THIÊN SỨ THỨ BA

Khải huyền 14:12 diễn tả những kẻ trung tín với Đức Chúa Trời như thế nào?

Trái với những kẻ trung tín với Đức Chúa Trời, Khải huyền 14:9, 10 nói về số phận của những kẻ phải nhận lãnh sự thanh nộ của Đức Chúa Trời. Trong Cội Ước, sự thanh nộ của Đức Chúa Trời được diễn tả bằng biểu tượng như uống chén rượu của sự giận (Giê-rê-mi 25:15, 16). Hình phạt khắc khe cho những kẻ thờ lạy con thú là họ sẽ phải uống chén rượu thanh nộ không pha. Người thời cổ thường pha nước vào rượu để giảm nồng độ của rượu. Không pha trong chén rượu thanh nộ của Đức Chúa Trời nói lên sự hình phạt không còn chút nhân từ.

Đọc Khải huyền 14:10, 11 cùng với Khải huyền 20:10-15. Các câu Kinh Thánh trong sách Ê-sai 34:8-10 và Giu-đe 7 cho chúng ta biết gì về lời phán này: “Khói của sự đau đớn chúng nó bay lên đời đời”?

Lửa và diêm nói lên sự hủy diệt hoàn toàn. Lửa và diêm là ý chỉ về sự đoán phạt (Sáng thế Ký 19:24; Ê-sai 34:8-10). Khói của sự hủy diệt bay lên là một hình ảnh thường thấy trong Kinh Thánh. Ê-sai tiên tri về sự tàn phá của Ê-đôm, cũng dùng danh từ “lửa và diêm”. Giu-đe diễn tả số phận của Sô-đôm và Gô-mô-rơ là gánh chịu sự thống khổ của hành phạt “đời đời”. Các câu này không nói về một sự thiêu hủy không dứt, bởi vì ngày nay chúng ta biết không có thành nào vẫn còn cháy. Kết cuộc là đời đời, chứ không phải là sự cháy đời đời. Chữ “lửa đời đời” nói lên sự tiêu diệt; cái cháy không thể nào cháy lâu dài nếu mọi điều đã bị đốt thành tro bụi, chẳng còn gì cho lửa đốt được nữa.

Tuy chúng ta cảm tạ về lẽ thật rằng ngọn lửa của địa ngục không hành hạ kẻ lạc mất muôn đời, hành phạt tự nó cũng đủ kinh khủng rồi. Điều này nói gì cho chúng ta biết về chức vụ thánh mà chúng ta đã được giao phó để cảnh báo người khác về những điều sẽ xảy đến.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Khải huyền cho thấy đến lúc cuối cùng, dân của Đức Chúa Trời được giao cho sứ mạng phải rao truyền tin lành cho thời kỳ cuối cùng ra khắp thế gian. Trách nhiệm ấy xem chừng như quá lớn và khó thành tựu đối với chúng ta. Nhưng chúng ta có được lời hứa vào quyền năng của Đức Chúa Trời.

“Công việc vĩ đại của phúc âm không phải là chấm dứt với ít lời chúng về quyền năng Đức Chúa Trời hơn là lúc khởi sự . . .

“Sứ điệp sẽ được thực hiện không bởi vì nhiều lập luận mà bởi sự tin tưởng sâu sắc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Những lời lập luận đã được trình bày. Hạt giống đã được gieo, và bây giờ nó sẽ mọc lên và đơm hoa kết trái.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 611-612.

Kết luận của lời rao giảng thông điệp cuối cùng của Đức Chúa Trời sẽ dẫn đến một sự tách biệt lớn chia người trên thế giới thành hai nhóm: những người yêu thương và vâng lời Chúa và với những người chọn để làm theo và vâng lời con thú. Sự phân chia này được diễn tả qua hai mùa gặt: sự gặt hái và thu trữ thóc lúa vào kho (Khải huyền 14:14-16) và sự quăng những chùm nho chín để chúng bị giày đập ngoài thành (Khải huyền 14:17-20). Sự tách biệt cuối cùng này là chủ đề của Khải huyền đoạn 17 và 18.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy suy gẫm ý tưởng này: Ai là những người rao truyền sứ điệp của ba thiên sứ ngoài những người Cơ Đốc Phục Lâm? Vì sao sự thật này cho chúng ta thấy tầm quan trọng của việc làm của mình? Và chúng ta phải xem trách nhiệm ấy là việc nghiêm chỉnh đến thế nào?
2. Bạn nghĩ vì sao tư tưởng về sự điều tra phán xét không được nhiều Cơ Đốc nhân thích nhắc đến? Tư tưởng về thời kỳ phán xét tiền Phục Lâm có quan trọng đối với các Cơ Đốc nhân ngày nay không? Làm thế nào để bạn có thể giúp những người đồng đức tin hiểu rõ hơn về ý nghĩa thật của sự phán xét tiền Phục Lâm?

BÀI HỌC 11

BẢY TAI HỌA SAU CÙNG

CÂU GỐC: *“Lạy Chúa, ai là kẻ không kính sợ và không ngợi khen danh Ngài? Vì một mình Ngài là thánh, mọi dân tộc sẽ đến thờ lạy trước mặt Ngài, vì các sự đoán xét Ngài đã được tỏ ra” (Khải huyền 15:4).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Khải huyền 15:1; Khải huyền 7:1-3; Khải huyền 14:9, 10; Khải huyền 16:1-12; Khải huyền 17:1; Đa-ni-ên 5; Khải huyền 16:16; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:9-12.*

Khải huyền 11:18 tóm tắt các sự kiện xảy ra trên thế gian ngay trước giờ của trận thư hùng tại A-ma-ghe-đôn: “Các quốc gia giận dữ.” Tình trạng của thế gian phù hợp với lời diễn tả của Đức Chúa Giê-su về ngày cuối cùng (Lu-ca 21:21:25) và những kẻ không ăn năn sẽ nhận lãnh cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời qua bảy tai nạn cuối cùng (Khải huyền 15:1).

Khải huyền đoạn 15 bắt đầu bằng hình ảnh của bảy vị thiên sứ cầm bảy chiếc bát đựng đầy sự thịnh nộ thiên thượng. Nhưng trước khi các điều này xảy đến, chúng ta có một chút nhìn trong tương lai về dân trung tín của Đức Chúa Trời (Khải huyền 15:1-4). Họ được diễn tả là đã chiến thắng “những kẻ đã thắng con thú và hình tượng nó cùng số của tên nó” (câu 2) khi họ đứng bên một giòng sông chừng như là pha lê và hát bài ca của Môi-se và Chiên Con. Tất cả các hình ảnh ấy tựa như hình ảnh dân Y-sơ-ra-ên đứng bên bờ Biển Đỏ sau khi họ đã được cứu và họ hát ngợi khen Đức Chúa Trời đã đưa họ thoát khỏi tay của người Ê-díp-tô (Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 15).

Các thánh chiến thắng này cũng là những người được nhắc đến là 144 ngàn người trong Khải huyền 14:1-5. Họ là những người đã từ chối không nhận dấu của con thú, họ đã được bảo vệ không bị ảnh hưởng bởi bảy tai nạn sau cùng. Rồi, Sự Tái Lâm đến, các thân thể hay hư mất của họ được biến hóa và mặc áo của sự không hề hư mất (1 Cô-rinh-tô 15:51-54), và họ sẽ cùng sáp nhập với các thánh đã được phục sinh khi Đức Chúa Giê-su hồi lai trong đại quyên đại vinh (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:17).

1. Ý NGHĨA CỦA BẢY TAI HỌA SAU CÙNG

Người ta đã quyết định sự chọn lựa của họ là theo Đức Chúa Trời hay Ba-by-lôn. Nhưng trước khi Đấng Cơ Đốc hồi lai, sẽ có cơn lốc tàn phá của Sa-tan đã bị chặn lại bấy lâu nay được thả ra không kềm chế (Khải huyền 7:1-3), và theo sau đó là bảy tai họa sau cùng.

Đọc Khải huyền 15:1 cùng với Xuất Ê-díp-tô Ký 7-11. Vì sao các tai họa tại Ê-díp-tô được xem như là nền của bảy tai họa sau cùng qua các lời truyền bảo về mục đích và ý nghĩa của chúng?

Bảy tai họa sau cùng được xem là cuối cùng bởi vì chúng xảy đến vào giai đoạn cuối cùng nhất của lịch sử thế giới. Tương phản với bảy tai họa của bảy tiếng kèn chỉ giới hạn về một giai đoạn nào đó trong toàn lịch sử Cơ Đốc giáo mà thôi. Các tai họa của bảy tiếng kèn chỉ xảy ra trong thời kỳ phúc âm vẫn còn được rao truyền (Khải huyền 10:8 – 11:14) và sự cầu thay vẫn còn đang tiếp diễn (Khải huyền 8:2-5). Thời gian ấy vẫn còn ân điển, và vẫn còn cơ hội, và mục đích là để mang các kẻ thù của dân Đức Chúa Trời tìm đến sự ăn năn.

Bảy tai họa sau cùng xảy ra đánh dấu sự trở lại của Đấng Cơ Đốc liên tục thì sau đó. Các tai họa ấy xảy đến cho những kẻ, như Pha-ra-ôn ngày xưa, lòng đã chai đá đối với tình yêu cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và nhất quyết không chịu ăn năn (xem Khải huyền 16:11). Cơn giận thiên thượng là sự trừng phạt thích đáng cho các quyết định loài người đã chọn (xem Rô-ma 1:26-28), và những kẻ đã mất nay phải nhận lấy hậu quả của sự chọn lựa của mình.

Đọc Khải huyền 15:5-8 cùng với Xuất Ê-díp-tô Ký 40:34, 35 và 1 Các Vua 8:10, 11. Lời tuyên bố “không kẻ nào được vào đền thờ” (Khải huyền 15:8) gợi ý cho chúng ta biết thời điểm của bảy tai nạn sau cùng là lúc nào?

Lời phán, “chẳng ai được vào đền thờ cho đến chừng nào bảy tai nạn của bảy thiên sứ được làm trọn” (Khải huyền 15:8) chỉ về thời kỳ còn cơ hội đã khóa lại “Kẻ nào không công bình, cứ không công bình nữa; kẻ nào ô ướ, cứ còn ô ướ nữa; kẻ nào công bình, cứ làm điều công bình nữa; kẻ nào là thánh, cứ làm nên thánh nữa!” (Khải huyền 22:11). Khi công việc cầu thay của Đức Chúa Giê-su đã kết thúc, cánh cửa cho cơ hội để ăn năn đã đóng lại vĩnh viễn. Bởi vậy, các tai nạn sau rốt sẽ chẳng mang được ai đến với sự ăn năn, nhưng mà chỉ để cho thấy sự chai đá của tấm lòng những kẻ hùa theo Ba-by-lôn, làm họ thù hận Đức Chúa Trời càng thêm.

Hãy nhìn vào thế giới ngày nay, những gì đang diễn ra sẽ chỉ càng thêm tệ hại. Sự thật rằng các cơn tai họa đã được định trệ dạy chúng ta gì về lòng nhân từ và nhân nại của Đức Chúa Trời?

2. KHI CÁC TAI HỌA CUỐI CÙNG TUÔN ĐỔ

Với việc chấm dứt sự cầu thay của Đấng Cơ Đốc trong nơi thánh ở thiên đàng, số phận của mỗi người đã đời đời quyết định. Giờ đã đến cho những kẻ khinh bỉ tin lành phải hứng chịu sự thanh nợ của Đức Chúa Trời.

Bây tai nạn sau cùng phản ánh các tai họa đã tuôn đổ trên đất Ê-díp-tô ngày xưa (Xuất Ê-díp-tô Ký 7-11). Các tai vạ, khi đổ xuống trên đất Ê-díp-tô cho người Ê-díp-tô, dân Y-sơ-ra-ên ở trong xứ lại chẳng bị hề hấn gì. Cũng thế ấy, dân Đức Chúa Trời cũng sẽ được bảo vệ trong thời kỳ bảy tai vạ sau cùng này (Thi thiên 91:3-10; cũng đọc *The Great Controversy* trang 629, 630). Các tai vạ trong xứ Ê-díp-tô bày tỏ sự cứng lòng của Pha-ra-ôn và chứng tỏ cho dân Ê-díp-tô thấy rằng các thần của họ không bảo vệ được họ. Cũng vậy, các tai họa sau cùng cũng làm lòng những kẻ thờ lạy con thú chai đá hơn và cũng tỏ cho họ thấy rằng quyền lực của Ba-by-lôn chẳng bảo vệ họ được trước sự trừng phạt của thiên đàng.

Đọc Khải huyền 16:1-11. Điều gì đang xảy ra, và được diễn tả như thế nào?

Bốn tai họa đầu tiên “không xảy ra trên toàn vũ trụ, hay sẽ tiêu diệt toàn dân cư của trái đất.” – *The Great Controversy*, trang 628. Tai họa thứ nhất mang ghê chốc đau đớn đến trên chỉ những kẻ có dấu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó. Tai họa thứ hai và thứ ba làm biển và mọi nguồn nước biến ra huyết, và các sinh vật trong biển đều chết hết. Không có nước thì loài người không làm sao sinh tồn. Tai họa thứ tư làm cho sức nóng của mặt trời trở nên nóng hừng đến độ như lửa làm sém loài người và mang sự đau đớn kinh khủng.

Những sự đau đớn không làm mềm lòng một nhân loại tội lỗi để họ biết sửa đổi thái độ ngoan cố của họ. Trái lại, họ lại nói lời phỉ báng phạm đến danh Đức Chúa Trời là Đấng có quyền trên các tai nạn ấy, và họ cũng không ăn năn để dâng vinh hiển cho Ngài.

Trong Khải huyền 16:10, 11 (cũng xem Xuất Ê-díp-tô Ký 10:21-23), chúng ta có thể thấy khi tai họa thứ năm đến thì ảnh hưởng ấy có tác động vào ngai của con thú (Khải huyền 13:2). Ngay đến cả quyền uy của Sa-tan cũng không chịu thấy sức mạnh của các tai họa này. Khi loài người gánh lấy sự đau đớn thì họ nhận thức rằng Ba-by-lôn không có khả năng để bảo vệ họ. Nhưng lòng họ đã thù hằn chống nghịch Đức Chúa Trời quen rồi, ngay đến những sự kinh hoàng của các tai họa này cũng không thay đổi lòng họ được.

Làm thế nào để chúng ta học cách để giữ được một mối tương quan mật thiết với Chúa để cho dầu khi hoạn nạn xảy đến, chúng ta vẫn giữ được lòng tin vào tình yêu thương của Ngài giữa những lúc thống khổ?

3. SÔNG Ơ-PHƠ-RÁT TRỞ NÊN CẠN KHÔ

Đọc Khải huyền 16:12 cùng với Khải huyền 17:1, 15. Các biểu tượng về các giòng sông Ơ-phơ-rát đây là gì? Việc sông Ơ-phơ-rát cạn khô và bầy tai họa sau chót có liên hệ gì nhau?

Trong thời Cựu Ước, sông Ơ-phơ-rát là một công cụ quan trọng giúp cho các kẻ thù của Y-sơ-ra-ên như A-si-ri và Ba-by-lôn. Sông này chảy ngang thành Ba-by-lôn và là điều tối cần cho thành này vì sông mang nước để mang sự trù phú đặng nuôi dân thành. Không có sông Ơ-phơ-rát, Ba-by-lôn sẽ không tồn tại được.

Khải huyền 17:1 diễn tả Ba-by-lôn của thời kỳ cuối cùng ngổ trên nhiều con nước, có thể đó là ý nói về sông Ơ-phơ-rát (xem Giê-rê-mi 51:13). Khải huyền 17:15 giải thích rằng các con sông mà Ba-by-lôn ngổ trên biểu hiệu cho các dân hỗ trợ nó; các chính quyền, các thể chế chính trị đứng đằng sau Ba-by-lôn. Nhưng rồi, các quyền thế này cuối cùng sẽ không hỗ trợ nó nữa.

Cảnh tượng của tai họa thứ sáu phản ảnh sự kiện lịch sử khi Ba-by-lôn bị mất vào tay vua Si-rút người Ba Tư (xem Đa-ni-ên 5). Theo sử gia của thời cổ đại là ông Hê-rô-đô-tút, trong đêm Vua Bê-n-xát-sa và quần thần có một buổi đại tiệc, người Ba Tư đã chuyển giòng nước của sông Ơ-phơ-rát và tiến vào Ba-by-lôn dọc theo bờ sông cạn và tấn chiếm thành bất ngờ.

Sự cạn khô của sông Ơ-phơ-rát trong Khải huyền 16:12 mang đến kết quả sự sụp đổ của Ba-by-lôn thời kỳ cuối cùng. Bởi vì sông Ơ-phơ-rát trong Khải huyền biểu hiệu cho thế giới với các quốc gia, chính quyền, thể chế chính trị hỗ trợ Ba-by-lôn, sự cạn khô có nghĩa là rút lui sự hỗ trợ và theo đó là sự họ tấn công Ba-by-lôn và làm cho nó sụp đổ.

Như vậy khi thế gian thấy bốn tai họa đầu thì chúng tìm Ba-by-lôn để bảo vệ mình. Nhưng khi tai họa thứ năm làm Ba-by-lôn mất quyền uy, thì thế gian thấy sự bất lực của Ba-by-lôn, chúng thấy mình bị lường gạt, bèn quay ngược chống lại Ba-by-lôn. Nhưng lòng chúng vẫn cứng cỏi. Và đó là lúc khởi đầu cho cuộc chiến cuối cùng mà Sa-tan vẫn dùng thế gian để đánh lại dân của Đức Chúa Trời.

Bạn có thấy sự nguy hiểm khi đặt lòng tin tưởng của mình vào con người và các cơ sở của thế giới không?

4. SỰ LƯỜNG GẠT VĨ ĐẠI CUỐI CÙNG CỦA SA-TAN

Khải huyền 16:12 cho chúng ta biết lý do của sự cạn khô của sông Ô-phơ-rát là để chuẩn bị mở đường cho “các vua từ phương đông”. Trong thời Cựu Ước, “các vua từ phương đông” là Si-rút và các tướng người đến từ phương bắc rồi họ tấn công phía đông của Ba-by-lôn (Ê-sai 41:25). Vì nhờ có sự thất thủ của Ba-by-lôn mà dân Đức Chúa Trời mới có cơ hội trở về lại quê hương (Ê-sai 44:27, 28). Cũng tương tự như vậy, giòng sông khô cạn và các vua phương đông đến biểu hiệu cho sự giải phóng của Đức Chúa Trời cho dân Ngài trong thời kỳ cuối cùng.

Các vua từ phương đông trong Khải huyền 16:12 chỉ về Đấng Cơ Đốc và quân lực của Ngài là các thiên sứ. Trong sự tái lâm của Ngài, Đức Chúa Giê-su sẽ hiện ra cùng các sứ thánh, “Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cỡi ngựa bạch theo Ngài” (Khải huyền 19:14), đó là áo của các thiên sứ không phạm tội (Khải huyền 15:6). Cuộc chiến cuối mà Sa-tan tranh chiến cùng dân Đức Chúa Trời trước giờ Tái Lâm được gọi là trận A-ma-ghê-đôn.

Đọc Khải huyền 16:13, 14. Vai trò nào của ba linh hồn không sạch khi chuẩn bị cho trận A-ma-ghê-đôn? Làm thế nào chúng ta biết chúng là sự lường gạt của Sa-tan để giả làm sứ điệp của ba thiên sứ trong Khải huyền 14 (Xem 1 Ti-mô-thê 4:1).

Tuy là các diễn biến cuối cùng đưa đến sự chấm dứt của thời kỳ còn kiểm soát, mỗi một con người đều đi đến chỗ phải chọn lựa một phe nào mà họ muốn theo để đứng trong cuộc chiến A-ma-ghê-đôn. Như phần mở đầu cho cuộc chiến tâm linh này, Giảng thấy có ba linh hồn của quỷ giống như hình cóc nhái. Sự lường gạt cuối cùng của Sa-tan sẽ liên hệ đến ma quỷ và các thần linh nói dối.

Con rồng (chỉ về sự thờ lạy tà thần và tin vào thuyết linh hồn), con thú từ biển (chế độ Công giáo La Ma và tiên tri giả là các hội thánh Cải Chánh bội đạo) cùng họp nhau lại dưới sự lãnh đạo của Sa-tan (xem Khải huyền 13:11, 12). Sa-tan cho chúng có quyền làm những dấu lạ kỳ mà chỉ về các hoạt động của con thú giống hình Chiên Con (Khải huyền 13:13-17), kể cả thuyết vong hồn. Những phép và dấu lạ là một phần trong chiến lược lường gạt của Sa-tan để dụ hoặc thể gian theo nó chứ đừng theo Đức Chúa Trời.

Mù quáng bởi lòng thù hận ghét Đức Chúa Trời và lẽ thật của Ngài, các lãnh đạo thế giới sẵn sàng tin theo lời gian dối của Sa-tan, là những sự mạo nhận đạo Chúa mà nói những lời đẹp ý người ta (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:9-12). Cuối cùng hết thầy chúng nó sẽ hiệp nhau để tranh chiến với Đức Chúa Trời để kết liễu thế giới này.

5. TẬP HỢP CHO CUỘC THƯ HÙNG CUỐI CÙNG

Đọc Khải huyền 16:16. Sa-tan có thành công trong sự lường gạt của nó trong thời kỳ cuối cùng khi nó tụ tập dân trên đất lại cho trận A-ma-gê-đôn không?

Các phép lạ của ma quỷ sẽ lường gạt toàn thế gian và được nhiều người tin theo. Khi người ta thêm dặt vào các sự dạy dỗ của Kinh Thánh, người ta sẽ tin một lời nói dối khi điều ấy đi kèm với phép lạ (đọc 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:9-12) Chúng sẽ liên kết với nhau và lời tiên tri về điều ấy được biểu hiện bằng “chúng sẽ họp nhau tại một chỗ mà trong tiếng Hê-bơ-rơ gọi là A-ma-gê-đôn, có nghĩa là “ngọn núi tại Mê-ghít-đô”. Mê-ghít-đô không phải là một ngọn núi, nhưng là một pháo thành rất vững chắc nằm trên Thung lũng Giê-ri-u (hay là đồng bằng Êt-ra-lôn) ở dưới chân Núi Cạc-mên. Đây là một địa điểm lịch sử và cũng là một địa điểm chiến lược rất quan trọng và là nơi đã chứng kiến nhiều trận chiến của dân Y-sơ-ra-ên trong lịch sử của họ (xem Các Vua xét 5:19; Các Vua Xét 6:33; 2 Các Vua 9:27; 2 Các Vua 23:29, 30). Khải huyền dùng khung cảnh lịch sử này để diễn tả một trận thư hùng cuối cùng, gọi là A-ma-gê-đôn, giữa Đấng Cơ Đốc và lực lượng của gian ác. Các dân tộc của thế gian được diễn tả là hiệp thành một đội binh dưới sự lãnh đạo của các binh tướng của Sa-tan.

Núi Mê-ghít-đô là một hình ảnh nói về điều đã xảy ra tại Núi Cạc-mên, là đỉnh núi nằm nhìn về khắp thung lũng của cổ thành Mê-ghít-đô. Chính tại Núi Cạc-mên một trận thư hùng quan trọng trong lịch sử của sự sống còn của Y-sơ-ra-ên đã xảy đến. Tại đó sự tranh chấp ai là Thần thật đã xảy ra giữa tiên tri của Đức Chúa Trời là ông Ê-li và hàng trăm tiên tri giả của tà thần Ba-anh (1 Các Vua 18). Cuộc tranh chấp để trả lời câu hỏi “Ai là Thần thật?” Ngọn lửa đến từ trời đã chứng tỏ chỉ có mình CHÚA là Đức Chúa Trời thật để cho loài người thờ lạy. Tuy chủ đề thiêng liêng chính trong trận A-ma-gê-đôn — chúng ta sẽ thờ lạy Đức Chúa Trời hay người ta? — đã được quyết định từ trước khi các tai họa giáng xuống, những kẻ về phe con rồng, con thú, và tiên tri giả (Khải huyền 16:13), đã bị ma quỷ điều khiển rồi (như Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, từ trước khi Đức Chúa Giê-su bị đóng đinh (Lu-ca 22:3). Khi đã chọn phe chiến bại, họ sẽ là những kẻ sẽ kêu gào xin các núi rơi xuống đặng che phủ họ (Khải huyền 6:16; cũng đọc 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:7, 8).

Trước khi các tai họa giáng xuống, Khải huyền 13:13, 14 diễn tả con thú từ đất ra có thể giáng lửa từ trên trời xuống và gạt gẫm thế giới để tin vào sự giả mạo Sa-tan mang tới, là những sự phục hưng, nhưng không bởi Đức Chúa Trời.

A-ma-gê-đôn không phải là một cuộc thư hùng giữa các quốc gia hay cường quốc hay của các chính kiến nào của thế giới, hay là vì chiến cuộc vùng Trung Đông. Nhưng A-ma-gê-đôn là một cuộc thư hùng thiêng liêng của hai lực lượng, của Đấng Cơ Đốc và của ma quỷ (đọc 2 Cô-rinh-tô 10:4). Kết cuộc của trận thư hùng ấy sẽ như kết cuộc trên Núi Cạc-mên, nhưng trên một bình diện rộng lớn toàn cầu, và Đức Chúa Trời sẽ chiến thắng và kết liễu đội quân của vua mờ tối.

Qua bao niên kỷ, người ta đã nhìn về những biến chuyển hay khủng hoảng của vùng Trung Đông và xem đó là dấu hiệu của thời kỳ cuối cùng và đưa đến trận A-ma-gê-đôn. Trái qua biết bao sự tiên đoán, tính ngày, tính tháng theo ý tưởng của họ, A-ma-gê-đôn đã chẳng xảy ra. Làm thế nào để chúng ta tránh cho mình bị kéo vào những sự diễn dịch hay giải thích như vậy để chú tâm chỉ vào một địa phương khi nói về sự ứng nghiệm của lời tiên tri trong Kinh Thánh?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Chỉ có những người đã củng cố tâm trí bằng những lẽ thật của Kinh Thánh sẽ đứng vững qua cuộc xung đột lớn cuối cùng. Với mọi linh hồn sẽ đến lúc sự thử thách sẽ đến với họ qua câu hỏi: Thà vâng lời Đức Chúa Trời hay là người ta? . . . Sử đồ Phao-lô, khi nhìn về những ngày cuối cùng, đã tuyên bố, ‘Vì sẽ có một thời kia, người ta không chịu nghe đạo lành; nhưng vì họ ham nghe những lời êm tai, theo tư dục mà nhóm họp các giáo sư xung quanh mình, bịt tai không nghe lẽ thật, mà xây hướng về chuyên huyền’ (2 Ti-mô-thê 4:3, 4). Thời gian đó đã đến rồi. Vô số người không muốn lẽ thật và chân lý của Kinh Thánh, bởi vì nó can thiệp vào những ham muốn của tấm lòng yêu mến tội lỗi của thế gian; và Sa-tan cung cấp những sự lừa dối mà họ yêu thích.

“Nhưng Đức Chúa Trời sẽ có những người trên trái đất để duy trì Kinh Thánh, và chỉ Kinh Thánh mà thôi, là tiêu chuẩn của tất cả các giáo lý và là căn bản của mọi cải cách. Ý kiến của những người học thức, các bằng chứng của khoa học, các tín điều hoặc quyết định của các hội đồng tôn giáo, nhiều như bao điều tranh cãi giữa các giáo hội, hay là tiếng nói của đa số - thấy điều không được xem là bằng chứng hợp theo hay chống lại bất kỳ điểm nào của đức tin tôn giáo. Trước khi chấp nhận một giáo điều hay giới luật, chúng ta phải đòi hỏi một điều rất đơn giản rằng có phải ‘Lời Chúa đã phán’ để hỗ trợ cho điều ấy hay không . . .

“Trong màn chung kết tấn tuồng vĩ đại của sự lừa dối, chính Sa-tan sẽ giả mình là Đấng Cơ Đốc. Hội thánh từ bao lâu nay đã bày tỏ lòng mong đợi vào sự phục lâm Đấng Cứu Thế là chung kết của các niềm hy vọng của hội thánh. Bây giờ kẻ lừa dối vĩ đại sẽ làm như thể là Đấng Cơ Đốc đã đến. Tại nhiều nơi trên trái đất, Sa-tan sẽ thể hiện mình giữa vòng con người như là một nhân vật huy hoàng, rực rỡ với ánh sáng chói lọi, giống như mô tả về Con Đức Chúa Trời do Giăng diễn tả trong Khải huyền 1:13-15. Sự vinh quang chung quanh nó sẽ vượt quá những gì mà mắt loài người đã từng thấy. Tiếng reo mừng chiến thắng vang vọng khắp không trung: ‘Chúa đã tái lâm! Chúa đã tái lâm!’ Người ta tự phô bày lòng ngưỡng mộ họ có với hắn . . . trong một giọng nói dịu dàng, yêu thương hắn đưa ra những lời ân cần, và lẽ thật thiên đàng như những lời Đấng Cứu Thế đã từng nói; hắn chữa bệnh tật của loài người, và rồi, trong sự giả dạng là Đấng Cơ Đốc, hắn nói hắn sẽ phải đổi ngày Sa-bát thành ngày Thứ Nhất, và buộc ngày ấy là thánh mà hắn đã chọn. Hắn nói rằng những ai cứ đòi phải giữ ngày Thứ Bảy là ngày thánh là những kẻ dám phạm thượng cùng hắn vì đã không nghe theo lời của sứ hắn qua ánh sáng và lẽ thật. Đây là một ảo tưởng mạnh mẽ, áp đảo sự tưởng tượng của con người.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 593-595, 624.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc lời tuyên án của Đức Chúa Giê-su trong Khải huyền 16:15, viết vào giữa những dòng nói về sự chuẩn bị cho cuộc chiến tại A-ma-gê-đôn. Chú ý bạn sẽ thấy những lời này tương tự như những lời quở trách với hội thánh tại Lao-đi-xê (Khải huyền 3:18). Điều này cho chúng ta thấy gì sứ điệp của Chúa với hội thánh Lao-đi-xê cũng là những lời cho dân Ngài trong thời kỳ tiền A-ma-gê-đôn, và cho cá nhân của bạn?

BÀI HỌC 12

SỰ ĐOÁN PHẠT CHO BA-BY-LÔN

CÂU GÓC: “Tôi lại nghe một tiếng khác từ trên trời đến rằng: Hỡi dân ta; hãy ra khỏi Ba-by-lôn, kéo các người dự phần tội lỗi với nó, cũng chịu những tai họa nó nữa chẳng; vì tội lỗi nó chất cao tày trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ đến các sự gian ác nó” (Khải huyền 18:4, 5).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Khải huyền 17; Giê-rê-mi 51:13; Xuất Ê-díp-tô Ký 28:36–38; Khải huyền 13:1–8, 18; Khải huyền 16:2–12.

Tai họa thứ sáu làm giòng sông Ô-phơ-rát cạn khô, là biểu tượng cho việc các quốc gia và dân tộc của thế gian rút lại sự ủng hộ của họ đối với Ba-by-lôn của thời kỳ cuối cùng. Nhưng như chúng ta thấy qua bài học tuần rồi, sự sụp đổ của quyền ảnh hưởng của Ba-by-lôn sẽ xảy đến trước một sự lường gạt vĩ đại của quyền lực mờ tối trong việc nó sẽ mạo nhận mình là Đức Chúa Trời (Khải huyền 16:13, 14). Thế lực của thế gian mờ tối này sẽ thành công trong việc thúc đẩy các vua thế gian tụ họp nhau để cùng chống lại những kẻ trung tín của dân còn sót lại của Đức Chúa Trời tại A-ma-ghê-đôn.

Bắt đầu cho cuộc chiến trận khốc liệt là một cơn động đất dữ dội đến bởi tai họa thứ bảy. Cơn động đất rung chuyển và làm bể khối liên hiệp của Ba-by-lôn ra làm ba phần (Khải huyền 16:18, 19). Ba-by-lôn thời kỳ cuối cùng được diễn tả là một thành phố, chứng tỏ sự liên hiệp ngán ngùi của các quyền lực chính trị và tôn giáo của thế gian hiệp lại để chống đối lại dân Đức Chúa Trời. Khối liên hiệp này bị bể ra, gây nên sự phân chia của Ba-by-lôn thời kỳ cuối cùng.

Chúng ta phải nhớ là Khải huyền 16:19 tuyên bố về sự sụp đổ phần chính trị của Ba-by-lôn thời kỳ cuối cùng. Đoạn 17 và 18 cho chúng ta biết sự sụp đổ này có thật sự xảy ra không. Trước khi tả lại sự tàn rụi của Ba-by-lôn thời kỳ cuối cùng và các lý do làm nó sụp đổ (Khải huyền từ 17:12 đến 18:24), đoạn 17 diễn tả một hệ thống tôn giáo bội đạo, lần này qua hình ảnh của một người đàn bà tà dâm cỡi trên một con thú có hình đồ điêu, mà con thú ấy cùng các con gái của người đàn bà tà dâm, đi ra dụ hoặc thế gian để nghịch lại với Đức Chúa Trời (Khải huyền 17:1-11).

1. BA-BY-LÔN TÀ DÂM

Đọc Khải huyền 17:1, Giê-rê-mi 51:13 cho thấy rằng “nhiều dòng nước mà thành Ba-by-lôn nằm trên chỉ về sông Ơ-phơ-rát. Theo Khải huyền 17:15, các dòng nước biểu tượng điều gì?

Trong Kinh Thánh, người đàn bà biểu tượng cho dân của Đức Chúa Trời. Trong Khải huyền, hội thánh thật của Đức Chúa Trời được diễn tả như một người đàn bà trong trắng hay người vợ trung chính (Khải huyền 12:1; 22:17). Người dâm phụ thì tượng trưng cho hội thánh giả dối và bội đạo. Trong Khải huyền 17:5, người dâm phụ này được chỉ ra là Ba-by-lôn Lớn. Cũng như thành Ba-by-lôn của thời cổ đại đã phải nhờ vào dòng sông Ơ-phơ-rát thì mới được trù mật và sống còn, cũng vậy Ba-by-lôn của thời kỳ cuối cùng cũng phải nương tựa vào sự hỗ trợ của các dân tộc, các quốc gia mới thực hiện được chương trình của nó.

Đọc Khải huyền 17:2; Khải huyền 14:8 và Khải huyền 18:2, 3. Có hai nhóm người nào được nói đến rõ ràng là họ có một mối tương quan bất hợp pháp với, hay là bị dụ dỗ bởi Ba-by-lôn của thời kỳ cuối cùng?

Nhóm thứ nhất là các vua của thế gian, hay là quyền lực chính trị của thế giới. Họ được xem như là họ đã có một mối liên hệ ngoại tình với người dâm phụ Ba-by-lôn. Trong Cựu Ước, ngôn ngữ về sự gian dâm thường được dùng để nói lên sự phản bội Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, để đi theo các tà giáo khác (Ê-sai 1:21; Giê-rê-mi 3:1-10). Mối liên hệ ngoại tình giữa các vua thế gian và người dâm phụ chỉ lên sự liên hiệp giữa Ba-by-lôn thời kỳ cuối cùng với các quyền lực chính trị của thế giới hay là một sự liên hiệp của hội thánh với thế lực của chính quyền.

Nhóm thứ hai có mối liên hệ bất hợp pháp với dâm phụ Ba-by-lôn là dân chúng trên thế gian, một số đông rất lớn. Các kẻ này, đời sống tâm linh họ đã say men rượu gian dâm của Ba-by-lôn. Khác với các quyền lực chính trị, dân chúng bị say bởi sự dạy dỗ và hành động giả hình của Ba-by-lôn, và họ tưởng rằng Ba-by-lôn sẽ bảo vệ họ. Khi người ta say, họ không suy nghĩ chín chắn và dễ bị cai trị (Ê-sai 28:7). Cả thế gian, chỉ trừ một số ít người trung tín còn sót lại, thay đều bị Ba-by-lôn làm cho hư hoại.

Cho đến hồi chung cuộc, như ngày nay, hay đã từ bao lâu nay, đám đông thường là sai lầm. Bởi thế, điều ấy dạy gì cho chúng ta về sự nguy hiểm khi chạy theo tình cảm hay ý kiến của đám đông, cho dầu nó được phổ thông đến đâu?

2. NGƯỜI DÂM PHỤ NGỒI TRÊN LƯNG CON THÚ MÀU ĐỎ ĐIỀU

Đọc Khải huyền 17:3. Một trong bảy vị thiên sứ tay cầm bảy cái bát chất đầy bảy tai họa có đưa cho Giăng xem sự phán xét đối với người dâm phụ ngồi trên các dòng nước. Khi Giăng thấy nàng, nàng đang ngồi trên lưng con thú sắc đỏ điều. Cho biết nước và con thú thích hợp với biểu tượng nào để tả về những kẻ ủng hộ Ba-by-lôn?

Khi Giăng được mang vào để nhận sự khải thị trong nơi hoang dã, ông nhìn thấy một người đàn bà ngồi trên lưng con thú màu đỏ. Nếu người dâm phụ biểu tượng cho một tôn giáo hay giáo hội, con thú biểu tượng cho một quyền lực chính trị. Hình ảnh của tôn giáo cỡi trên lưng của quyền lực chính trị (là quyền lực không phải thuộc về tâm linh) cho thấy sự liên kết của hai thực thể: tôn giáo và chính trị. Lời tiên tri cho thấy, hai thực thể này sẽ liên hiệp cùng nhau trong thời kỳ cuối cùng để áp đảo loài người. Sự ngồi trên lưng cho thấy là thế lực tôn giáo sẽ thống trị thế lực của chính quyền là thế lực đáng lý không thuộc vào đời sống tâm linh.

Tính chất nào của người dâm phụ chỉ về con rồng, về con thú từ biển lên, và con thú từ đất ra trong Khải huyền 12 và 13?

Người dâm phụ được diễn tả mặc áo màu lòe loẹt kiêu sa, màu tím hoàng gia và màu đỏ điều và đeo dây nữ trang bằng vàng, ngọc quý và trân châu. Trong thời cổ, cách ăn mặc và trang sức đầy châu ngọc này là thói ăn mặc để dụ hoặc kẻ theo mình của những người phụ nữ lăng loạn (Giê-rê-mi 4:30). Màu đỏ điều như màu máu để nói lên cái bản chất áp bức của hệ thống tôn giáo này.

Chiếc áo của kẻ dâm phụ là chiếc áo giả mạo bắt chước theo áo của Thấy Tế Lễ Thượng Phẩm trong Cựu Ước và cũng mang các màu của áo ấy (Xuất Ê-díp-tô Ký 28:5, 6). Các lời phạm thượng khắc trên trán của người dâm phụ được thay thế cho câu “Thánh Khiết Qui Về CHÚA” khắc trên chiếc thẻ bài đeo trên mũ của thầy tế lễ (Xuất Ê-díp-tô Ký 28:36-38). Cái chén trên tay nàng nhắc cho chúng ta tới các vật dụng biệt riêng nơi Đền Thờ mà vua Bê-n-xát-sa đã mang ra để dùng cho yến tiệc của mình khi vua và các khách uống rượu của họ từ các ly đĩa ấy (Đa-ni-ên 5:2-4). Cái chén trong tay người dâm phụ trông như là cái vỏ bẻ ngoài đây là lẽ thật nhưng thật sự là để che đậy rượu chứa đầy sự gian dối – là tôn giáo giả dối của Satan trong thời kỳ cuối cùng – mà nó dùng để dụ dỗ dân của Đức Chúa Trời.

Người dâm phụ Ba-by-lôn còn được diễn tả thêm rằng nàng say máu của các thánh và các đấng tử đạo vì tin vào Đấng Cơ Đốc và làm chứng về Ngài. Huyết ác này nối liền Ba-by-lôn thời kỳ cuối cùng với sự bội đạo của Cơ Đốc giáo trong thời trung cổ do chính các giáo hoàng thời ấy cầm đầu, và đã giết hàng triệu tín đồ của Đấng Cơ Đốc nào trung thành với Phúc Âm.

Nét diễn tả người dâm phụ Ba-by-lôn cho thấy giống như hình ảnh của Giê-sa-bêl tại hội thánh Thi-ơ-ti-rơ (Khải huyền 2:20-23). Hình ảnh hai phụ nữ này có điểm tương đồng nào với bản tính của Ba-by-lôn thời kỳ cuối cùng?

3. NHẬN DIỆN CON THÚ SẮC ĐỎ ĐIỀU

Khải huyền 17:3 tả con thú màu đỏ điều có những điểm tương tự như con thú từ biển lên trong Khải huyền 13, là con thú gây chiến và thẳng dân của Đức Chúa Trời (Khải huyền 13:5-7). Có sự đàn áp đạo đã làm người đàn bà ngay thẳng phải chạy ẩn náu trong nơi đồng vắng trong thời kỳ 1,250 ngày/năm, từ năm 538 – 1798 (Khải huyền 12:13, 14). Mặc dầu đang sống trong một thời đại tôn giáo đại đồng, Tin Lành giáo vẫn luôn nhớ tới thời kỳ đàn áp của quá khứ, bởi vì, theo lời tiên tri, sẽ có những điều tương tự hay tệ hơn, của thời đại ấy sẽ xảy ra trở lại.

Đọc Khải huyền 17:8, so sánh các chữ dùng trong câu này với Khải huyền 13:8. Khải huyền 13:3 làm sáng tỏ ba giai đoạn của sự hiện hữu và các hoạt động của con thú thế nào?

Con thú màu đỏ điều được nhận diện là con thú trước đã có, mà bây giờ không còn nữa; nó sẽ từ dưới vực lên và đi đến, chốn hư mất. Ba giai đoạn là, thứ nhất, giả mạo danh thiên thượng; Giê-hô-va là “Đấng Hiện Có, Đã Có Và Còn Đến” (Khải huyền 1:4; và 4:8). Vì vậy con thú cũng tự xưng ba giai đoạn:

Nó đã có. Nó đã hiện diện trong quá khứ. Các hoạt động trước của nó kéo dài trong thời kỳ tiên tri 42 tháng, hay là 1260 ngày/năm (xem Khải huyền 13:5 và Bài Học số 9, ngày Thứ Nhất).

Nó không có. Với vết thương đến chết (Khải huyền 13:3), con thú đi vào giai đoạn không hiện hữu, ít nhất trong vai trò làm kẻ áp bức, vào năm 1798. Nó băng đi một thời gian khỏi thế trường; nhưng rồi nó sống sót.

Cuối cùng với vết thương lành lại, con thú sẽ trở lại, sống và đẩy sự cuồng nộ của Sa-tan.

Khải huyền 17 diễn tả con thú của Khải huyền 13:1-8 vào thời kỳ vết thương nó đã lành. Trên lưng con thú hồi sinh này, ngày nay lại có người dâm phụ Ba-by-lôn ngồi. Nhưng một lần nữa sự liên kết của tôn giáo và chính quyền cũng sẽ ngăn ngừa, và cũng như trong thời kỳ Trung Cổ, sự bất bớ và đàn áp đạo thật của Chúa lại xảy ra.

“Hãy để sự chống đối nổi dậy, hãy để cho sự cố chấp và thiếu khoan dung lay chuyển, hãy để cho sự bức hại trở nên căm phẫn, và lòng nhẫn tâm và đạo đức giả sẽ nhường bước cho đức tin; nhưng Cơ Đốc nhân thật sẽ đứng vững như một tảng đá, đức tin của người mạnh mẽ hơn, hy vọng của người sáng hơn, hơn cả những ngày thịnh vượng.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 602. Sự thận trọng nào chúng ta phải có để nghe các lời cảnh báo này, để áp dụng vào kinh nghiệm người tín đồ mà chúng ta cần có trước khi những dấu hiệu sau cùng mở ra?

4. BẢY CÁI ĐẦU CỦA CON THÚ

Đọc Khải huyền 17:9-11 cùng với Khải huyền 13:18. Muốn hiểu hình ảnh của bảy cái đầu cần có sự khôn sáng. Sự khôn sáng nào chúng ta nói đến ở đây? Làm thế nào để nhận được sự khôn sáng thiên thượng này (xem Gia-cơ 1:5)?

Thiên sứ giải thích rằng bảy cái đầu là bảy ngọn đồi. Có một số nhà phiên dịch cho đây là chỉ về bảy ngọn đồi mà thành La Mã được xây trên, và vì vậy họ dịch chữ này đến từ chữ “*oroi*” trong tiếng Hy Lạp (có nghĩa là “*núi*”) ra “*đồi*”. Trong Kinh Thánh, các núi thường biểu tượng cho các quyền lực hay đế quốc của thế gian (Giê-rê-mi 51:25; Ê-xê-chi-ên 35:2, 3). Trong lời tiên tri của Kinh Thánh, “các vua” để chỉ về các vương quốc (xem Đa-ni-ên 2:37-39; Đa-ni-ên 7:17). Như vậy bảy ngọn núi chỉ về bảy triều đại thành công nối tiếp nhau đã cai trị phần lớn thế giới tây phương suốt lịch sử, và qua các triều đại ấy Sa-tan đã chống đối Đức Chúa Trời và hãm hại dân Ngài.

Trong thời điểm của ông Giăng khi có sự hiện thấy, năm trong số bảy triều đại ấy đã sụp đổ, một triều đại đang có, và một triều đại khác chưa đến. Tuy không có một ý kiến nào được tất cả các nhà phiên dịch Kinh Thánh Cơ Đốc cùng đồng ý, nhiều người cùng đồng ý ở điểm năm triều đại đã sụp đổ trong thời Cựu Ước là các triều đại luôn tìm cách hãm hại dân Chúa là: Ê-díp-tô, A-si-ri, Ba-by-lôn, Mê-đô Ba-tư; và Gờ-réc. Triều đại đang có là Đế quốc La Mã trong thời ông Giăng.

Vương quốc thứ bảy “chưa hầu đến” là con thú của Khải huyền 13, giáo hoàng được hồi sinh, đã thống trị và làm hư dân Đức Chúa Trời – đến sau thời kỳ của Giăng và sau sự sụp đổ của Đế quốc La Mã thờ tà thần.

Lịch sử đã chứng minh tỏ tường sự thật của lời tiên tri này, là những lời viết hằng bao thế kỷ trước khi sự kiện thật sự xảy ra.

Giăng còn được cho biết thêm rằng con thú sắc đỏ điều là quyền lực thứ tám của thế giới, cho dầu nó chỉ là một trong bảy cái đầu. Đầu nào trong số bảy đầu ấy? Bởi vì các đầu này thay nhau thống trị thế giới theo thứ tự, thì cái thế lực thứ tám phải là cùng cái đầu thứ bảy nhưng sau khi nó bị thương đến chết và hồi sinh trở lại. Cùng thời điểm của thế lực thứ tám này thì con thú sắc đỏ xuất hiện, mang theo những chương trình to lớn hơn cho dân phụ Ba-by-lôn. Hiện nay chúng ta đang sống trong thời kỳ của vết tử thương lại trở nên lành. Đầu thứ tám sẽ xuất hiện ngay trước giờ cuối cùng của thế giới và nó sẽ đi vào sự diệt vong.

5. SỰ PHÁN XÉT CHO BA-BY-LÔN

Đọc Khải huyền 17:12-15 cùng với Khải huyền 16:14-16. Bạn học biết gì về “mười vua”?

Có nhiều lời giải thích khác nhau về danh tính của mười vị vua. Nhưng Khải huyền cũng không nói cho chúng ta biết họ là ai. Chúng ta chỉ có thể phân tích từ các câu Kinh Thánh để biết họ là các vua có một thời cai trị ngắn ngủi và họ liên kết cùng nhau để cùng ủng hộ người dâm phụ. Số các vua này là số các quyền lực thế gian sẽ hứa nguyện lòng trung thành với con thú.

Khải huyền 17:13, 14 nhắc lại cho ta thấy cuộc chiến sẽ đưa đến A-ma-gê-đôn trong Khải huyền 16:12-16. Trận chiến ấy sẽ mang các quyền lực có thể làm phép lạ của ma quỷ, cùng với con rồng, con thú từ biển lên, tiên tri giả, và các thế lực liên hiệp của thế gian sẽ gây chiến cùng Chiên Con. Điều này chứng tỏ rằng trận A-ma-gê-đôn không phải là một cuộc chiến giữa các đội binh quân sự bùng nổ vì vấn đề của vùng Trung Đông, bèn là một cuộc thư hùng cuối trước giờ Đức Chúa Giê-su tái tâm mà Sa-tan đem hết sức lực để tranh chiến cùng các thiên sứ thiên đàng.

Đọc Khải huyền 17:16-18. Với những gì chúng ta đã đọc trong Khải huyền 16:2-12, điều gì nằm đằng sau việc mười vua bỗng đứng thay đổi thái độ với Ba-by-lôn? Ai ở đằng sau những điều xảy đến cho Ba-by-lôn?

Mười cái sừng, tượng trưng cho mười quyền cai trị tiếp theo La Mã của các quốc gia tại Âu châu, đẩy những sự thù hằn, bồng cùng nhau chống lại dâm phụ Ba-by-lôn (là hình ảnh của hệ thống giáo hoàng thời kỳ cuối cùng), làm cho dâm phụ lỏa lồ và bị bỏ rơi; các nước ấy rĩa rói thịt người dâm phụ và thiêu đốt bà ta. Khi ông Giăng viết các lời này về những điều xảy đến với dâm phụ Ba-by-lôn, ông dùng ngôn ngữ tương tự như những lời Đức Chúa Trời phán những điều sẽ xảy đến cho Giê-ru-sa-lem (Giê-rê-mi 4:30). Bị đốt thiêu trong lửa là sự hành phạt đối với con gái của một thầy tế lễ đã phạm tội tà dâm (Lê-vi Ký 21:9). Các thế lực chính trị đã bị gạt gẫm nay thấy rằng Ba-by-lôn không thể bảo vệ họ khỏi các tai họa. Thấy mình bị lừa dối, tức giận, họ nổi lên tấn công Ba-by-lôn. Đây là một hệ thống tôn giáo bội đạo của thời kỳ cuối cùng mà bao lâu người ta lầm tưởng là của thiên thượng, vì lẽ đó dân cư trên đất đã đồn nhận niềm tin ấy là một phần cá tính của mình.

Chúng ta không ai hoàn toàn biết thời kỳ cuối cùng sẽ ra sao và sẽ có những sự kiện nào. Nhiều câu hỏi vẫn chưa được hoàn toàn giải đáp, và có thể còn làm chúng ta thêm nhầm lẫn. Nhưng lời hứa trong Khải huyền 17:14 là lời hứa quan trọng, và lời hứa ấy có ý nghĩa gì với chúng ta?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Trước khi Ba-by-lôn bị hủy diệt, một tiếng kêu từ thiên đàng thúc giục dân Đức Chúa Trời còn đang ở trong Ba-by-lôn hãy “Ra khỏi Ba-by-lôn, hỡi dân ta” (Khải huyền 18:4). Vẫn còn nhiều người thờ lạy Đức Chúa Trời nhưng vẫn còn ở trong Ba-by-lôn vì nhiều lý do khác nhau. Với họ, Đức Chúa Trời dùng hội thánh thời kỳ cuối cùng của Ngài để kêu gọi những người nầy ra khỏi hệ thống tôn giáo bội đạo và dùng chung đụng trong tội lỗi với nó. Họ phải ra khỏi để tránh không nhận chung số phận dành cho nó. Đức Chúa Trời không muốn một ai ở trong Ba-by-lôn phải bị hư mất (2 Phi-e-rơ 3:9). Khải huyền 19:1-10 cho thấy nhiều người kính sợ Đức Chúa Trời mà còn ở trong Ba-by-lôn sẽ trả lời tiếng kêu gọi nầy. Hãy nghĩ, nếu chúng ta là hội thánh của thời kỳ cuối cùng của Chúa thì trách nhiệm của chúng ta phải là lớn lao thế nào. Điều nầy phải dạy gì cho chúng ta rằng chúng ta cần có lẽ thật của Đức Chúa Trời trong tâm hồn mình luôn và cần có ơn Đức Thánh Linh tuôn đổ trên đời sống mình?

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Như Khải huyền 18:4 cho thấy, có nhiều người kính sợ Đức Chúa Trời trong Ba-by-lôn nên Ngài gọi họ là “dân ta”. Hãy suy gẫm về câu nói nầy, “Sứ điệp này phải được rao truyền, nhưng khi nó phải được đưa ra, chúng ta nên cẩn thận đừng xô đẩy, lấn áp và lên án những người chưa có ánh sáng mà chúng ta có. Chúng ta không quá độ trong việc thực hiện những nỗ lực khó khăn với người Công giáo. Trong vòng người Công giáo có nhiều người là những người theo Chúa tận tụy nhất, và những người bước đi trong mọi ánh sáng chiếu soi họ, và Đức Chúa Trời sẽ làm việc thay cho họ. Những người đã có những đặc quyền và cơ hội lớn, mà lại không chịu cải thiện sức mạnh thể chất, tinh thần và đạo đức của họ, . . . là những kẻ có nguy cơ lớn hơn và sẽ bị lên án nhiều hơn trước mặt Đức Chúa Trời hơn là những người mắc lỗi về các điểm giáo lý, nhưng là những kẻ cố gắng sống để làm điều tốt cho người khác.” – Ellen G. White, *Evangelism*, trang 575. Tư tưởng nầy dạy chúng ta phải đối xử thế nào với người khác?
2. Khải huyền đoạn 17 diễn tả người dâm phụ ngồi trên lưng con thú màu đỏ điều. Trong khi người đàn bà trong đoạn 12 biểu tượng hội thánh trung tín của Đức Chúa Trời, người đàn bà trong đoạn 17 chỉ về hội thánh bội đạo đang dụ dỗ thế gian xa rời Đức Chúa Trời. Trong quan điểm của bạn, có những điểm tương đồng hay dị đồng nào trong hai người đàn bà (hay hai hội thánh) nầy? Quan trọng hơn, chúng ta học gì qua sự so sánh nầy?
3. Các câu Kinh Thánh của tuần nầy vẽ một bức tranh thật tuyệt vọng cho tình cảnh của thế giới tôn giáo và chính trị trong giai đoạn cuối cùng trước khi Đấng Cơ Đốc trở lại trong chiến thắng. Điều nầy dạy gì để chúng ta phải ngay bây giờ phải giữ lòng tín trung, chân thật và tinh khiết với sứ điệp mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta? Đọc Khải huyền 16:15, một lời kêu gọi cho sự trung tín dẫu giữa những sự bội đạo của thế gian. Chúng ta áp dụng thế nào các lời cảnh báo nầy cho chính bản thân mình ngay bây giờ?

BÀI HỌC 13

“TA SẼ LÀM MỚI LẠI MỌI SỰ”

CÂU GÓC: “Đấng ngự trên ngôi phán rằng: Này, ta làm mới lại hết thủy muôn vật. Đoạn, lại rằng: Hãy chép; vì những lời này đều trung tín và chơn thật” (Khải huyền 21:5).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Khải huyền 19:6–9, Giăng 14:1–3, Khải huyền 19:11–16, Khải huyền 20:1–3, Giê-rê-mi 4:23–26, Khải huyền 20:4–6, Khải huyền 21:2–8.*

Sự hủy diệt của Ba-by-lôn thời kỳ cuối cùng là một tin buồn cho tất cả mọi kẻ nào hợp tác với hệ thống tôn giáo bội đạo này. Nhưng cho dân Đức Chúa Trời thì đó là một tin mừng (Khải huyền 19:1-7). Ba-by-lôn phải chịu trách nhiệm vì đã thúc giục cho các quyền lực thế tục đàn áp và giết hại họ (Khải huyền 18:24). Sự hủy diệt của quyền lực vĩ đại chống nghịch lại với Đức Chúa Trời là sự giải phóng và cứu rỗi cho con dân trung tín của Đức Chúa Trời.

Với Ba-by-lôn bị hủy diệt, lời cầu nguyện của dân Đức Chúa Trời, trong khung cảnh của chiếc ấn triện thứ năm, cuối cùng đã được nhậm lời. Lời kêu của họ rằng: “Còn bao lâu nữa, ôi Chúa?” (Khải huyền 6:10) thể hiện lời kêu gọi của dân Đức Chúa Trời đã bị hà hiếp, khổ nạn từ thời của A-bên cho đến lúc cuối cùng khi Đức Chúa Trời làm minh bạch họ (Thi thiên 79:5; Ha-ba-cúc 1:2; Đa-ni-ên 12:6, 7). Sách Khải huyền bảo đảm với dân Đức Chúa Trời rằng sự gian ác, áp bức, và thống khổ sẽ đến hồi chấm dứt.

Đã đến lúc để Đấng Cơ Đốc ban nước vĩnh sanh của Ngài cho dân Ngài. Các đoạn còn lại của Khải huyền diễn tả, không phải chỉ là sự tàn diệt của Ba-by-lôn thời cuối cùng mà cả sự hủy diệt đời đời cho Sa-tan và mọi điều gian ác. Chúng ta được ghé mắt nhìn vào hình ảnh của thiên đàng là vương quốc vĩnh cửu của Đức Chúa Trời.

1. TIỆC CƯỚI CỦA CHIÊN CON

Đọc Khải huyền 19:6-9 cùng với Giăng 14:1-3. Làm thế nào một buổi tiệc cưới có thể dùng để nói lên sự liên kết hằng mong đợi giữa Đấng Cơ Đốc và dân Ngài?

Hai ngàn năm trước, Đấng Cơ Đốc đã lia bỏ ngôi nhà nơi thiên quốc để xuống thế gian đặng mời những kẻ tin Ngài cùng đến dự một bữa tiệc cưới (Ma-thi-ơ 22:1-14), là hôn lễ giữa Ngài và người vợ mới của Ngài. “Thành Thánh, Giê-ru-sa-lem mới . . . được gọi là ‘cô dâu, vợ của Chiên Con, . . . Trong Khải huyền, dân của Đức Chúa Trời được gọi là khách đến dự buổi tiệc cưới (Khải huyền 19:9). Nếu là khách, thì họ không thể được đại diện bởi cô dâu . . .

“Trong ẩn dụ ở Ma-thi-ơ 22, cũng cùng một nhân vật của một cuộc hôn nhân được giới thiệu, và cuộc điều tra phán xét được biểu hiệu tỏ tường qua những điều xảy đến trước lễ cưới. Trước lễ cưới, nhà vua đi vào để xem tất cả các khách đến dự có mặc áo lễ cho tiệc cưới hay không, đó là chiếc áo trong sạch không vết nhơ vì đã được giặt sạch trong huyết của Chiên Con (Ma-thi-ơ 22:11; Khải huyền 7:14)” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 426-428. Sau khi đã trả giá chuộc người vợ mới của mình bằng chính mạng sống mình tại Đồi Gò-gô-tha, Chàng Rể trở về nhà của Cha mình để “sắm sẵn một chỗ” cho dân Ngài là những người khách đến dự tiệc cưới Ngài (xem Giăng 14:1-3). Họ vẫn ở trên đất và chuẩn bị cho sự trở lại của Ngài. Đến thời kỳ cuối cùng của thế giới, Ngài sẽ trở lại và đem họ đi về nhà của Cha Ngài.

Khải huyền 19:8 nói rằng Đấng Cơ Đốc ban áo vải gai mịn sạch trắng trong cho người vợ mới. Điều này cho thấy là không bởi vì công sức hay tài năng của họ mà các khách dự tiệc được choàng áo lễ. Vì vậy, “áo sạch trắng toát” biểu tượng cho “các hoạt động công bình của các thánh”, là những hoạt động có được nhờ sự liên kết của họ với Đấng Cơ Đốc bởi Ngài sống trong họ. Thế cho nên, các áo này biểu tượng cho sự công bình và thánh khiết của Ngài và dân Ngài là những kẻ, “giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jê-sus.” (Khải huyền 14:12). Trong câu chuyện về tiệc cưới, Đức Chúa Giê-su có nói đến một kẻ trong hàng những người khách dự tiệc cưới đã từ chối không chịu mặc áo lễ của nhà vua ban phát mà chỉ muốn mặc áo lễ của chính mình. Kẻ ấy đã bị đuổi ra khỏi tiệc cưới (Ma-thi-ơ 22:1-14).

Khải huyền 3:18 cho thấy chiếc áo của sự công bình của Đấng Cơ Đốc, đức tin, và dầu bôi mắt của Đức Thánh Linh là những điều tối cần cho dân Đức Chúa Trời sống trong thời kỳ cuối cùng. Lời mời của Đức Chúa Giê-su cho tín đồ ở Lao-đi-xê là hãy mua các món nầy của Ngài, cho thấy là Ngài đòi hỏi có một sự đổi chác để nhận lấy các món nầy. Chúng ta phải từ bỏ cái tính tự trọng cậy nơi cá nhân mình, tự tin tưởng nơi tài năng và đức tính của mình để đổi lấy một đời sống trung tín và vâng phục trong Đấng Cơ Đốc và trông cậy chỉ mình Ngài là Đấng của niềm hy vọng sự cứu rỗi cho chúng ta.

Chúng ta không được cứu bởi việc làm, nhưng như vậy thì “các việc công bình” nào bạn làm để cho thấy cách bạn sống trong đời sống mình?

2. CUỘC CHIẾN A-MA-GHÊ-ĐÔN CHẤM DỨT

Đọc Khải huyền 19:11-16. Tên của người kỵ mã cỡi con ngựa bạch là gì, và một ngọn dao bén đến từ lưỡi người, có nghĩa gì? Điều này cho chúng ta thấy để đứng về phe của người chiến thắng chúng ta phải như thế nào?

Những gì chúng ta thấy đây là hình ảnh diễn tả sự tái lâm của Đấng Cơ Đốc, khi Ngài đã làm trọn các lời hứa của Ngài với dân sự toàn thế giới của mọi thời đại. Giống như Đức Chúa Giê-su, dân Ngài đặt niềm tin của họ nơi Lời Đức Chúa Trời. Khải huyền 19:11-16 là cực điểm của sự chiến thắng của Đức Chúa Giê-su: Ngài đã đánh bại Sa-tan ở thiên đàng; Ngài đã đánh bại Sa-tan nơi đồng vắng; Ngài đã đánh bại hắn nơi Thập tự giá; và Ngài sẽ đánh bại hắn khi Ngài trở lại.

“Chẳng bao lâu sau đó xuất hiện từ phương đông một đám mây đen nhỏ, bằng một nửa kích thước của bàn tay người. Đó là đám mây bao quanh Đấng Cứu Rỗi và dường như ở khoảng cách được bao phủ trong bóng tối. Dân sự của Đức Chúa Trời biết đây là dấu chỉ của Con Người. Trong sự im lặng nghiêm trang, họ nhìn vào nó khi nó càng tiến gần trái đất, trở nên nhẹ hơn và vinh quang hơn, cho đến khi nó là một đám mây trắng vĩ đại, bệ của nó là một sự vinh quang giống như lửa hùng, và trên nó là cầu vồng của giao ước. Như một kẻ chinh phục hùng mạnh, Đức Chúa Giê-su cưỡi ngựa như vũ bão. Không còn là ‘Con Người khổ đau’, để uống cái chén cay đắng của sự xấu hổ và khốn khổ, Ngài đến, kẻ chiến thắng trên trời và đất, để phán xét người sống và kẻ chết. ‘Trung thành và Chân thật’, ‘trong sự công bình, Ngài phán xét và mang chiến tranh.’ Và ‘các đạo binh ở trên trời’ (Khải huyền 19:11, 14) theo Ngài. Với những bài ca vang của giai điệu thiên thể, các thiên sứ thánh, một đám đông đầy đặc, không đếm được, theo phò Ngài trên con đường của Ngài. Bầu không khí dường như tràn đầy các hình thức rạng rỡ — ‘muôn vạn lần, và hàng ngàn ngàn.’ Không có cây bút nào có thể khắc họa được cảnh tượng; không có tâm trí trần tục nào là đủ để hình dung sự lộng lẫy của nó.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 640-641.

Trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:8-10, ông Phao-lô có một diễn tả khác về sự chiến thắng tối hậu của Đấng Cơ Đốc trong giờ Tái Lâm, khi tất cả các thế lực tôn giáo và thế tục, đã liên kết để nghịch lại với Ngài, đã bị hủy diệt, và dân Ngài sẽ được giải phóng đời đời.

Khải huyền đoạn 19 diễn tả hai buổi ăn lớn, một ở câu 9 và một ở câu 17, 18. Trong một bữa ăn, thì người ta được ăn, trong bữa kia thì người ta bị ăn! Khó mà tìm được một hình ảnh nào khác để nói lên số phận của mỗi con người trong cuộc chiến đấu giữa thiện và ác. Các hình ảnh này dạy cho chúng ta phải xem là quan trọng thế nào việc chúng ta cần dùng đức tin của mình và đi theo những sứ mạng mà đức tin ta kêu gọi chúng ta cần phải dự phần?

3. MỘT NGÀN NĂM

Đọc Khải huyền 20:1-3 cùng với Giê-rê-mi 4:23-26. Trong thời kỳ 1000 năm, tình trạng của thế giới ra sao? Sa-tan bị xiềng lại như thế nào?

Thời kỳ 1000 năm bắt đầu với sự tái lâm của Đấng Christ. Lúc này, Sa-tan và các sứ sa ngã của nó đã bị xiềng lại. Sự xiềng của Sa-tan chỉ có ý nghĩa biểu tượng, bởi vì linh hồn không thể nào bị xiềng bằng gông cùm thể chất. Sa-tan bị xích lại theo hoàn cảnh. Các tai họa đã làm cho đất trở nên hoang vu và những con người gian ác đã bị hủy diệt, đưa thế giới trở lại cảnh trạng không diễn tả được giống như trước khi Sự Sáng Tạo xảy ra (Sáng thế Ký 1:2). Trong cảnh trạng ấy, địa cầu trở thành nơi Sa-tan bị cầm giữ trong thời kỳ 1000 năm. Bởi vì không còn người cho hắn cám dỗ và làm hại, Sa-tan và hết thầy các sứ nó chỉ ngồi nghiêng ngả lại hậu quả của sự phản nghịch của chúng với Đức Chúa Trời.

Đọc Khải huyền 20:4-6. Các thánh thì ở đâu trong thời kỳ 1000 năm?

Khải huyền cho thấy dân Đức Chúa Trời, trong thời kỳ 1000 năm, sẽ ở trên thiên đàng là nơi Đấng Christ đã sắm sẵn cho họ. Giăng thấy họ ngồi trên ngai như các vua và các thầy tế lễ để phán xét thế gian. Đức Chúa Giê-su đã hứa với các môn đồ Ngài rằng “các ngươi là kẻ đã theo ta, cũng sẽ ngồi trên mười hai ngai, mà xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên” (Ma-thi-ơ 19:28). Phao-lô cũng nói rằng các thánh sẽ phán xét thế gian (1 Cô-rinh-tô 6:2, 3).

Sự phán xét này cho thấy sự công bình của các hành động của Đức Chúa Trời. Suốt cả lịch sử, Sa-tan đã tạo sự nghi ngờ về bản tính của Đức Chúa Trời và cách Ngài đối xử với các kẻ thọ tạo của Ngài. Trong thời kỳ 1000 năm, Đức Chúa Trời cho phép những kẻ được chuộc đọc xem hồ sơ của toàn lịch sử để họ có thể thấy sự công bình và lòng nhân nhục của Đức Chúa Trời trong quyết định của Ngài đối với những kẻ lạc mất, cũng như với các câu hỏi về sự dẫn dắt của Ngài trong đời sống họ. Khi 1000 năm kết thúc, tất cả các câu hỏi hay thắc mắc về sự công bình của Đức Chúa Trời đã hoàn toàn giải đáp. Dân Đức Chúa Trời có thể nhìn thấy tỏ tường không một chút nghi ngờ là những lời cáo buộc của Sa-tan là giả dối và không có bằng chứng. Dân Chúa lúc này sẽ bắt đầu chứng kiến sự áp dụng công lý của Đức Chúa Trời trong sự phán quyết cuối cùng cho kẻ ác.

Ai trong vòng chúng ta mà chẳng có những câu hỏi hay thắc mắc mà nay thấy dường như rất khó tìm được lời giải đáp. Điều này cho chúng ta biết gì về bản tính của Đức Chúa Trời, rằng, một ngày nào đó, Ngài sẽ giải đáp mọi thắc mắc của chúng ta?

4. “MỘT TRỜI MỚI VÀ ĐẤT MỚI”

Sau khi tội lỗi đã bị hủy diệt và mọi tàn tích của nó đều bị chùi sạch, địa cầu sẽ được biến hoá thành nơi mà những kẻ được chuộc sẽ ở. Thế giới sẽ như thế nào?

Trong Khải huyền 21:1, Giảng nhìn thấy “một trời mới và địa cầu mới.” Trong Kinh Thánh, thường có ba bầu trời: bầu trời, vũ trụ đầy sao, và nơi mà Đức Chúa Trời ngự (xem 2 Cô-rinh-tô 12:2). Trong Khải huyền 21:1, trời mới đây là bầu khí quyển mà chúng ta thấy được từ mặt đất. Cả địa cầu và bầu không khí ô nhiễm không thể nào đứng vững trước mặt Đức Chúa Trời (Khải huyền 20:11). Từ “*mới*” trong tiếng Hy Lạp chỉ về một điều gì mới về phẩm chất, chứ không phải về cái tuổi. Thế giới này đã bị lửa thiêu đốt sạch sẽ và nay nó trở về lại trạng thái ban đầu (2 Phi-e-rơ 3:10-13).

Một điều rất thú vị là điều đầu tiên Giảng quan sát nơi địa cầu mới ấy là nó không có biển. Chúng ta đã biết là ông Giảng thường nói đến biển cho thấy ông ý thức được vùng nước bao bọc đảo Bát-mô là nơi ông bị quản thúc và biển trở thành biểu hiệu cho sự phân cách và thống khổ. Với ông, sự thiếu vắng của biển nơi địa cầu mới đến từ mối thương đau ông có khi phải phân ly với những người thân yêu.

Đọc Khải huyền 21:2-8 và 7:15-17. Có hai điểm tương đồng nào trong sự diễn tả về địa cầu đổi mới, và Vườn Ê-đen của Sáng thế Ký đoạn 2?

Một cuộc đời không còn có khổ đau hay sự chết sẽ lại được phục hồi lại trên thế gian và được bảo đảm bởi sự hiện diện của Đức Chúa Trời giữa vòng dân Ngài. Sự hiện diện này được tỏ bày qua Thành Giê-ru-sa-lem Mới và “đền tạm của Đức Chúa Trời” (Khải huyền 21:3), là nơi mà Đức Chúa Trời sẽ ngự giữa vòng dân Ngài. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời làm cuộc sống thật sự là thiên đường hạ giới trong thế giới mới được hồi phục.

Sự hiện diện của Đức Chúa Trời bảo đảm một sự tự do khỏi những sự đau buồn: sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhứt đã qua rồi.” (Khải huyền 21:4).

Tư tưởng này đã được khẳng định rất rõ ràng trong lời nói của hai chị em Ma-ri và Ma-thê khi anh của họ là La-xa-rô qua đời, “Chúa ôi, nếu Ngài đã có ở đây thì anh tôi đã chẳng chết.” (Giăng 11:21). Họ biết sự chết không thể nào hiện hữu trước sự hiện diện của Đấng Christ. Cũng thế ấy, với sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong thế giới mới, thì địa cầu sẽ được bảo đảm không vướng phải sự đau đớn, thống khổ mà chúng ta đang nhìn thấy ngày nay trong đời này. Đây là một niềm hy vọng vĩ đại nhất, là lời hứa mà Đấng Christ đã hứa cho hết thảy những ai ở trong Ngài, một niềm hy vọng được đóng triện bởi huyết Ngài.

Tại sao lời hứa cho một sự hiện hữu trong một thế giới mới lại là trọng điểm cho mọi tín đồ? Niềm tin của chúng ta có hữu ích gì nếu không có một thế giới được phục hồi ấy?

5. GIÊ-RU-SA-LEM MỚI

Đến đây thì ông Giăng diễn tả thủ đô của địa cầu mới, thành Giê-ru-sa-lem Mới. Tuy đây sẽ là một chỗ mà người ta thật sự ở trong, Giê-ru-sa-lem Mới và sự sống trong thành ấy vượt quá những sự tưởng tượng của con người (xem 1 Cô-rinh-tô 2:9).

Đọc Khải huyền 21:9-21. Các tường của thành Giê-ru-sa-lem như thế nào?

Giê-ru-sa-lem Mới được diễn tả là người vợ mới của Chiên Con. Đấng Cơ Đốc đang chuẩn bị cho dân Ngài (Giăng 14:1-3).

Thành có một bức tường cao lớn, với mười hai cửa – mỗi bức tường thành có ba cửa. Hình ảnh này cho thấy phạm vi toàn cầu của thành. Trong thành Giê-ru-sa-lem mới, mỗi người đều được đến yết kiến Đức Chúa Trời mà không bị cấm cản.

Thành được kiến trúc thành một khối với chiều cao, dài, rộng cùng bằng nhau là 12000 ếch-ta-đơ (1 ếch-ta-đơ hay là stadia thì bằng 220 yards hay 200 mét). Như vậy con số thành là 144000 thể hiện số những kẻ không qua sự chết khi Đức Chúa Giê-su tái lâm. Trong thời Cựu Ước, Nơi Chí Thánh cũng là một khối hoàn hảo (1 Các Vua 6:20). Thành Giê-ru-sa-lem Mới vì vậy cũng là một nơi để thờ phượng Đức Chúa Trời.

Đọc Khải huyền 21:21-22:5. Các điểm nào phía bên trong thành nhắc bạn nhớ đến Vườn Ê-đen? Lời hứa chính nào cho chúng ta biết rằng sẽ không còn có sự rửa sả trong thành? (Khải huyền 22:3).

Điểm tuyệt vời nhất của thành Giê-ru-sa-lem Mới là con sông sự sống chảy trào ra từ ngôi Đức Chúa Trời (cũng xem Sáng thế Ký 2:10). Khác với con sông của thành Ba-by-lôn, là nơi dân Đức Chúa Trời bị lưu đày và ngồi khóc than nhớ thương Giê-ru-sa-lem (xem Thi thiên 137), bên bờ sông sự sống của Giê-ru-sa-lem Mới, dân Đức Chúa Trời nay đã được đoàn tụ trong nhà của Cha họ.

Hai bên bờ sông là cây sự sống “trổ mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra trái; và những lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân.” (Khải huyền 22:2). Sự chữa lành này không phải để chữa lành bệnh tật, vì sẽ không có bệnh tật nơi địa cầu mới; mà là chữa lành những vết thương đã làm người ta bất hòa chia rẽ suốt toàn lịch sử nhân loại. Hết thảy nhân loại được cứu chuộc nay thuộc về một đại gia đình yêu thương của Đức Chúa Trời.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đọc các chương của bà Ellen G. White trong Christ's Object Lessons trang 307-319; và trang 662-678 sách *The Great Controversy*.

Sách Khải huyền kết thúc với những gì đã được giới thiệu ngay từ đầu: sự tái lâm của Đấng Cơ Đốc trong oai quyền vinh quang và sự thành lập vương quốc đời đời của Đức Chúa Trời. Sự trở lại của Đấng Cơ Đốc, khi Ngài sẽ đoàn tụ với cô dâu của Ngài, là cực điểm của sách Khải huyền.

Tuy nhiên sách này không đặt để các sự kiện này trong một bối cảnh không thực tế. Việc Đức Chúa Giê-su sắp trở lại là một sự thật. Sự thật thứ hai ấy là chúng ta vẫn còn đang trông đợi sự trở lại của Ngài. Trong khi chờ đợi, chúng ta phải có một sự hiểu biết về các thông điệp của sách Khải huyền, và chúng ta phải hiểu tường tận các thông điệp ấy bằng cách đọc đi đọc lại sách này cho đến giờ cuối cùng khi mọi sự sẽ xảy ra như đã báo trước. Các thông điệp của Khải huyền luôn nhắc nhở chúng ta phải nhớ rằng, trong khi chờ đợi, đừng trông ngóng vào những điều của thế gian, nhưng hãy chăm nhìn vào thiên đàng và vào Đấng duy nhất là niềm hy vọng của chúng ta. Đấng Cơ Đốc của Khải huyền là câu trả lời mang sự mong chờ và niềm hy vọng đến cho nhân loại giữa một thế giới đầy chao đảo và bất an. Ngài là Đấng cầm giữ tương lai của thế giới này và của chúng ta trong tay Ngài.

Sách Khải huyền cũng nhắc nhở chúng ta rằng, trước khi giờ cuối cùng điểm, chúng ta được giao phó một trách nhiệm phải rao truyền sứ điệp về sự tái lâm rất gần của Đức Chúa Giê-su cho thế giới. Sự chờ đợi của chúng ta cho ngày Chúa trở lại không chỉ là thụ động khoanh tay ngồi chờ, nhưng phải là tích cực. Tin lành về nước Đức Chúa Trời phải được truyền giảng ra khắp thế gian, cho mọi người trên thế giới.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Suy gẫm về thời gian 1000 năm và sự đoán xét chỉ sẽ xảy ra sau thời kỳ 1000 năm. Điều này dạy gì cho chúng ta về Đức Chúa Trời rằng chỉ sau khi những kẻ được cứu đã có được 1000 năm để có lời trả lời cho mọi câu hỏi của họ thì lúc ấy Đức Chúa Trời mới mang sự hình phạt cuối cùng đến cho những kẻ đã bị mất?
2. Khải huyền 1:3 hứa là phước hạnh cho những ai nghe, đọc, làm theo, và giữ lời tiên tri của sách Khải huyền. Chúng ta đã nghiên cứu gần xong sách Khải huyền, những điều nào bạn khám phá mà bạn nghĩ mình cần phải làm theo và vâng giữ?

**DANH SÁCH CÁC HỘI THÁNH / ĐIỂM NHÓM
CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM
TẠI HOA KỲ**

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm El Monte

4114 Peck Road, El Monte, CA 91732

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh - (626) 422-6841

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Garden Grove

12702 Ninth Street, Garden Grove, CA 92840

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Houston

13885 Beechnut Street, Houston, TX 77083

Mục sư Nguyễn Thế Phong - (832) 490-7319

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Loma Linda

711 W. C Street, Colton, CA 92324

Mục sư Dương Quốc Tùng - (909) 825-6886

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Milpitas

121 Sinnott Lane, Milpitas, CA 95035

Trưởng lão Huỳnh Chí - (408) 221-5071

Trưởng lão Nguyễn Trung Hậu - (925) 413-6775

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Oakland

655 International Blvd., Oakland, CA 94606

Mục sư Thạch Long Hạnh - (510) 967-0582

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orange County

2101 W. Edinger Avenue, Santa Ana, CA 92704

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orlando

4417 N. Powers Dr, Orlando, FL 32818

Mục sư Phạm Xuân Nghĩa - (407) 339-4974

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Portland

7604 SE Clinton Street, Portland, OR 97206

Mục sư Ngô Duy Cường - (971) 322-3211

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Riverside

8778 Magnolia Avenue, Riverside, CA 92503

Trưởng nhóm Hoàng Ngọc Trân - (951) 500-8767

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Diego
4185 Home Avenue, San Diego, CA 92105
Mục sư Dương Quốc Tùng - (760) 599-4747

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Jose
1066 S. Second Street, San Jose, CA 95112
Mục sư Quách Trọng Toàn - (503) 935-9373

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Seattle
6020 Beacon Ave. S. , Seattle, WA 98108
Truyền đạo Hoàng Minh Trung - (713) 922-6758

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Greensboro
1320 Fleming Road, Greensboro, NC 27410
Trưởng nhóm Hà Phương - (336) 455-4907

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Oakland
2410 E. 15th Street, Oakland, CA 94601
Trưởng nhóm Nguyễn Nhật Tuấn - (408) 892-8652

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Portland
3707 SE 162nd Ave., Portland, OR 97236
Trưởng lão Văn Văn Tông - (503) 775-5664

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Shoreline
18354 8th Ave. NW, Shoreline, WA 98177
Trưởng nhóm Huỳnh Kim Anh - (425) 772-4418